

EDWARD KAUFMANN
NGUYỄN HIẾN LÊ DỊCH



***Làm sao giữ được
tình yêu
của chồng***

TỰA

của người dịch

Mấy năm trước, trong một Hội nghị quốc tế về xã hội ở châu Âu, một nhà bác học nhận xét rằng loài người đã tìm cách lên cung trăng mà vẫn chưa tìm được cách lựa bạn trăm năm.

Lời đó vạch rõ được khuyết điểm của nền văn minh khoa học ngày nay. Chúng ta chú trọng tới sự chinh phục thiên nhiên bỏ quên mặt con người, tức bản thân ta. Chúng ta tạo được rất nhiều máy móc làm cho đời sống vật chất thêm dễ dàng; nhưng về đời sống tình cảm, tinh thần thì so với mấy ngàn năm trước, chúng ta chẳng tiến bộ được chút nào, mà chính cái nếp sống tình cảm, cách cư xử với nhau mới quyết định hạnh phúc nhiều hơn là những phát minh cơ giới.

Một chứng cứ hiển nhiên là hầu hết các phụ nữ sướng hay khổ đều là do hôn nhân, do chồng, mà ở học đường, người ta hay dạy cho họ các định lí toán học, các công thức hoá học; mà tuyệt nhiên không hướng dẫn họ lựa chồng cách nào, chuẩn bị của hôn nhân, xây dựng hạnh phúc lứa đôi ra sao; thành thử trong cái việc quan trọng; nhất đó, họ vẫn phải trông vào sự may rủi y như trong một cánh bạc vậy.

Để bảo vệ gia đình mà xã hội khỏi tan rã, hồi xưa tục lệ, luân lí và luật pháp bắt nữ giới phải hi sinh cho nam giới mà chịu nhiều điều áp bức, ngày nay, thế giới đã biến chuyển, từ xã hội nông nghiệp chuyển qua xã hội kĩ nghệ, từ chế độ đại gia đình qua chế độ tiểu gia đình, phụ nữ tương đối được bình đẳng hơn, tự do hơn, hệ hôn nhân thất bại thì không phải nhẫn nhục ngậm đắng nuốt cay cho tới suốt đời nữa, có thể xin li dị dễ dàng hơn hồi xưa và trong trường hợp đó, quyền lợi của họ cũng được bảo đảm hơn, nhất là họ không bị xã hội chê bai, khinh rẻ như các thế kỉ trước. Nhưng như vậy, tỉ số li dị chỉ tăng lên thôi, xã hội dễ tan rã hơn, con cái chịu

nhiều nỗi chua xót hơn, mà vấn đề căn bản, tức hạnh phúc của gia đình vẫn chưa giải quyết được, vì dù sao thì li dị vẫn là một sự thất bại. Giải pháp đó không khác gì cắt một trái thận khi nó đau chỉ là vạ bất đắc dĩ.

Nhân loại chưa tìm được – mà có lẽ không bao giờ tìm được – một chế độ nào thay thế chế độ hôn nhân, vậy thì chúng ta chỉ còn một cách là cải thiện nó, tìm nguyên nhân những “chứng bệnh của hôn nhân” để biết cách để phòng rồi diệt trừ, như trừ những bệnh về thể chất vậy.

Công việc đó, từ trước tới nay chưa thấy ai làm một cách có hệ thống. Gần đây, sách viết về hôn nhân, hướng dẫn thanh niên khi lập gia đình, lác đác vẫn xuất hiện, nhưng toàn là lí thuyết, chứa đầy những châm ngôn, hình thức có mới mẻ mà nội dung không hơn gì các tập **Nữ huấn ca** của ta hoặc các cuốn **L’Education des filles** của Pháp hồi xưa.

Ông Edward Kaufmann là người đầu tiên đã xét vấn đề với một tinh thần mới.

Trong mấy chục năm làm luật sư, ông hằng ngày tiếp xúc với các thân chủ nam nữ tới nhờ ông bênh vực, chỉ bảo trong việc xin li dị. Ông kiên nhẫn nghe họ “kể lể tâm sự, từ những biến cố quan trọng tới những chuyện vụn vặt, từ những việc mới xảy ra hôm trước tới những việc cũ đã mười năm”, nghe “họ oán trách nhau, chua chát, hằn học”, nghe “họ biện bạch, buộc tội, cay độc nhiếc móc nhau, mà nước mắt rưng rưng”.

Ông ghi chép tất cả mấy trăm vụ, lập cho mỗi vụ một hồ sơ, phân tích, chia loại, tổng hợp, và ông thấy rằng hôn nhân cũng như một sinh thể, có thể bị bệnh, những bệnh này có những triệu chứng rõ rệt, hễ sớm biết mà trị ngay thì hôn nhân lành mạnh được, vợ chồng sẽ hoà thuận, gia đình sẽ vui vẻ, nếu không thì bệnh sẽ mỗi ngày mỗi tăng mà rốt cuộc vợ chồng phải li dị. Tóm lại, theo ông, có một thứ “vệ sinh” cho hôn nhân, cũng như có một thứ vệ sinh cho cơ thể.

Ông đưa ra hai phát kiến căn bản, có thể gọi là định luật của hôn nhân, mà tôi chưa thấy sách nào nói tới:

1- Đời sống vợ chồng, muốn cho lâu bền, phải xây dựng trên bốn cộng đồng: trí tuệ, tính dục, kinh tế và gia đình; vậy trước khi kết hôn, cần phải xét xem bốn cộng đồng đó ở trên mức trung bình không, cộng đồng nào cao có thể bù cho một vài cộng đồng thấp (chương III).

2- Chín tháng đầu sau khi cưới là giai đoạn quyết định hôn nhân thành công hay thất bại là tùy không khí gây được trong chín tháng đó; vậy ngay từ đêm tân hôn, vợ chồng phải tìm hiểu nhau, thoả thuận với nhau về lối sống chung, về một số nguyên tắc, rồi mỗi khi thấy có sự bất đồng ý, hiểu lầm nhau thì phải giải quyết với nhau liền (chương IV).

Sau khi trình bày hai luật căn bản đó rồi, trong những chương sau, ông xét những bệnh thường xuất hiện nhất trong hôn nhân (sự chán chường, sự ghen tuông, thiếu óc tưởng tượng, vấn đề tài chính, vấn đề dạy con...) và chỉ cho ta cách trị. Đây thuộc phần kinh nghiệm của ông, một luật sư rất có lương tâm, biết thương người, chỉ nghĩ tới hạnh phúc của thân chủ và đã cứu cho nhiều gia đình khỏi tan rã.

Ở Âu Mỹ đã có những nhà chuyên môn cố vấn về hôn nhân, tức những tâm lý gia kiêm luật gia để khuyên bảo, giải thắc mắc cho những người sắp lập gia đình và cho những cặp vợ chồng chán nản, đau khổ. Ở nước ta, “y sĩ về hôn nhân” đó, chưa biết bao giờ mới có. Trong khi chờ đợi cuốn này tạm thay thế các nhà cố vấn đó được. Như chính tác giả đã nói, mục đích của ông là giúp cho vợ giữ được tình yêu của chồng mà cũng giúp cho chồng được vợ yêu quý hơn, vì lời khuyên trong sách áp dụng được cả cho hai bên.

Lấy tư cách một người đã từng trải, đã đọc nhiều sách về hôn nhân, đã suy tư về các bi kịch gia đình của nhiều danh nhân, tôi khuyên thanh niên nam nữ nào khi bắt đầu nghĩ tới hôn nhân cũng nên đọc cuốn này, rồi khi mới cưới, phải đọc lại

nữa, đọc lại nhiều lần, để biết mà đề phòng những bệnh của hôn nhân, sau khỏi ân hận rằng quá trễ. Nhất là những vợ chồng “com chẳng lành, canh chẳng ngọt” lại càng phải đọc để biết mình đã thất bại vì đâu, có cách nào cứu vãn được không, để may mà tránh được sự li dị, cái tai hoạ bi thảm nhất trong đời sống gia đình đó; độc giả nên nhớ, thân chủ nào lại kể lễ tâm sự với ông Kaujmann cũng rưng rưng nước mắt!

Sài Gòn ngày 1 – 2 – 1971

NGUYỄN HIẾN LÊ

TỰA

Nhiều người đàn bà đã hỏi tôi: “Muốn thành công trong hôn nhân thì phải làm sao?...”. “Tôi phải làm gì để giữ tình yêu của nhà tôi?” Nhưng rất ít người đàn ông hỏi tôi những câu đó.

Cho nên tôi quyết định viết cuốn này để trả lời các bà; tôi nghĩ rằng:

a- Chính phụ nữ thắc mắc về vấn đề hơn;

b- Họ cần được che chở, giúp đỡ hơn;

c- Phụ nữ thời này tới tuổi hôn nhân cũng không bó buộc, yêu sách do hôn nhân gây ra và tuy một số thiếu nữ đã có kinh nghiệm về tính dục từ trước khi thành hôn, nhưng họ cũng chẳng khôn gì hơn trong đời sống lứa đôi cả;

d- Sau cùng, các trường học ngày này¹ vẫn tiếp tục không dạy về vấn đề vợ chồng cư xử với nhau. Không phải chỉ giảng ít điều về cách nuôi con, săn sóc nhà cửa mà tình trạng thay đổi được; và hiện nay người ta vẫn chưa tính thêm vào chương trình học đường môn giáo dục hôn nhân bên cạnh những môn vật lí, toán và ngoại ngữ.

Tôi hiểu rõ rằng hôn nhân là hai bên sống chung với nhau, mà viết cuốn này riêng cho các bà thì rất có thể tôi sẽ bị trách là thiên vị không vô tư trong việc nhận định “trách nhiệm” cùng “tội lỗi”, của mỗi bên. Hiển nhiên là trong sự vợ chồng cư xử với nhau thái độ người kia, hành động của người này phản ánh tới hành động của người kia, mà tác động bao giờ cũng gây ra phản ứng. Tôi biết rằng người chồng cũng có lỗi lầm, khiến cho người vợ phải phàn nàn: “Nếu anh ấy là người chồng tốt thì tôi cũng thành người vợ hiền rồi...”, “chính anh ấy khiến cho tôi

¹ Sách viết ở Mỹ vào khoảng 1950

thành như vậy đây...”, “cuộc hôn nhân này anh ấy vo tròn bóp méo ra sao tự ý anh ấy mà!...”.

Vì vậy trong cuốn này, những điều tôi khuyên bảo phụ nữ về hôn nhân, cũng áp dụng cho đàn ông được; tuy nói chuyện với các bà mà cũng là gián tiếp nói chuyện với các ông chồng. Trong một cuốn sau, tôi sẽ xét riêng trường hợp các ông chồng¹.

Sau cùng tôi xin thừa rằng tôi không có cao vọng một công trình nghiên cứu khoa học. Tôi chỉ trình bày những kinh nghiệm của tôi trong ba chục năm, nhờ làm luật sư, làm cố vấn cho các thân chủ của tôi về hôn nhân mà nghiên cứu được mấy trăm trường hợp li dị (tiếng “li dị” tôi dùng đây trỏ cả những trường hợp li thân), và vô số vấn đề hôn nhân. Trong những năm đó tôi đã thu nhập được rất nhiều tài liệu. Đôi khi đọc lại các hồ sơ của tôi (trong phần Phụ lục, tôi chép lại năm vụ² rồi so sánh, tôi ngạc nhiên và thích thú nhận ra rằng trong hầu hết các vụ, có vài sự kiện y hệt nhau (nhiều khi lời tuyên bố cũng đúng nhau từng tiếng một nữa), và nguyên nhân cùng hậu quả các cuộc xung đột trong hôn nhân luôn luôn tái diễn, có thể phân loại được.

Nhận định như vậy rồi, tôi nghiên cứu các tài liệu đó theo nhiều quan điểm khác nhau. Tôi phân biệt ra ba hạng li dị: do người vợ xin, do người chồng xin, do cả hai cùng xin. Tôi để ý xét tuổi người xin li dị, thời gian sống chung với nhau được bao lâu, có con không, nhiều con hay ít. Tôi lại nghiên cứu mối liên lạc với gia đình, vợ chồng thuộc giới nào làm nghề gì, tình trạng tài chính và xã hội ra sao, họ đưa ra những lí do gì để xin li dị. Tôi đặc biệt chú ý tới trường hợp tái hôn. Tôi đã so sánh các cuộc hôn nhân có hạnh phúc với các vấn đề mà các cơ quan cố vấn hôn nhân đã giải quyết. Tôi nhận thấy rằng ở thành thị người ta li dị nhau nhiều hơn ở thôn quê.

¹ Cuốn này, không rõ tác giả có viết mà không thấy dịch ra tiếng Pháp; có lẽ vì không có gì mới lạ hơn; nguyên tác vẫn là những nguyên tắc chung.

² Tôi đã lược bỏ trong bản dịch này.

Rốt cuộc tôi đã rút được kết luận này: nhờ có những triệu chứng tái diễn đều đều, người ta có thể “bắt mạch” được những trạng thái bất hoà trong hôn nhân, như y sĩ bắt mạch một con bệnh; nói cách khác, “chứng bệnh” của một cuộc hôn nhân cũng biến chuyển theo những cách thức rõ rệt. Thường là bệnh phát từ ngày mới cưới nhau hoặc trước nữa. Có vài trường hợp đặc biệt nhưng rất hiếm; và bệnh biến chuyển y như một bệnh về thể chất, lúc tăng lúc giảm, có thể vẽ thành một đồ biểu được. Có đủ các trình độ từ nhẹ tới nặng; cũng có những cơn đều đều phát ra, những đau khổ kinh niên, những trường hợp cần mổ xẻ, và những trường hợp vô phương cứu chữa. Mỗi loại bệnh có những nét riêng rất rõ rệt, rất dễ nhận được sự phát hiện cùng biến chuyển của nó, tới nỗi nhiều khi, mới thấy những triệu chứng đầu tiên chúng ta đã đoán được bệnh thuộc loại nào, sẽ biến chuyển ra sao. Tìm được nguyên nhân, đoán được chứng bệnh nào rồi thì phải ngăn ngừa và trị nguy từ lúc đầu. Khốn nỗi, nhiều khi người ta để trễ quá: do không biết hoặc làm biếng, cả vợ lẫn chồng cứ để cho bệnh mỗi ngày một tăng tới khi gia đình hoàn toàn tan rã, chỉ còn mỗi một cách là li dị. Đại đa số không biết chức “bác sĩ tâm lý” là chức gì, không hiểu cách khám bệnh, trị bệnh về hôn nhân của các vị đó, mà trái lại, rất quen thuộc các luật sư và toà án. May thay, người ta đã tiến được một bước nhỏ, vì luật pháp đã cho phép các vị thẩm phán ráng hoà giải hai bên. Một vị thẩm phán sáng suốt ngày nay có thể không coi hai bên như những người ra toà kiện nhau, mà coi họ là vợ chồng và có thể hoà giải họ được cả những khi sự xung đột đã tới một mức nghiêm trọng.

Trong đời tôi, tôi đã được hiểu biết ít nhiều về lòng người, và tôi tin chắc rằng đời sống tình cảm của ta có thể hướng dẫn, điều khiển như đời sống thể chất của ta vậy. Cách thức hướng dẫn, điều khiển đôi khi rất giản dị mà có kết quả tức thì. Rồi đây, sẽ tới cái ngày những cặp sắp cưới nhau lại hỏi ý kiến các y sĩ tâm lý và thần kinh về hôn nhân của họ một cách tự nhiên như hiện nay họ vạch trần thân thể họ trước một y sĩ. Không nên quên rằng sự thích nghi với hôn nhân chỉ là một

hình thức thích nghi với cuộc sống; rằng hôn nhân chỉ là một trong nhiều hình thức của đời sống cá nhân.

Nhưng trong cuốn này tôi không kê một phương thuốc để nhắm mắt áp dụng vào mọi trường hợp khó khăn trong gia đình. Chẳng hạn, tôi không xét đến vấn đề chọn bạn trăm năm, không xét thời gian hai bên hứa hôn với nhau, không xét cách thích nghi với nhau ra sao trước khi cưới nhau, mặc dầu sự lựa chọn bạn trăm năm là yếu tố quan trọng nhất để tạo được và duy trì một cuộc hôn nhân sung sướng. Tôi cũng không xét kỹ cách cư xử giữa cha mẹ và con cái, không xét quốc gia, học đường và xã hội có thể và phải làm những gì về phương diện giáo dục, kinh tế, xã hội, luật pháp để dễ tạo nên những cuộc hôn nhân lành mạnh và lâu bền.

Không, cuốn này chỉ xét từ khi hai bên đã lựa chọn nhau, làm lễ cưới nhau rồi và bắt đầu sống chung với nhau. Tôi chỉ theo dõi họ trong vài cuộc hành trình trên con đường đời của họ với nhau thôi.

EDWARD KAUFMANN

CHƯƠNG I

MỖI CẶP VỢ CHỒNG HỢP THÀNH MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỘC LẬP

Nếu ta hỏi một thiếu nữ rất trẻ về các châu thành lớn trong nước, các danh nhân trong nước và trên thế giới, các trận quan trọng hoặc về cách giải một bài toán thì chắc là cô ta có thể trả lời được. Nhưng nếu ta hỏi cô phải xử sự ra sao khi chồng cô quạu quọ đối đáp với cô, hoặc bỗng nhiên khép cửa rầm rầm, thì có nhiều phần chắc cô sẽ lúnh quýnh. Tôi tin rằng cô cũng sẽ lúng túng nếu ta hỏi cô phải có thái độ ra sao mỗi khi cô thấy cô lo lắng mà cứ thản nhiên hoặc khi cô bắt gặp chồng đương ôm bạn thân nhất của cô. Hỏi cô những câu đó thì cô sẽ bí, nín thinh, và các bạn của cô sẽ đáp thay cô, mà đáp cách nào thì chúng ta đều biết cả rồi!

“Những trò trẻ con đó mà bạn tâm làm quái gì?” hoặc “Gia đình nào mà chẳng xảy ra những chuyện như vậy” hoặc “Giả đui, giả điếc đi chị ạ, làm bộ không trông thấy, nghe thấy gì hết”.

Trả lời như vậy là không hợp lí, là không hiểu biết gì cả. Nếu họ không thực tình muốn giúp bạn, không ráng giảng cho bạn hiểu được ý nghĩa cùng mục đích chân chính của hôn nhân, thì thà im đi, sờ dĩ hoang mang. Còn thiếu nữ mới cưới kia, thì cũng dễ hiểu: ở trường chỉ được học sử, địa toán, vật lí, hoá... chứ đâu có được học về hôn nhân.

Một số thiếu nữ nghĩ: “Học về hôn nhân, có ích lợi thực tế gì không? Mình biết cả rồi có gì đâu mà học? Hôn nhau, đêm đêm âu yếm nhau, sắp đặt căn nhà, lo công việc nội trợ khó gì cái đó, chẳng cần học cũng biết”.

Một số thiếu nữ khác bảo: “Có lẽ công việc săn sóc nhà cửa và nuôi con là rắc rối hơn cả, nhưng những cái đó có thể học ở nhà với mẹ hoặc tại những trường chuyên môn. Dù sao, bản tính cùng trực giác của mình sẽ hướng dẫn mình chính xác hơn cả”.

Phụ nữ ngày nay đã theo học những lớp nữ công, biết giữ sổ chi tiêu trong gia đình, đã biết săn sóc em bé, nhưng khi mới cưới thì chẳng biết gì về hôn nhân cả, chưa bao giờ được nghe ai giảng về ý nghĩa của hôn nhân, sự phát triển của hôn nhân, chưa bao giờ được học cái nghệ thuật cư xử với chồng, hoàn toàn không biết chút gì về đời sống vợ chồng cả.

Chẳng hạn, gặp bất kì một nhóm thiếu nữ nào, bạn hỏi họ: “Các cô mong gì ở hôn nhân?”, bạn sẽ thấy thật đáng nản: họ chẳng hiểu biết quái gì hết. Có tới một nửa sẽ đáp: “Chẳng mong gì cả”. Có vài cô mỉm cười, hơi lúng túng, và làm thinh. Những cô khác ráng đáp, nhưng đáp như vậy.

“Tôi chưa hề suy nghĩ về vấn đề đó, thực ra, tôi tưởng cứ việc sống chung với nhau, chứ có gì rắc rối đâu”.

Những cô chỉ làm thinh, mỉm cười là có ý trách bạn sao lại hỏi một câu khó đáp hoặc thô lỗ như vậy; các cô ấy cho rằng hôn nhân là chuyện ăn nằm với nhau, không có quyền được biết trước nó ra sao, mà giả có biết thì cũng không được nói ra. Các cô ấy sẵn sàng tin rằng sẽ gặp được một chàng hào hoa phong nhã, đính hôn với nhau rồi cưới nhau và hưởng hạnh phúc bất tuyệt.

Sau cùng, còn một nửa kia thì cho hôn nhân là việc lập gia đình và sinh con. Những lời đáp của họ có thể qui vào mỗi một điểm này: muốn có chồng.

“Làm đàn bà con gái thì phải có chồng”

“Tôi muốn có chồng để chồng nuôi”.

“Tôi muốn có một người chồng dễ thương, cưng tôi, tặng tôi những đồ trang sức, những áo đẹp”.

“Cần có chồng để chồng che chở”.

“Có chồng để lúc nào cũng có sẵn bạn dắt mình đi chơi, coi hát”.

“Có chồng thì có đủ thứ: nhà cửa, con cái, xe hơi”.

“Tôi muốn có một người lúc nào cũng âu yếm tôi”.

Tóm lại, đa số các thiếu nữ không nghĩ thế nào là một cuộc hôn nhân tốt, và đòi chồng phải tặng cho mình thật nhiều chứ không tự hỏi mình có thể tặng cho chồng được gì. Vì vậy họ sẽ vỡ mộng, sinh ra thác loạn về tâm lí và lần lần đưa tới li dị. Vậy phải gắng cho thanh niên hiểu họ có thể chờ đợi những gì ở hôn nhân, mỗi bên có thể nhận những gì và tặng nhau những gì, cách đó là cách tốt nhất để tránh cho họ sau này khỏi thất bại trong hôn nhân vì ngu xuẩn hơn là vì thiếu thiện chí.

Sự chuẩn bị đó sẽ giúp cho phụ nữ nhận định được rằng nền tảng của một cuộc sống chung lành mạnh là trước hết phải hiểu chồng, tôn trọng tình cảm, ý nghĩa của chồng mà vẫn giữ được cá tính của mình, và mình cũng có quyền đòi hỏi chồng phải đối đãi với mình như vậy. Phải cho phụ nữ hiểu rằng cuộc sống hôn nhân cũng như mọi cuộc sống khác, phải xây dựng trên thực tế chứ không phải trên ảo tưởng, như vậy không có nghĩa rằng nó không đẹp.

Vợ chồng chẳng những phải yêu nhau mà còn phải là bạn thiết của nhau nữa; cần gắng sức trong một thời gian lâu rồi tình mới bền chặt. Nhiều khi người đàn bà thiếu kiên nhẫn, lúc mới hy vọng nhiều quá, sau thất vọng, sợ mãi tuổi xuân cùng sắc đẹp của mình, do đó hoá ra xung đột nhau, lần lần tới ngõ bí, phải li dị, tái giá. Bước thêm một bước thứ nhì, thứ ba nữa mà cũng chẳng giải quyết được hơn, mỗi ngày một thêm vỡ mộng mà lòng kiên nhẫn thì cứ giảm dần.

Khéo cư xử với người khác, lịch thiệp trong đời sống xã hội, đức đó không giản dị mà cũng không phải là bẩm sinh ra đã có đâu. Phải học hỏi, phải tập tành, khó khăn đấy, mà từ trước tới nay người ta bỏ bê phần giáo dục đó. Sự hiểu biết

lòng người, không đâu quan trọng bằng trong hôn nhân vì hôn nhân là một cộng đồng thân thiết nhất.

Người đàn bà nào bẩm sinh ra cũng có cái nhu cầu yêu, được âu yếm; nếu người chồng không hiểu nhu cầu đó của vợ sẽ thất vọng, coi chồng như một người dung rốt cuộc sẽ bỏ chồng mà kiếm một người đàn ông khác để được an ủi, che chở.

Một người đàn bà lấy chồng để mong có con, mà không có con thì cũng không được thoả mãn, sẽ xin li dị, kiếm một người chồng khác.

Nhưng nhiều người đàn bà li dị rồi, thất vọng về cuộc hôn nhân thứ nhất rồi sợ, không dám thử vận mạng một lần nữa; hoặc vì một mặc cảm tự ti, đợi một thời gian thật lâu rồi mới tái giá. Trong một số trường hợp, người đàn bà li dị còn cô độc, khổ sở hơn một người đàn bà sống độc thân nhiều.

Dĩ nhiên, đương sống một mình mà bước qua đời sống chung thì không sao tránh được mọi sự bất hoà, vì hai cuộc sống đó khác nhau xa. Vậy trước khi lấy chồng, phụ nữ cần biết sự tổ chức và tác dụng của cuộc sống chung; cần biết rằng hôn nhân không phải chỉ là một cộng đồng về thể xác và của cải; nó còn là một đại cộng đồng vì mọi lợi ích trong đời; phải biết tạo ra, duy trì và tăng tiến những lợi ích chung giữa vợ chồng với nhau đó.

CHƯƠNG II

THẾ KỈ XX, KỈ NGUYÊN MỚI CỦA HÔN NHÂN

Dĩ nhiên chúng ta phải kể đến sự kiện này: ý nghĩa của hôn nhân đã thay đổi, đời vợ chồng ngày nay không còn là đời vợ chồng một thế kỉ trước chẳng hạn, mà địa vị của đàn ông và đàn bà đối với nhau đã thay đổi hẳn trong mọi khu vực. Hai giới nam, nữ càng ngày càng độc lập hơn; trước hết về phương diện kinh tế, hôn nhân không còn là một điều cần thiết cho đàn ông và đàn bà nữa.

Xưa kia mỗi gia đình phải nấu ăn lấy, dệt vải lấy, giặt giũ lấy. Bây giờ, những thứ cần thiết đó, ngay đàn ông cũng có thể mua được, khỏi phải làm lấy. Đàn bà không còn phải lệ thuộc vào chồng để được chồng nuôi; họ có thể tự mưu sinh lấy được, chẳng cần ai giúp đỡ; vậy, về phương diện kinh tế, đàn ông và đàn bà đỡ phải tùy thuộc lẫn nhau nhiều rồi.

Mặt khác, quan niệm của chúng ta về tính giao cũng đã biến chuyển nhiều. Đàn ông và đàn bà đã có những ý kiến phóng khoáng hơn nhiều, ngày nay phụ nữ không trọng trinh tiết như hồi xưa nữa. Sự ăn nằm với nhau vẫn còn là quan trọng đấy, nhưng nó không còn là mục đích duy nhất của cuộc sống chung. Nó chỉ là MỘT trong những yếu tố cần thiết cho sự thăng bằng, bền vững của hôn nhân thôi.

Đồng thời, người đàn bà độc thân không còn bị xã hội ruồng bỏ nữa, không còn là “cô gái già” lố lằng hoặc đáng thương, không ma nào rước nữa. Ngày nay, người ta cho một người đàn bà ở độc thân chưa biết chừng mà lại sướng. Lại thêm, nam nữ lần lần bình quyền với nhau, mà đàn bà lại càng ngày càng nhiều người có học cao, thành thử họ có thể bớt dần tới sự giúp đỡ của đàn ông về phương diện xã hội, kinh tế, tinh thần.

Sau cùng, những quan hệ trong gia đình cũng thay đổi rất mau và triệt để. Chẳng hạn trẻ ngày nay không còn hoàn toàn được nuôi nấng, dạy dỗ trong nhà nữa; đã có những nhà trẻ, những kí túc xá, trại hè thay cha mẹ trong việc săn sóc trẻ.

Tóm lại, sự biến chuyển của tình thế chung và tình thế riêng giữa nam nữ, mỗi ngày mỗi mau và tất nhiên ảnh hưởng tới sự tương quan với nhau của vợ chồng. Vậy thì hôn nhân ngày nay phải thích ứng với hoàn cảnh mới, nếu chúng ta muốn cho nó tồn tại.

CHƯƠNG III

CÓ CÙNG CHUNG LỢI ÍCH VÀ HỨNG THÚ THÌ TÌNH VỢ CHỒNG MỚI BỀN

Bạn đừng tưởng lầm rằng tại các phiên toà li dị, chỉ có những đàn bà xấu, già hoặc nghèo; trái lại có rất nhiều cô trẻ, đẹp, nhiều bà có học, giàu có, sang trọng. Vậy ta phải hỏi câu này: một người đàn ông muốn li dị với vợ, thực ra là vì những lí do nào?

Bạn vào một phòng hoà giải mà coi. Ông chồng bà này có thực là chỉ muốn bỏ vợ vì vợ không xinh đẹp không? Nhưng khi ông cưới bà ta thì bà đâu có duyên dáng hơn bây giờ? Thế thì tại sao người đàn bà đẹp đẽ đó lại phải chịu cái nông nổi đó?

Còn ông chồng bà nọ, muốn bỏ vợ vì vợ đã ngoài ba chục tuổi, người ta nói vậy. Nhưng nếu vậy thì tại sao thiếu phụ mới hai chục cái xuân xanh này cũng phải ngồi chung ghế với bà ngoài ba mươi đó? Cơ hồ như có một số ông chồng chán vợ vì vợ nhẹ dạ, tiêu hoang hoặc kém việc nội trợ. Vậy mà trong phòng hoà giải, chúng ta thấy có những bà một mực săn sóc cho chồng, kiếm được nhiều tiền, lại khéo léo, cần kiệm nữa. Tại sao vậy?

Luật pháp tiểu bang New York chấp nhận bốn cơ để xin li thân và một cơ để xin li dị¹. Luật pháp đó cho tội ngoại tình là nặng nhất, còn tội “tính tình tàn nhẫn” nhẹ nhất, chỉ được phép li thân thôi, chứ không được li dị; điều đó có thể khiến cho ta nhún vai hoặc mỉm cười; nhưng điều đáng cho ta ngạc nhiên nhất về sự mù quáng của luật pháp là vẫn còn giữ cái quan niệm thời trung cổ: phân biệt sự li dị và

¹Ở nước ta, xưa có lệ “thất xuất” tức bảy cơ để đàn ông bỏ vợ: 1- không con, 2- dâm và nhác, 3- không thờ cha mẹ chồng, 4- lảm miêng, 5- trộm cắp, 6- ghen tuông, 7- có ác tật.

sự li thân. Cái tinh thần coi hôn nhân là một sự cộng đồng về thể xác và của cải đó, cần phải thay đổi đi.

Hôn nhân không phải là chỉ sống chung, ăn chung với nhau. Nó là sự quan hệ chặt chẽ về mọi lợi ích, hứng thú của đàn ông và đàn bà. Không có sự cộng đồng đó thì không có hôn nhân; nếu nó rơi ra thì hôn nhân lâm nguy liền.

Vậy điều quan trọng nhất trong hôn nhân là phải tạo, duy trì, tăng tiến những nguồn lợi ích và hứng thú chung đó. Có bốn nguồn chính: cộng đồng tinh thần, cộng đồng tính dục, cộng đồng kinh tế và cộng đồng gia đình (cha mẹ - con cái).

Nghiên cứu các trường hợp li dị, chúng tôi thấy rằng hôn nhân không khi nào lâm nguy khi chỉ có một trong bốn nguồn lợi ích và hứng thú chung đó là kém thôi, nhưng nếu có tới hai nguồn hoặc hơn nữa mà thiếu kém thì hôn nhân khó duy trì được.

Bạn lấy một tờ giấy gạch ba đường dọc chia tờ giấy làm bốn cột bằng nhau, mỗi cột là một cộng đồng. Bạn gạch một đường ngang ở giữa tờ, trở mức trung bình. Rồi bạn hỏi một ông (hay một bà) nào đó xem, về mỗi cộng đồng, mức độ hoà hợp cao hay thấp, nếu cao thì bạn chấm một điểm trên gạch ngang, thấp thì chấm một điểm dưới gạch ngang. Có bốn cộng đồng (tinh thần, tính dục, kinh tế, gia đình), bạn chấm bốn điểm, rồi nối bốn điểm đó với nhau thành một đường biểu diễn. Trong một hôn nhân lâm nguy, đường biểu diễn này chỉ hơi leo lên khỏi gạch ngang ở trong cột thôi, còn trong ba cột kia nằm ở dưới gạch ngang, còn trong các cuộc hôn nhân có hạnh phúc đường biểu diễn vượt lên trên đường ngang trong hầu hết các cột; có khi đường biểu diễn vượt lên rất cao trong một cột nào đó, còn trong ba cột kia nó chỉ ở gần đường ngang. Trong trường hợp cuối đó, cộng đồng vượt lên rất cao đó có thể bù cho ba cộng đồng kia.

Tóm lại, một hôn nhân có hạnh phúc hay không là do mức độ cao hay thấp của tổng số các lợi ích và hứng thú chung của hai bên.

CHƯƠNG IV

THỜI GIAN QUYẾT ĐỊNH: CHÍN THÁNG ĐẦU

Theo luật pháp thì cuộc đời vợ chồng bắt đầu từ đêm tân hôn. Nhưng đó chỉ là bước đầu rồi hạnh phúc không phải từ trên trời rơi xuống đâu; trái lại hai bên phải luôn luôn kiên nhẫn làm cho hôn nhân thêm phần phong phú mới được.

Đại khái thì không khí của một cuộc hôn nhân thành hình lần lần trong chín tháng đầu. Thời gian đó là thời gian hai bên tập sống chung với nhau; sau này còn giai đoạn nữa, tức giai đoạn thích nghi với đời sống khi có con – vấn đề này rất quan trọng mà hoàn toàn mới mẻ.

Chúng ta còn có thể nói rằng chín tháng đầu là một tuồng đời chỉ có một đào và một kép diễn trong một không khí đầy điện khí. Khi tuồng diễn xong, đủ bi hay hài, dù thành công hay thất bại, thì tương lai của cuộc sống chung đã quyết định rồi, và người đàn bà cần hiểu rõ luật căn bản đó, nếu không thì rất có thể hôn nhân sẽ không bền vững.

Chín tháng là hai trăm bảy chục ngày. Khi hai bên sống thân mật với nhau trong hai trăm bảy chục và hai trăm bảy chục đêm thì thế nào cũng có chung một số thói quen nào đó, và chẳng bao lâu, thái độ, lối cư xử của mỗi bên sẽ có một hướng rõ rệt. Trong hai trăm bảy chục ngày đó, vợ chồng sáng nào cũng thấy nhau, đêm nào cũng thấy nhau, ban ngày nhiều lúc gần nhau, hoặc diện đối diện hoặc có thêm các người khác, ở trong nhà hay ở ngoài, do đó thái độ họ đối với nhau lần lần hiện ra thành hình.

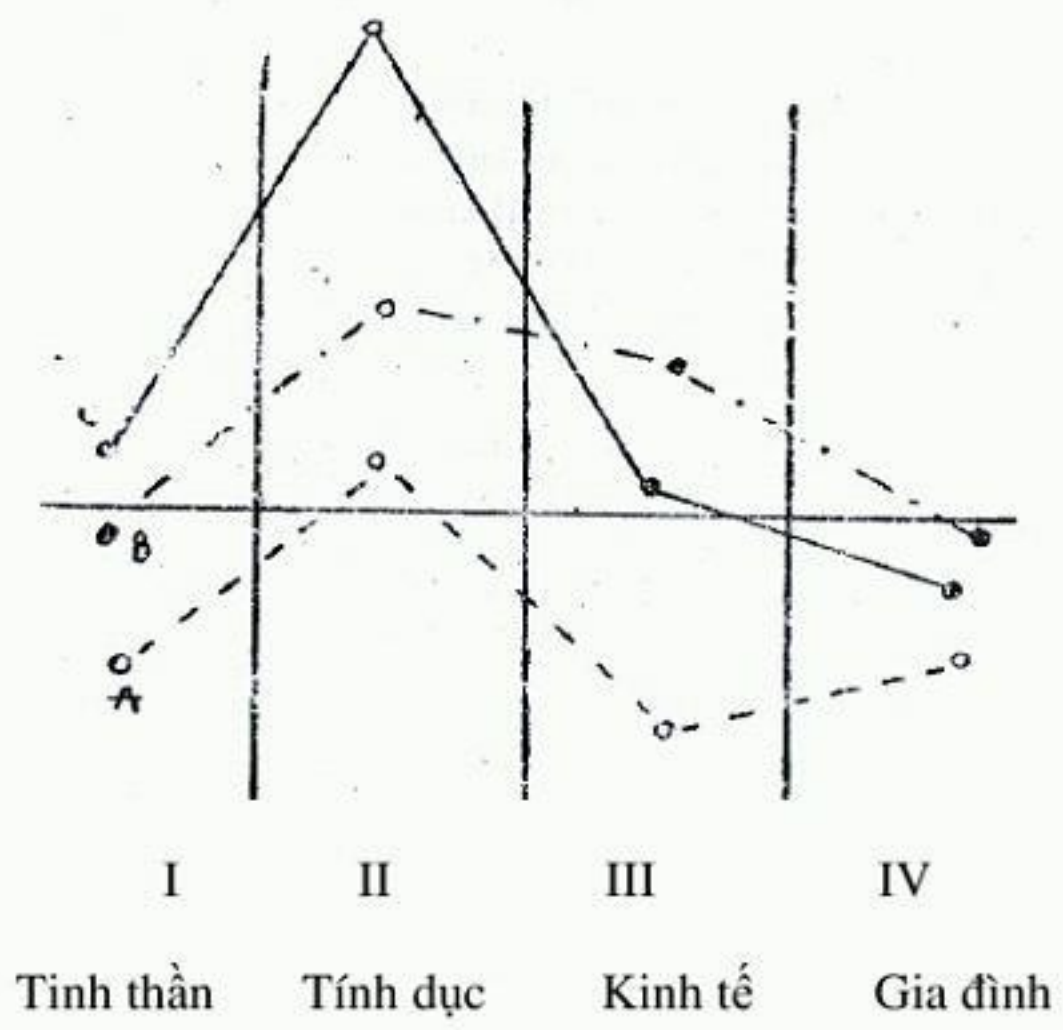
Thường thường, chính trong chín tháng đầu đó họ lựa chọn căn nhà, mua sắm đồ đạc, và mỗi món họ mua đều quyết định khung cảnh cho đời sống chung của họ. Khi ngồi ăn với nhau, họ tập những thói quen nào đó; cách ăn bận ở trong

nhà hay ra ngoài cũng tạo cho họ một dung thái đặc biệt nào đó trong mỗi trường hợp; trong những tối thân mật, người vợ sẽ biết tình âu yếm của chồng ra sao, cách cư xử với mình ra sao khi không có người ngoài. Sau cùng những lúc tiêu khiển chung với nhau cũng cho biết hai bên sẽ lựa những thú vui nào, những hoạt động tinh thần nào.

Rất nhiều người hỏi tôi một cuộc hôn nhân mà những buổi đầu không được tốt đẹp, rồi trong mấy năm, cứ đề mặc cho may rủi, thì có nhất định là sẽ thất bại không, nói cách khác, nếu hai bên, mãi tới năm thứ sáu mới nhận thấy những sai lầm lẫn của mình trong năm năm đầu thì có nhất định là sẽ phải sống chung thêm mười hai mươi năm đau khổ nữa không, nếu không li dị nhau.

Viên “y sĩ hôn nhân” sẽ trả lời câu đó y hệt một y sĩ chuyên trị bệnh tim hay bệnh phổi vậy. Theo lí thuyết, không có bệnh nào là vô phương chữa; còn tùy chứng bệnh ra sao, nó biến chuyển ra sao, tùy “thể cách” chung của hôn nhân, tùy chính “bệnh nhân” nữa, có cương quyết theo lời y sĩ không, có thực tâm muốn cứu vãn hoặc cải thiện tình thế không. Chứng sung khí đạo nhẹ, chứng sung phổi, chứng lao phổi – mỗi chứng đó có một cách trị riêng, có trường hợp lành mạnh hẳn được, có trường hợp chỉ bớt được thôi, lại có trường hợp chỉ ráng kéo dài đời sống bệnh nhân thêm được ít lâu. Các bệnh hôn nhân thì cũng vậy.

Cho nên mục đích của các y sĩ hôn nhân là khuyên bảo vợ chồng, giúp họ tạo một đời sống chung lành mạnh và thắng được những khó khăn xảy ra. Càng đi khám bệnh sớm thì càng dễ trị. Nhưng chúng ta phải nhận rằng luôn luôn có những trường hợp vô phương trị, đôi khi không thể tránh được sự li dị, và có cả những trường hợp mà chỉ có cách li dị là hai “bệnh nhân” mới có thể trở thành những con người bình thường được.



CHƯƠNG V

DẤU HIỆU BÁO NGUY

Nếu xét thật kĩ thời gian chín tháng đầu thì ta thấy có nhiều chuyện xảy ra không ai để ý tới vì cho là không quan hệ; nhưng đọc các hồ sơ li dị, tôi thấy những chuyện y hệt vậy hoặc tương tự vậy lặp đi lặp lại hoài, khiến tôi phải nghiên cứu thật kĩ lưỡng.

Và tôi thấy rằng có những chuyện có vẻ vô nghĩa mà thực ra là nguyên nhân gây cảnh bất hoà trong gia đình; mới đầu những chuyện đó quá nhỏ, không nhận ra, nhưng lần lần lớn lên, sau cùng có sức tàn phá nghiêm trọng.

Tôi xin trích dẫn ít chuyện như vậy trong các hồ sơ li dị để làm thí dụ.

Jean và Maria mới làm lễ cưới được ba ngày. Hai cô cậu nằm dài trên cái sân nhìn xuống hồ, cùng nhau lật một tạp chí có hình.

Cô Maria bảo:

- Này, anh Jean, coi quảng cáo của hàng xe hơi của anh này. Anh đã thấy chưa?

- Rồi, dĩ nhiên.

- Kiểu xe này y hệt kiểu cũ, phải không? Chẳng có gì thay đổi cả.

- Em ngốc quá, khác xa nhau mà. Đàn bà mà biết gì về xe hơi!

Thế là Maria phụng phịu, nín thình lòng tự ái bị thương tổn, một chút thôi. Nàng ráng nuốt lệ, không đáp gì cả, mà chính lúc đó là lúc cần phải đáp. Jean hôn nàng, nàng để yên, nhưng không tỏ vẻ thích...



Đêm đó là đêm cuối tuần trăng mật. Tối đen như mực, đầy bí mật. Jean và Maria ôm chặt nhau cùng đi trên bờ nước, hôn nhau hoài không đã. Chỉ có họ với nhau thôi; và chỉ nghe thấy tiếng nước vỗ vào bờ. Bỗng nhiên Jean buông vợ ra, đứng lại, hỏi:

- Maria này, em muốn có con không?

Maria ngạc nhiên, đương mơ mộng thì bị kéo về thực tế một cách tàn nhẫn. Nàng không hiểu trong đầu óc chồng có cái gì.

Vài tháng sau, một buổi chiều Jean đi làm về nhà trễ hơn một giờ, đáng lẽ sáu giờ thì bảy giờ mới về.

Maria chạy ra đón, hôn chồng rồi hỏi:

- Hôm nay anh làm được nhiều việc không?

- Cũng như mọi ngày. Dọn ăn chưa?

- Dọn. Ở sở có gì lạ không anh?

- Không.

- Không có gì lạ ư?

- Nghĩa là không có gì đáng kể cho em nghe. Toàn chuyện làm ăn, thế thôi.

- Hôm nay anh có vẻ bất mãn cái gì. Em có lẽ gì không?

Maria thấy chồng có điều gì không muốn nói ra, có vẻ quạu quọ nữa. Nàng tự hỏi: Tại sao vậy?

★

- Anh Jean, tối mai, nhạc sĩ Cortot hoà nhạc ở Hội âm nhạc đấy. Chương trình hấp dẫn lắm. Em giữ trước hai chỗ nhé?

- ĐỪNG, anh thích ở nhà hơn. Sáu giờ mới tan sở, về nhà, ăn uống xong, rồi thay quần áo để đi nghe nhạc thì mệt quá. Với lại không có cuộc hoà nhạc nào hay tới nỗi không đi nghe không được.



Một buổi sáng Jean ở sở gọi điện thoại về nhà:

- Em Maria, trưa nay đi ăn với anh nhé?¹

Maria vui vẻ nhận lời liền.

- Vậy đúng 12 giờ, lại tiệm Michel nhé.

Mười hai giờ mười lăm, vẫn chưa thấy vợ tới, Jean bồn chồn, đi đi lại lại, lâu lâu lại nhìn đồng hồ: một giờ phải trở về sở rồi.

Khi vợ tới, chàng có vẻ trách móc:

- Đi đâu mà tới trễ vậy?

Thế là bữa ăn hết vui.



- Anh Jean, anh đã hứa với em từ bao lâu nay hôm nào dắt em đi mua chiếc áo dài.

- Anh đâu có thì giờ, với lại chuyện đó là chuyện của em. Thôi, em đi mua một mình đi, mau lên, anh đã đưa tiền cho em rồi.

Maria mua áo về, khoe ngay với chồng, Jean nhìn chiếc áo, không thích, vẻ quạu quọ, chê ngay:

- Rõ phí tiền!

Lần đầu tiên Maria lại kiếm chồng ở sở. Jean bảo vợ ngồi đợi trong phòng lớn ở tầng dưới.

- Tại sao vậy, anh?

- Như vậy hơn.

¹ Ở Âu Mỹ, công chức và tự chức trưa chỉ nghỉ độ một giờ không về ăn ở nhà, mà ăn qua loa tại tiệm gần sở hay hãng.

Nàng kiên nhẫn đợi một lúc lâu cho tới giờ tan sở. Bỗng cánh cửa thang máy mở ra, Jean ở trong bước ra với cô thư kí xinh đẹp của chàng. Hai người cười cười nói nói, liếc nhau, tâm đầu ý hiệp lắm.

Maria nổi doá vì Jean đã bắt nàng chờ đợi trong khi ung dung, kẻ cà tán tình một thiếu nữ khác.



Jean cầu nài, gạt đĩa ra:

- Anh không đói, không muốn ăn.

Maria muốn mời mọc, giảng giải: đã tốn công nấu món ăn ra sao, nhưng chồng không nghe. Chàng bực mình đứng dậy, chính là vì trong mình khó ở, nhưng thái độ của chàng làm cho Maria ngờ rằng tại món ăn không ngon.



Jean về nhà, vui như sáo, thoả mãn về mọi người, tay cắp một gói.

- Nè, tặng em cái này nè.

Maria mở gói ra thấy một chiếc áo hở cổ, hở tay rất đẹp, bá lấy cổ chồng, cảm ơn chồng.

- Thôi, bỏ chiếc áo ngủ cũ kỹ đi, coi nó tồi quá.

Maria nói nhỏ nhẹ:

- Chiếc áo mới này đẹp thật.

Rồi nàng cẩn thận treo lên mắc áo, tiếc không dám bận.

Tối hôm sau về nhà, Jean vẫn thấy vợ bận chiếc áo cũ màu nâu sẫm từ hồi nào tới giờ đó.



Hôm đó Jean và Maria ra biển chơi suốt ngày thú quá, về nhà, người nào người nấy đều sạm nắng, nhưng Maria hơi mệt, muốn đi ngủ sớm. Jean trái lại, tình

xuân phơi phới. Maria miễn cưỡng chiều chồng, mà Jean không hay; nàng đóng vai thụ động, có phần khó chịu nữa...



Trước khi cưới, Maria giúp việc trong một hãng chế tạo các chất hoá học. Hôm nay, ông chủ cũ nàng gọi điện thoại mời nàng trở lại thực hiện tiếp dự định cũ. Nàng thích lắm, muốn nhận liền, nhưng nghĩ lại: không biết anh Jean có bằng lòng hay không? Có lần anh đã chẳng chế giễu ông chủ của mình đó ư?

Nàng bèn đáp:

- Xin ông cho tôi suy nghĩ đã, ngày mai tôi sẽ trả lời ông.

Nàng hỏi ý chồng, chồng không chịu, bảo: Ở nhà coi việc nhà, trở lại chỗ cũ làm gì nữa. Nàng đành bỏ cơ hội được làm một công việc thích thú, trong lòng không vui, thất vọng.

*

* *

Những chuyện lật vật đó chỉ như những hạt bụi chấp chờn trong ánh mặt trời hồi mới cưới, và nếu trời không nắng thì không sao thấy được. Nhưng người nào có kinh nghiệm, hiểu biết, nhận xét kĩ thì đã thấy ngay được những triệu chứng đầu tiên của lòng chán nản, những mầm gây sự bất hoà trong cặp vợ chồng đó rồi. Nếu Jean và Maria không sáng suốt, nhận ra được sự nguy hại mà tìm cách ngăn chặn nó liền thì sau sẽ gặp những nỗi khó khăn hơn nhiều. Họ phải biết phòng bệnh và ở trong giai đoạn bệnh mới sắp phát như vậy, họ có thể nhờ một nhà chuyên môn về hôn nhân chỉ dẫn cho.

CHƯƠNG VI

SỰ BUỒN BỰC CHÁN CHUỜNG LÀ KẼ

THÙ SỐ MỘT ĐÂY !

Không có qui tắc chung nào bảo đảm cho bệnh nhân sẽ được khoẻ mạnh hoài đâu, nhưng kinh nghiệm chứng tỏ rằng có những cách dưỡng sinh lợi cho sức khoẻ, mà cũng có những cách sống hại cho sức khoẻ. Về hôn nhân cũng vậy: không có phương thuốc nào dùng ba lần liên tiếp, có thể bảo đảm hạnh phúc vĩnh viễn trong hôn nhân, vì hôn nhân như sóng biển, luôn luôn di động.

Nhưng có một thứ “vệ sinh hôn nhân” mà do kinh nghiệm, chúng ta biết rằng, rất có lợi cho “sức khoẻ của hôn nhân”.

Bạn thử hỏi vài trăm ông chồng sung sướng xem tại sao gia đình họ hoà hợp, hỏi vài trăm ông chồng khổ sở xem tại sao gia đình họ lục đục, hỏi vài trăm ông chồng đã li dị xem vì đâu mà vợ chồng phải xa nhau, rồi lại hỏi những bà vợ trước của họ, mới đầu bạn sẽ hoang mang vì các câu trả lời. Nhưng nếu bạn sắp đặt các câu trả lời thành từng hạng, thì sẽ thấy có những câu giống nhau một cách kì cục, như có một cái gì bất biến: có một số nguyên nhân nào đó làm cho hôn nhân thành công hoặc thất bại, mà những nguyên nhân đó không nhiều đâu.

Tôi gọi những yếu tố nào có lợi cho hạnh phúc hôn nhân là “yếu tố tích cực”; ngược lại là “yếu tố tiêu cực”. Nếu ta nhận rằng những yếu tố đó ảnh hưởng tới hôn nhân thì là biết cách bảo vệ hôn nhân; mà người đàn bà nào ngay từ khi mới cưới, đã biết chú ý tới những yếu tố đó thì tự nhiên có được một trực giác, giải quyết nổi những nỗi khó khăn xảy ra sau này.

Nghiên cứu kĩ một loạt trường hợp li dị, chúng ta thấy có những con vi trùng (yếu tố tiêu cực) nó đục rỗng hôn nhân (như vi trùng lao đục phổi vậy). Nhưng nếu

biết ngừa bệnh, đừng để cho hôn nhân nhiễm loại vi trùng đó thì hôn nhân sẽ lành mạnh mà tỉ số li dị giảm đi rất mau. Như vậy có thể lập được một bảng liệt kê các “kẻ thù” của hôn nhân, một cách đích xác.

Kẻ thù số một là sự buồn bực, chán chường. Thứ bệnh này có nhiều hình thức, có khi nhẹ, có khi nặng, nhưng thường thường là nguy hại. Một trong những hình thức thường hiện nhất có thể gọi là hình thức “ngạnh kết¹ của hôn nhân”. Nó phải ra từ hồi mới cưới và biến chuyển theo một diễn tiến đặc biệt.

Tám giờ rưỡi sáng chồng đi làm việc, sáu giờ rưỡi về nhà, bàn bạc về những việc xảy ra trong ngày, ăn uống, rồi một lát sau đi ngủ. Chủ nhật, dậy trễ hơn, ngủ nhiều hơn, đọc báo và đi coi hát bóng. Lâu lâu vợ chồng tiếp khách hoặc dắt nhau đi thăm bạn bè, bà con. Và đời sống cứ tiếp tục như vậy ba năm, năm năm, tám năm...

Không biểu do tình thương hoặc lòng ân cần, hay do ích kỉ, muốn được yên thân, người vợ cứ để chồng lẻo đẻo, khó nhọc tiếp tục con đường đời đó, như con trâu, con ngựa, năm này qua năm khác. Đó là nguyên nhân chứng “ngạnh kết” là vậy. Rồi tới khi người chồng gặp trên đường đời một chuyện bất ngờ, hoặc một sự quỵên rũ nào đó, là bị lôi kéo ra khỏi vết xe cũ liền. Những sự quỵên rũ đó có thể là: rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện hoặc một người đàn bà khác. Người “đàn bà khác” đó thường không đẹp đẽ, nét na như người vợ đầu, chỉ khác thôi và bấy nhiêu đủ rồi.

Chứng bệnh ngạnh kết đó, đàn bà cũng có thể mắc phải. Có khi người vợ tự đồng hoá với chồng tới nỗi quên cả những mơ mộng ước ao của mình, từ bỏ cá tính của mình, chỉ còn là một phản ánh mơ hồ của chồng, rớt cuộc thành một vật sở hữu của chồng. Lúc đó người chồng quên rằng vợ mình cũng có những nhu cầu riêng, quyền lợi riêng, cho tới một ngày vợ nổi lên phản kháng, hoặc khi gặp một “người đàn bà khác”, mới bỗng nhiên phải nhận ra rằng mình có vợ mà từ trước không để ý tới.

¹ Nghĩa là cứng chai lại, hết sinh khí.

Sự buồn bực, phiền muộn còn một hình thức nữa cũng nguy hại không kém, tôi gọi là hình thức “chán cảnh nhà”.

Người vợ giữ việc nội trợ, nhu mì, siêng năng như một bà chủ nhà trọ, Quần áo, nhà cửa, đồ đạc thật sạch sẽ, ngăn nắp, đâu vào đấy. Thịnh thoàng cũng vào ngủ chung với chồng. Tiêu pha tiết kiệm, rút được 10% chi phí, không bao giờ bóc thư, mở ví, mở học tử của chồng ra coi, cũng không bao giờ tự ý đẩy cửa vào phòng riêng của chồng. Vợ chồng ở chung với nhau một căn nhà mà y như trong hai thế giới riêng biệt. Người này không biết gì nhiều về người kia. Càng ngày người chồng càng ít nói, cặm cụi vào công việc riêng, hoặc mê những trò tiêu khiển riêng, để hết cả tâm trí vào những cái đó; nhờ những lối thoát đó mới chịu đựng nổi cảnh chán chường, thất vọng trong hôn nhân – mà tránh được sự đổ vỡ hoàn toàn, nếu không thì đã phải li dị nhau rồi.

Một hình thức thứ ba của bệnh phiền muộn, buồn nản, là hình thức “hôn nhân áp phe”. Ông chồng không nghĩ tới vợ mà chỉ nghĩ tới “áp-phe”, tới nghề nghiệp của mình. Chính “áp-phe”, nghề nghiệp mới là vợ ông. Không bao giờ ông ta để ý tới đàn bà mà cũng chẳng bao giờ tìm hiểu họ; ông ta cưới vợ chỉ vì cho rằng làm đàn ông thì phải có vợ, thế thôi. Hạng đàn ông đó, trước khi cưới vợ, thường cũng chơi bời bậy bạ, như vậy tốn nhiều tiền nhưng đỡ mất thì giờ. Cưới vợ rồi, họ ngạc nhiên thấy rằng có vợ thì có lẽ đỡ tốn tiền đấy nhưng lại mất nhiều thì giờ quá. Rồi họ sinh ra quạu quọ vì vợ làm trở ngại công việc làm ăn hay nghề nghiệp của họ, cứ nhè những lúc có việc thương lượng quan trọng mà quấy rầy họ. Còn bà vợ thì nghĩ rằng chồng mình đáng lẽ phải cưới ông chủ hãng, vào ở hẳn trong phòng giáy của hãng mới phải, vì “không một phút nào nghĩ tới vợ con, chỉ tháng tháng đưa tiền cho chi tiêu, tiền mà làm gì, không thềm”.

Chồng thịnh thoàng cũng mua đồ tặng vợ cho vợ vui lòng, nhưng hoài công. Hạng đàn ông đó để cho vợ mặc tình ham mê những công việc hoặc thú tiêu khiển mà mình hoàn toàn không thích chút nào. Họ chỉ đòi hỏi điều này: nhà cửa phải

ngăn nắp, sạch sẽ, bữa ăn dọn đúng giờ, con cái đừng quấy phá họ cho họ được yên ổn. Nếu vợ lại khéo tiếp khách, lịch thiệp khi đi dự tiệc thì họ thoả mãn lắm rồi.

Trước khi làm lễ cưới, nếu biết chuẩn bị trong một thời gian khá lâu thì hạng người đó có thể thích nghi với hôn nhân được. Khi đã hứa hôn rồi, thiếu nữ có thể trong vài tháng tập cho vị hôn phu của mình khỏi bị công việc làm ăn ám ảnh suốt ngày. Nếu bỏ qua thời gian đính hôn đó thì chín tháng đầu sau khi cưới phải gấp rút kéo lại thời gian đã mất, tập cho chồng thích đời sống thân mật trong gia đình, mà hiểu rằng thời giờ trước kia cho là “mất toi” đó chính là những lúc được hưởng hạnh phúc tinh thần hoặc tình cảm. Nhưng nếu người chồng không biết chú ý tới gì khác ngoài công việc làm ăn, thì người vợ chỉ còn mỗi một cách là tập thích công việc của chồng, thành một hạng “hội viên” của chồng, như vậy mới cứu vãn được hôn nhân.

Nhiều khi sự phiền muộn chán chường khiến cho hôn nhân thành một cuộc sống “du kích”. Vợ chồng luôn luôn quạu quọ với nhau, hễ người này có một ngôn ngữ, cử chỉ, hành động nào là người kia chê bai, chỉ trích liền. Chồng không làm được gì nên việc cả, bị vợ quấy rầy hoài, gây gổ hoài, tới nỗi hoá ra thất vọng, rầu rĩ, mất tự tin, không lúc nào được yên thân, trừ khi nằm chung với nhau, mà ngay những lúc đó, sự ái ân cũng chỉ như đê trả thù nhau chứ không phải tìm lạc thú. Tới cái giai đoạn kịch liệt đó, mất lạc thú trong sự ái ân, thì mỗi bên càng thêm gắt gỏng, rồi có thể gây gổ nhau, mắng nhiếc nhau trước mặt người lạ nữa. Để được yên ổn, người chồng trốn nhà mà suốt ngày ở hăng, tới câu lạc bộ, lại quán rượu, hoặc vào phòng đọc sách, hẹn hò với tình nhân...

Một gia đình có không khí phiền muộn, bực bội thì không khác gì một cơ thể “thiếu dinh dưỡng”; khu vực hứng thú chung của đôi bên chật hẹp quá. Vợ chồng không biết nói gì với nhau nữa, làm gì chung với nhau nữa. Tiếp đãi bạn bè, đi coi hát bóng, đi dạo cảnh ngày chủ nhật, những hoạt động đó có thể kéo dài cuộc sống chung thêm một thời gian, nhưng không cứu vãn được hôn nhân; vào ngày nào những tiêu khiển ở ngoài đó cũng thiếu nữa thì đời vợ chồng đã tới giai đoạn nguy kịch rồi.

CHƯƠNG VII

ÓC TƯỜNG TƯỢNG CỦA VỢ CỨU VẤN ĐƯỢC HÔN NHÂN

Nhiều khi tình trạng phiền muộn trong gia đình là do người vợ thiếu óc tường tượng. Sự phiền muộn, chán ngán có thể có cả trăm hình thức. Một người vợ có thể làm cho chồng chán vì cách ăn mặc, cách nấu bếp, cách nói chuyện, cách bới tóc, cách chi tiêu, cách tiêu khiển, cách lựa dầu thơm, cả trong cách ái ân nữa – chán tới cái mức không chịu được, riết rồi chồng muốn quên hẳn vợ đi, có nghĩ tới thì chỉ như nghĩ tới người giúp việc trong nhà. Vậy người vợ đừng nên một mực phục vụ chồng trong mọi việc, phải bắt chồng giúp đỡ lại mình nữa, cho đời sống khỏi đơn điệu, cũng như món ăn phải có thêm dấm, ớt.

Một bà vợ mà gia đình không được êm ấm, đại khái trách chồng như vậy:

- Tại sao chỉ có mình tôi phải gắng sức? Chỉ có mình tôi phải làm cho cuộc sống chung được vui vẻ, dễ chịu? Khi tôi cười, thì nhà tôi mắng tôi: “Cái miệng lúc nào cũng toe toét”. Buổi tối tôi muốn đi chơi, anh ấy cản: “Mình không thể yên ổn ở nhà được một buổi tối sao?”. Tôi mua một chiếc áo mới, anh cũng trách: “Luôn luôn tiêu hoang”. Tôi đề nghị đi nghe diễn thuyết về một vấn đề lí thú, anh ấy gạt ra: “Đi làm quái gì. Còn bao vấn đề khác đáng suy nghĩ đây này”. Mua về cho anh một cuốn sách mới: “Báo hằng ngày, còn không đủ thì giờ đọc hết, mua thêm thứ đó làm chi?”. Muốn bàn bạc với anh về một vấn đề gì: “Không có chuyện gì khác để nói sao?”. Thôi, tôi đành bỏ cái ý ráng thay đổi tính nết anh ấy, và từ lâu rồi, tôi quen chỉ sống cho tôi thôi.

Như vậy là lắm. Trong trường hợp đó, người vợ phải có một thái độ khác; phải cố nài chồng đi chơi buổi tối với mình, đi nghe diễn thuyết với mình, cứ mua chiếc áo mới, cứ đưa sách mới cho chồng đọc, cứ hỏi han về vấn đề này, vấn đề nọ,

mà... vẫn giữ vẻ bình tĩnh, tươi cười; riết rồi chồng sẽ bỏ cái thói nhất thiết việc gì cũng chống lại vợ. Ngay từ hôm mới cưới, người vợ phải ráng đừng tạo cái không khí một cuộc đời đơn điệu, buồn tẻ, phải có óc tưởng tượng, sáng kiến, phát minh, cho gia đình khỏi phải phiền muộn.

Nhưng nếu đôi khi vợ chồng thấy những cảm giác chán nản, trống rỗng, chỉ thoáng qua một lúc rồi thôi, thì đừng nên lo lắng, hoảng hốt. Ngắm mãi những bức hoạ của Rembrandt, của Van Gogh, nghe mãi những bản nhạc của Mozart, Beethoven, mà chán thì là chuyện thường, sau một bữa ngon miệng rồi, có thêm một món tuyệt hảo nữa thì cũng lắc đầu, chịu thôi; mà hai vợ chồng tràn trề hạnh phúc, cũng có thể có những lúc chán chường được, lẽ đó tự nhiên.

Vậy phải ráng thay đổi không khí về vật chất cũng như về tinh thần, càng nhiều càng tốt. Thói quen là con dao hai lưỡi, rất có lợi mà cũng rất có hại; có trường hợp nó làm cho tình vợ chồng thêm gắn bó, miễn nó đứng như một cái máy; trái lại, có những trường hợp nó nguy hiểm không kém sự phiền muộn, chán ngán.

Có những bà vợ, dù tối hôm trước ngủ sớm hay trễ thì sáng hôm sau cũng nhất định phải dậy đúng bảy giờ rưỡi, mùa hè cũng như mùa đông; lại bắt cả nhà phải dậy giờ đó nữa. Họ la lớn, như xua quán ra trận: “Sáng rồi, dậy làm việc đi”. Có những bà khác, cứ đúng mười hai giờ khuya mới đi ngủ, bất kì trong hoàn cảnh nào. Đèn cứ để sáng trưng, máy khâu thanh cứ mở oang oang. Chồng có bảo tắt đi thì họ đáp: “Còn sớm mà”. Cái gì cũng phải đúng ngày, đúng giờ, không sai chạy được. Không gì đáng chán bằng những bà vợ mà thời khắc biểu không thay đổi chút nào, tiêu khiển, đánh bài, đi dạo mát cũng dùng từng phút một, như cái máy đo tiết độ vậy. Nhà cửa họ chẳng bao lâu thành một thứ trại lính, thực đơn cũng qui định rõ ràng như cho lính ăn.

Có nhiều hạng nội trợ khác cũng đáng sợ lắm; bà thì nói chuyện liến thoắng, khi chồng bắt đầu thiu thiu ngủ; bà thì lại quấy rầy chồng khi chồng bắt đầu mở tờ báo hoặc cuốn sách ra đọc; có bà năm này qua năm khác, buổi sáng nào như buổi sáng nấy, khễ hôn lên trán chồng một cái khi chồng đi làm việc, mà chồng quen quá rồi, chẳng để ý tới; có bà mười năm liên tiếp, nhét vào túi áo khoác ngoài của chồng

một chiếc bánh mì kẹp phở mát mà chồng không bao giờ ăn; có bà sáng nào cũng nhắc chồng: “Coi chừng xe cộ nhé mình” và “Phải dưỡng sức đấy nhé”, mà chồng chẳng buồn nghe nữa. Những cử chỉ ân cần đó thực ra chỉ là những thói kì cục, giá thỉnh thoảng họ quên đi thì đỡ tai hại cho đời sống vợ chồng.

Tôi còn muốn nói tới hạng nội trợ làm khổ chồng, bắt chồng phải chia sẻ mọi ưu tư bực bội về việc nhà hoặc về việc riêng của mình, ngày nào cũng kể lễ tiếm tạp hoá hoặc tiếm bán thịt tính gian, cân thiếu ra sao, phải đối phó ra sao; hoặc sau mỗi bữa, phàn nàn rằng ăn không tiêu; hoặc một buổi chiều, chồng vừa mới về tới cửa, là đơn đá chạy ra méc chồng rằng chị giúp việc nhà hỗn quá, đã gây lộn với mình ra sao; có bà suốt buổi tối, luôn miệng chỉ trích hết gia đình mình tới gia đình bên chồng, rồi bạn bè của mình và của chồng, chỉ trích cả toàn dân thiên hạ.

Một kẻ thù rất nguy hiểm nữa của hôn nhân là tính lười thôi về thân thể cũng như về tinh thần. Hễ không có người ngoài thì vợ chồng ăn bận lếch thếch, chẳng giữ ý giữ tứ gì cả, ăn uống thô tục, ngôn ngữ lỗ măng; mà khi có khách khứa, thì họ ráng tỏ vẻ nhã nhặn, nhà cửa trang hoàng rực rỡ, bàn ăn trưng dọn đẹp đẽ, nói năng lễ độ, lịch thiệp. Hậu quả là đời vợ chồng có cái nét ti tiện về tinh thần và tình phụ phụ nhạt dần đi.

Sau cùng nguyên nhân tàn phá mạnh nhất là người này không chú ý tới đời sống tinh thần và tình cảm của người kia. Họ không sống chung với nhau mà sống riêng biệt, người nào cho người nấy, y như những người hàng xóm lơ là vậy. Càng ngày họ càng hoá ra cô độc; chồng cặm cụi vào nghề nghiệp, chẳng hề cho vợ biết những ưu tư của mình để san sẻ với mình, và thân nhiên để mặc vợ lo lầy việc nhà nhiều khi chẳng buồn săn sóc tới việc dạy con nữa, mà vợ cũng chẳng phản ứng lại.

Tôi đã nói: hôn nhân là từ đời sống cá nhân chuyển qua đời sống chúng. Đó là ý kiến của nhiều người chứ chẳng phải của riêng tôi. Vậy khi lợi ích cùng hứng thú chung của vợ chồng giảm đi, hoá ra hời hợt, thì hôn nhân bắt đầu tan rã rồi.

CHƯƠNG VIII

PHẢI ĐỂ Ý TỚI GIA ĐÌNH HAI BÊN

Gia đình hai bên mà thông minh thì không can thiệp vào việc riêng của vợ chồng trẻ, nhưng thường thường vì ghen tuông, vì tham lam, hay vì quyền lợi, họ làm mất sự hoà hợp của con cái.

Người chồng cũng thường ghen vì vợ quyến luyến với cha mẹ quá, cho rằng vợ coi trọng cha mẹ nàng hơn là cha mẹ mình, hơn cả mình nữa, do đó sinh ra giận, hờn. Trong trường hợp đó người vợ phải tế nhị, sáng suốt, có trực giác, làm cho sự bất mãn của chồng dịu xuống. Nhưng chúng ta phải nhận rằng sự giao thiệp với gia đình hai bên đôi khi gây những khó khăn khó giải quyết.

Vợ nên giữ cho chồng tình thương của gia đình bên chồng; nếu làm cho chồng tuyệt giao với gia đình bên chồng thì tình cảnh sau này sẽ khó khăn. Mà chồng cũng vậy, đừng bao giờ buộc vợ thôi không lui tới gia đình bên vợ nữa. Nhưng bên chồng hay bên vợ có người nào có thái độ kỳ cục, luôn luôn làm cho vợ chồng gây gổ nhau, chia rẽ nhau thì phải cấp tốc gạt người đó ra liền, không cho lui tới nữa.

Cha mẹ hai bên thường cho thói kiểm soát, chỉ huy con cái khi chúng mới cưới nhau. Sự can thiệp vào tư tưởng, thái độ của con đó có hại hơn là có lợi. Những lời khuyên trái ngược nhau của bà chị chồng “quí em trai lắm”, hoặc của bà mẹ vợ “yêu con gái lắm”, thế nào rồi cũng làm cho vợ chồng trẻ bực mình, bất hoà với nhau, hoang mang, rốt cuộc họ sẽ khuyên hai vợ chồng li dị nhau, tưởng như vậy là có lợi.

Có chồng thì người đàn bà phải đem tất cả tâm lòng, sinh lực và thì giờ để tạo một tổ ấm, một gia đình, đó là kết quả tự nhiên của hôn nhân. Người vợ mà cứ

về nhà cha mẹ mình hoài thì cũng đáng trách như thành lính bỏ nhà mình mà đi. Cha mẹ hai bên không nên dựa vào đời sống của con, không nên tò mò hỏi dò về chuyện trong nhà của con; như vậy không có nghĩa là con cái phải trốn cha mẹ, coi sự săn sóc của cha mẹ là nguy hại cho sự độc lập của mình.

Cha mẹ âu yếm con cái, coi hạnh phúc của con cái như hạnh phúc của mình thì tinh thần giữa hai thế hệ càng bền, nhưng đừng bao giờ xen vào chuyện thân mật riêng của con. Ngay từ khi mới cưới, vợ chồng phải quyết định với nhau về địa vị và ảnh hưởng của cha mẹ đôi bên đời sống mình.

Người ta còn có thể nói rằng vợ thường tiếp xúc với gia đình bên chồng thì dễ hiểu được tình bên chồng đối với chồng mình ra sao; ngược lại, người chồng cũng vậy.

Nhưng đa số các bà mẹ chồng đều có cảm giác bị nàng dâu cướp mất con trai của mình. Nhiều người đàn ông không bao giờ cưới vợ, hoặc cưới rồi li dị với vợ chỉ vì mẹ quyến luyến với mình quá, khuyên bảo những điều phi lí. Nàng dâu, gặp trường hợp đó, không thể thay đổi mẹ chồng được, phải khéo léo lắm mới tránh được những sự xung đột khó chịu mà chính mình vô tình gây ra.

Trong khi nói chuyện với chồng, với gia đình bên chồng, nghe được những chi tiết về tuổi trẻ của chồng thì có thể dễ hiểu được thái độ của chồng lúc này.

Đàn ông hay có thói so sánh mà nói thẳng ra, chứ không để bụng. So sánh vợ với cha mẹ mình hoặc em gái mình; so sánh nhà cửa của mình với nhà cửa của cha mẹ; so sánh sự dạy dỗ con mình với sự dạy dỗ mình nhận được hồi nhỏ. Vì vậy, một người vợ sáng suốt đừng nên xoá nhoà dĩ vãng của chồng đi, trái lại nên làm sống lại cái không khí của chồng thời trẻ, vì chồng thích dĩ vãng đó. Vài sự ân cần nhỏ, vài thói quen, ngày giỗ ngày tết, vài món ăn chồng thích, một món đồ chồng ưa, những cái đó gợi lại không khí thời xưa mà làm cho chồng thấy sung sướng.

Như vậy không có nghĩa là vợ không được tạo một khung cảnh gia đình theo ý mình. Mà chồng cũng vậy, nên để cho vợ gây lại một chút không khí hồi trẻ của vợ; vì chúng ta không nên quên rằng hôn nhân là sự gắn bó của hai người từ trước sống cách biệt lẫn nhau.

CHƯƠNG IX

“NGƯỜI ĐÀN BÀ KIA”

Người ta thường bảo rằng nguy hại nhất cho hôn nhân là kẻ tình địch của vợ. Sự thực thì “người đàn bà kia” đó luôn luôn xuất hiện khắp nơi trong đời sống của chồng. Người vợ không làm sao ngăn cách chồng trong không gian và thời gian, cho khỏi bị một người đàn bà khác quyến rũ được, nhưng vẫn có vài cách để bảo vệ gia đình.

Người đàn bà kia là người ra sao mà có thể cướp được địa vị của mình, và nhiều khi thành công nữa? Ngạc nhiên thay, cô ta chẳng có gì đặc biệt cả, ít nhất là mới xét qua thì thấy vậy. Bạn bè của chồng và của vợ thường gặp cô ta, chuyện trò với cô, tò mò nhận xét rồi nói với nhau: “Chị ấy dễ thương hơn cô ta nhiều chứ, phải không?”, “Không, anh ấy không bỏ vợ con mà theo cô ấy đâu. Có điên thì mới vậy”.

Sự thực thì “cô ấy” rất ít khi thành công nếu không có người giúp sức, mà chính người vợ đã giúp sức cho cô ta. Mới đầu cô ta còn rụt rè, chỉ xuất hiện thường hơn, tới khi xen hẳn vào gia đình, từ lúc đó, hôn nhân tan rã rất mau. Rất ít khi một gia đình tan rã vì một cuộc “tấn công” của cô kia, thường thường hôn nhân bị gặm nhấm lần lần về phương diện tâm lí, cho tới khi hàng rào sụp đổ rồi, cô kia mới vào được. Lúc đó bạn bè đều lấy làm ngạc nhiên, tự hỏi cô ta có cái duyên thầm, những tài đức gì đặc biệt khiến cho bạn mình bỏ vợ, bỏ con, lại mang tai tiếng nữa như vậy? Xét kỹ ra thì trong hầu hết các trường hợp, người đàn bà tới sau đó hoặc hấp dẫn hơn về tính dục, hoặc có tinh thần hiểu biết hơn người vợ trước (...)

Những điểm này mới cần nhấn mạnh hơn cả: khi người tình địch xuất hiện mà làm cho gia đình thực sự làm nguy thì bốn “khu vực lợi ích và hứng thú” chung,

kể ở chương III, đâu kém, nếu không thì người tình địch dù có sức quyến rũ bao nhiêu, cũng không làm cho gia đình tan rã được.

Thường thường sự thiếu kinh nghiệm của thiếu phụ làm cho chồng xa vợ. Những người đàn bà tái giá có kinh nghiệm rồi, cho nên con đường biểu diễn vọt lên cao trong khu vực cộng đồng tính dục (coi chương III). Họ biết cách làm thoả mãn người chồng sau. Chính vì vậy mà các quả phụ và các bà đã li dị rồi, bị coi là “nguy hại” nhất. Cũng vì vậy mà bọn trai trẻ ưa các bà lớn tuổi hơn là các thiếu nữ trẻ tuổi mình vì họ có kinh nghiệm hơn bọn trẻ.

Người ta đã điều tra, phỏng vấn, thấy rằng hạng đàn bà thụ động không được chồng ưa; và những bà khó tính, không vui vẻ trong cuộc ái ân, tự cho mình là nạn nhân vì lòng dục của chồng, thế nào rồi cũng bị chồng bỏ bê.

Nhưng rất nhiều phụ nữ phải một thời gian lâu mới sáng suốt về phương diện đó, và trước khi lập gia đình, không được ai chỉ bảo cả. Sự quyến rũ một phần do bẩm sinh, một phần là nghệ thuật phải tập lần lần, từ cách giữ gìn thân thể, nhan sắc, tới điệu bộ, ngôn ngữ, cách thích ứng trong khi ái ân nữa.

Khi kẻ địch trẻ hơn người vợ nhiều thì thật là một mối nguy, vì lòng tự ái của người chồng được thoả mãn; khoảng bốn chục tuổi mà kiếm được một cô tình nhân trẻ, thì ông chồng nào cũng tự đắc, thấy mình hãy còn trẻ trung, cường tráng, làm cho gái tơ mê được. Đôi khi họ tưởng chỉ là qua loa, không ngờ mà gỡ ra không nổi, đành phải bỏ vợ, bỏ con, mặc dầu không muốn vậy.

Trong trường hợp đó, người vợ thường đã quá ba mươi lăm tuổi. Chồng cho vợ là đã hết thời xuân rồi, đã có con cái, đã thành một “hiền mẫu” sò sề, hết duyên rồi. Mà người vợ cũng hoá ra thờ ơ, tương gia đình như vậy là yên ổn, vững vàng rồi, không cần trang điểm để giữ chồng nữa. Ai thì cũng phải già, nhưng ngày nay có những phương pháp thần diệu để cho tuổi tuy già mà duyên dáng vẫn còn. *Và người đàn bà đã đứng tuổi, già một cách từ từ không nhận thấy, chính là người đàn bà khả ái nhất.*

CHƯƠNG X

NGƯỜI ĐÀN BÀ “HIỂU BIẾT”

Người đàn bà “hiểu biết” là người đàn bà mà một “ông chồng thất vọng” cho rằng có tất cả những đức mình muốn cho vợ mình có. Hạng đàn bà đó còn nguy hiểm hơn hạng có nhan sắc gợi tình vì sức quyến rũ của họ không do nhục cảm, cho nên lâu bền hơn. Người đàn bà gợi tình làm cho đàn ông lạc lòng được nhưng rất ít khi bỏ vợ để sống với người mới; còn người đàn bà “hiểu biết” dễ đưa tới hậu quả đó.

Hạng này có nhiều ưu thế hơn người vợ chính thức. Họ có kinh nghiệm hơn nên thường tránh được những lầm lẫn của người vợ chính thức; nhất là họ biết chú ý tới những cái mà người đàn ông rất coi trọng; coi sóc cửa nhà cho được sạch sẽ, ngăn nắp, nấu ăn ngon miệng mà không bắt đàn ông phải chia sẻ những nỗi bực mình về các tiểu tiết, về tiền nong, về thói gian xảo của tiệm tạp hoá, tiệm bán thịt v.v...; buổi tối họ lại biết trò chuyện “thông minh” với chồng, đọc những sách lí thú, nghe nhạc với chồng và dĩ nhiên biết vuốt ve lòng tự đắc của chồng nữa.

Thường thường người đàn bà hiểu biết đã có kinh nghiệm với người chồng trước rồi, ráng tự sửa những tật mà người chồng trước trách họ, thành thử tập được những đức mà người chồng sau quý trọng.

Ta thử hỏi các ông chồng trách vợ những gì thì sẽ thấy quanh đi quẩn lại chỉ có một số bất mãn như nhau. Xét chung, họ đều muốn rằng: nhà cửa phải ngăn nắp, bữa ăn phải ngon miệng, vợ ăn bận đừng lôi thôi, và cái gì cũng phải sạch. Nhưng nếu vợ sẵn sóc nhà cửa quá mà có vẻ bỏ bên chồng thì chồng không thích. Một ông chồng bảo tôi: “Từ sáng tới giờ, nhà tôi chỉ cầm chổi với khăn, hết quét lại chùi, không có một phút nào chú ý tới tôi cả. Tôi có cảm tưởng rằng bị nhà tôi quét ra

khỏi nhà cùng với các giấy má của tôi”. Một ông khác nói: “Nhà tôi lười tôi đi hết cuộc họp này tới cuộc họp khác, từ rạp hát bóng này tới rạp hát bóng khác, mà tôi lại chỉ muốn nằm nhà đọc sách và làm công việc của tôi”. Hoặc: “Nàng suốt ngày ngồi trước tấm gương tô son trút phấn, không chú ý tới một cái gì thông minh cả”. Hoặc: “Bà ấy không bao giờ ráng chú ý tới công việc làm ăn của tôi... cũng chẳng quan tâm tới những ưu tư của tôi nữa”. Hoặc: “Nhà tôi không bao giờ hiểu các thói quen, các tin tưởng của tôi”. Dĩ nhiên, còn những lời trách móc về cái tật tiêu hoang vô lối của các bà nữa mà tôi khỏi phải chép lại.

Người đàn bà khi nhận thấy sự thất bại trong cuộc đời hôn nhân, thường ngạc nhiên, bất bình một cách thành thực. Họ không biết rằng chồng chất chứa trong lòng nhiều nỗi bất mãn về họ từ lâu rồi, tới cái mức không chịu nổi nữa. Và họ nghĩ bụng: “Tại sao anh ấy không nói thẳng cho mình biết rằng anh rất coi trọng những cái đó?”.

Vì vậy vợ chồng cần phải trao đổi quan điểm với nhau chẳng những ngay từ khi mới sống chung (điều đó ít ai làm) mà cả trong bất kì giai đoạn nào nữa; chồng và vợ phải thường thường thẳng thắn tự vấn tâm để ráng thích hợp với nhau, tìm một khu vực thoả thuận với nhau; phần đông, một bên cứ làm thịnh, để cho bên kia càng ngày càng làm lặn.

Không nên quên rằng trong hầu hết các cuộc hôn nhân, bên nào cũng có thiện ý, cũng có những đức tốt có thể tạo cảnh êm ấm trong gia đình được. Con người, xét chung, không quá xấu như chúng ta tưởng đâu; nếu ta chấp nhận nguyên tắc đó, rồi làm cho một người nào đó nhận định được phần tốt trong tình tình, tư cách của họ, lại khuyến khích họ, giúp họ phát triển những khả năng của họ, thì có nhiều hi vọng rằng người đó sẽ hoá ra tốt và sung sướng.

Áp dụng qui tắc đó vào hôn nhân, thì có thể tạo được nhiều cuộc hôn nhân có hạnh phúc. Khốn nỗi, từ trước tới nay, người ta có cái xu hướng làm ngược lại: chồng và vợ cứ tìm những nhược điểm của nhau, và thường bóp nghẹt những đức tính chỉ muốn phát triển của nhau. Rốt cuộc là thất bại trong hôn nhân, và nếu lúc

đó, “người đàn bà hiểu biết” xuất hiện thì người chồng khốn khổ thấy rằng từ trước mình mù quáng, lang thang trong cảnh địa ngục của hôn nhân, bây giờ mới “phát giác” được người như ý mình, mà mọi sự còn có thể thay đổi được.

Hiểu một người đàn ông, là một nghệ thuật có thể luyện tập được như mọi nghệ thuật khác. Người ta dạy cho các thiếu nữ thành thư kí, giáo viên, y sĩ hay luật sư, nhưng có ai dạy cho họ nghề làm vợ chồng? Chẳng khó khăn, rắc rối gì cả, chỉ là vấn đề hợp lí. Trước hết, phải diệt các ảo tưởng đi. Thứ hôn nhân lí tưởng, chồng luôn luôn là một người siêu quần, được vợ sùng bái, mà cuộc đời sống chung luôn luôn là tuần trăng mật bất tuyệt, thứ hôn nhân đó là một ảo tưởng do các phim và các tiểu thuyết tạo nên. Cứ tin ở những ảo tưởng phi lí đó, người vợ mới trách chồng làm tiêu tan các mộng của mình: “Anh đã diệt các hi vọng của tôi...” “Anh đã làm hỏng cả cuộc đời tôi”. “Suốt đời, anh phải làm giảm nỗi khổ của tôi đi, để chuộc tội với tôi”. Chuộc tội gì kia? Chuộc tội với vợ vì vợ có những ý sai lầm về hôn nhân ư?

Đàn bà cũng có thể đã nhận lời cầu hôn vì những lí do chẳng tiện thú ra: chẳng hạn để thoát li gia đình, để gỡ những nỗi khó khăn về tiền bạc, hoặc để khỏi phải làm việc, để đền bù những nỗi khổ phải chịu hồi còn nhỏ, còn là thiếu nữ, hi vọng rằng chồng sẽ tặng cho mình những âu yếm mà trước mình không được hưởng. Nói cách khác, họ cho hôn nhân là một thứ phần thưởng; thật là lầm lớn. Cứ trông mong ở người đàn ông nhiều quá mà chính mình chẳng có gì để đáp lại, thì làm sao họ không thất vọng được.

Một thiếu nữ còn có thể nhận lời cầu hôn để trả thù anh chàng đã yêu mình rồi bỏ mình mà cưới người khác, hoặc để tỏ cho một người đã chê mình thấy rằng mình đâu có ế chồng, thiếu gì người muốn cưới mình. Đàn ông cũng hành động như vậy và hậu quả cũng là tai hại như nhau: không yêu nhau mà cưới nhau thì sẽ khổ sở.

Sau cùng có một số phụ nữ cho rằng, sau khi cưới, chồng sẽ để cho mình tự ý cai quản việc nhà, sẽ được chồng chấp nhận mọi tư tưởng, thị dục, thói quen của

mình. Hạng phụ nữ đó chỉ có mỗi một mục đích: xoá bỏ hết dĩ vãng của chồng đi, tạo thành một người đàn ông khác hợp ý mình: họ không kiếm một người chồng, mà kiếm một kẻ nô lệ; họ không sao thích nghi với hôn nhân được, và dù gặp được người chồng ra sao thì thường thường họ cũng sẽ khổ sở.

Như trên tôi đã nói, nên dạy cho phụ nữ biết đề phòng trước khi có những triệu chứng đầu tiên của bệnh hôn nhân, hoặc trễ lắm là ngay từ khi những triệu chứng đó xuất hiện. Bất kì lúc nào trong cuộc sống chung, cũng có thể nhờ các “y sĩ hôn nhân” chuẩn bệnh cho, và vợ chồng phải giúp nhau về điểm đó, và xã hội phải cho ta các phương tiện để đạt được mục đích đó (nghĩa là phải lập ra những cơ quan cố vấn cho nam nữ, gồm những nhân viên có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lí nam nữ về hôn nhân).

CHƯƠNG XI

NHỮNG TRIỆU CHỨNG BÁO TRƯỚC

Xét kỹ một số lớn các trường hợp li dị để rắng tìm căn nguyên của bệnh hôn nhân, chúng ta luôn luôn gặp lời tâm sự đau đớn này: “Mới đầu là như vậy...”, rồi tiếp theo là lời kể lại tỉ mỉ các cuộc gây lộn, cãi nhau, nổi đóa với nhau. Mới đầu những cuộc đấu khẩu âm ỉ đó còn thưa thớt và ngắn ngủi, rồi mỗi ngày mỗi thường hơn, nghiêm trọng hơn, sau cùng không ngày nào không xảy ra.

Phân tích thì thấy nguyên nhân chính của những cuộc đó, đa số phát sinh từ hồi mới cưới. Như một cái nhọt, nó thành hình chậm chậm, cơ hồ không thấy, rồi lần lần lớn lên, lan ra; thái độ thô lỗ của người chồng mới đầu có vẻ vô hại; chỉ mới là cái xu hướng hay chỉ trích, mỉa mai, và coi đàn bà là kém cỏi. Nhà tôi “khờ dại”. Nhà tôi “chẳng hiểu gì những cái đó cả; chẳng có một ý niệm quái gì về...”, “không biết kiếm ăn, không biết coi sóc cửa nhà, nuôi con”, “không biết làm gì hết, ngoài cái việc lau với chùi, tiêu hoang, và ngày nào cũng đi dạo các cửa hàng lớn”; “người đâu mà đàn độn, ngu xuẩn”. Thôi thì đủ các lời mạt sát, chửi rủa bằng một giọng chua cay, mới đầu họ chỉ tặng nhau khi vắng người, rồi lần lần trước mặt con cái, sau cùng trước mặt cả người ngoài.

Đấu khẩu rồi tới ẩu đả, cũng theo đường biểu diễn tương tự, mặc dầu chậm hơn; người ta “xô nhẹ” nhau, rồi “quát tháo”, đứng dậy “bỏ đi”, “khép cửa rầm rầm”, rồi người ta “doạ, sau cùng giận đến cực điểm, người ta thượng cẳng tay hạ cẳng chân. Những dấu hiệu đặc biệt đó dễ thấy, dễ nghe, và bệnh biến chuyển ra sao là điều dễ đoán trước, vì luôn luôn theo những con đường nhất định.

Biết bao lần người ta hỏi tôi:

Khi vợ bị chồng hành hạ thì có thể làm gì?

Khi chồng ăn nói thô tục, cử chỉ lỗ mãng đối với vợ thì vợ phải phản ứng ra sao?

Vợ có thể nhắm mắt bỏ qua tới mức độ nào?

Đây tôi xin lấy một thí dụ ở buổi đầu, một thí dụ tôi đã nói tới trong một chương trên; một cặp vợ chồng sau khi cưới nhau, đi du lịch, tắm nắng trên một cái sân nhìn xuống một cái hồ; họ đương lật coi số mới ra của một tạp chí có hình.

- Này anh Jean, coi quảng cáo của hãng xe hơi của anh này. Phải kiểu xe 1950 đây không? Coi bộ y như kiểu 1949 vậy.

- Em ngốc quá, khác nhau xa mà, không biết thì đừng nói bậy.

Chàng giật tờ tạp chí trong tay nàng, rồi tiếp tục lật lật coi hình, y như chẳng có chuyện gì xảy ra cả; còn nàng mặc dầu hơi phật ý, cũng cười với chàng khi nhìn một hình khác.

Thiếu phụ đó không để ý tới dấu hiệu báo nguy; nàng không hiểu rằng lời nàng nhận xét về kiểu xe hơi đó đã tàn nhẫn phơi ra ánh sáng một tình trạng mới trong sự sống chung với chồng. Câu chuyện đó cũng tỏ một cách rõ rệt rằng chồng nàng khinh khả năng trí tuệ của cả giới phụ nữ, nghĩa là của nàng nữa. Người đàn ông đã có thái độ ta đây, và tỏ cho vợ thấy rằng đàn bà là hạng kém cỏi; đáng lẽ phản ứng lại ngay thì người vợ đã mặc nhiên chấp nhận quan điểm của chồng về sự kém cỏi của mình.

Có thể rằng câu đáp cộc lốc của người chồng chỉ là buột miệng phát ra chứ chẳng có ác ý gì cả, nhưng như vậy không có nghĩa là phải bỏ qua. Cũng có thể rằng ngôn ngữ chua chát như vậy, nhưng bụng dạ tốt. Tuy nhiên đồ biểu của một hôn nhân có những biến chuyển đáng nghi. Mà những chuyện lật vạt xảy ra có liên quan chặt chẽ với nhau. Không có một biến cố nào trong đời sống chung đó mà không có hậu quả: nếu trong những ngày đầu, người vợ nhận một sự tấn công bất công mà không tỏ chút tự vệ thì sau này sẽ phải nhận hoài thân phận thấp kém và sẽ bị chồng mắng là “đần độn”, “ngu xuẩn”, không được coi là người bạn hợp tác với

chồng nữa, chỉ là một bạn ăn, nằm, một hạng người dưới không đáng quan tâm tới trong những việc nghiêm trọng.

Trước thái độ nhục mạ của chồng đó, người vợ phải đưa ngay quan điểm của mình ra một cách tích cực, rành rọt, cụ thể về vấn đề đương bàn; phải đưa ra những lí do tại sao mình cho rằng kiểu xe 1950 y hệt kiểu xe 1949, hoặc yêu cầu chồng cho biết rãnh mạch hai kiểu xe khác nhau ở chỗ nào; phải có giọng cương quyết để chồng khỏi đáp lại một cách nông cạn hoặc sơ lược, vì nhiều người đàn ông trong trường hợp đó thấy khó chịu, trả lời vài tiếng bâng quơ để tiếp tục câu chuyện bằng một giọng nhẹ nhàng, đùa bỡn. Nhưng nếu người vợ thực tâm chú ý tới vấn đề, có tinh thần hiểu biết, thì lần lần người chồng sẽ mất cái ý thức tự cao tự đại đi, cả hai sẽ hăng hái phân tích vấn đề với nhau, và như vậy là đi được một quãng đường với nhau rồi, tìm được một hứng thú chung với nhau rồi¹.

Ngay từ lần đầu, người vợ mà biết phản ứng như vậy, rồi cương quyết giữ thái độ đó, thì sẽ tạo được một không khí lễ độ trong gia đình; người chồng không khinh thường vợ nữa mà coi như người hợp tác với mình.

Cách phản kháng đó có thể thất bại nếu người chồng không chịu giảng giải gì cả; lúc đó người vợ có thể hỏi ý kiến một người thứ ba, một người bạn của chồng chẳng hạn, và người chồng tất phải nghe, phải trình bày lí do; sự tranh biện sẽ dịu xuống liền.

Nhưng cũng có hạng đàn ông thích thắng vợ về trí tuệ, cả khi trước mặt người ngoài; họ mĩa mai những nhận xét của vợ, ngắt lời vợ một cách thô lỗ. Trong trường hợp đó, vợ không nên gây lộn với chồng, như vậy đã xấu cho cả hai bên mà

¹ Độc giả có thể cho lời khuyên của tác giả ở đây không hợp với phong tục phương Đông của mình. Mình có câu. Một điều nhịn, chín điều lành. Nhưng ta nên nhớ rằng tác giả ở một xã hội nam nữ có xu hướng bình đẳng (chứ không phải chỉ bình quyền mà thôi), và ngay nước mình cũng lại có câu: Được đằng chân, lên đằng đầu.

Theo tôi, vấn đề là phải khéo léo tỏ cho chồng thấy rằng thái độ đó của chồng bất công, không nhã nhặn, rồi lần đầu bỏ qua đi.

có hại cho tình vợ chồng¹. Khi những nhận xét của vợ sai thì người chồng có giáo dục ráng sửa lại một cách kín đáo; chứ đừng nhấn mạnh vào nhược điểm của vợ.

Nếu người vợ luôn luôn bị nhục trước người lạ vì những nhận xét khinh bỉ của chồng, giảng cho chồng rằng thái độ bất nhã đó làm giảm giá trị của chồng hơn của vợ, mà chồng vẫn không sửa tính, thì vợ phải từ chối không chịu dự vào cuộc hội họp nữa, vì chẳng riêng mình mà cả bạn bè hai bên đều không ưa thái độ bất lịch sự đó của chồng.

Nhưng vợ có thể giảng giải với chồng về chuyện đã làm cho mình phật ý, miễn là đừng làm ngay sau khi chuyện xảy ra; phải đợi lúc vắng người, cả vợ lẫn chồng đều dịu xuống rồi, mà chỉ nên giảng giải riêng về chuyện đó thôi, đừng chuyện nọ kéo qua chuyện kia. Trong cuộc giảng giải đó, vợ phải ráng tìm hiểu lí do thái độ của chồng, rồi trình bày ý kiến của mình để diệt những yếu tố gây hại cho hạnh phúc gia đình. Đừng ráng cho chồng “một bài học”. Chồng không vui về đề cho vợ dạy mình một cách cư xử đâu, dù trong thâm tâm phải nhận rằng vợ có lí; cũng không sẵn sàng nhận rằng mình có lỗi đâu. Vợ cũng không nên thuyết giáo hoặc buộc tội chồng và phải nén nỗi uất hận của mình đi, đừng tỏ vẻ đắc thắng rằng chồng đã phải nhận lỗi. Trong gia đình luôn luôn phải tránh, đừng có kẻ thắng người bại. Biết lựa đúng lúc và có thái độ thích nghi thì vợ sẽ san phẳng được một sự bất bình có thể thành một mối bất hoà không sao chịu nổi.

Nếu bây giờ bạn hỏi tôi: “Người vợ phải làm gì để cho chồng bỏ cái thói nói năng, cứ chỉ thô lỗ với mình đi?” thì tôi xin đáp: “Đừng bao giờ để cho sự tình tới cái mức đó”. Theo các cuộc phỏng vấn của tôi thì phụ nữ lại ít chú ý tới tình trạng đó và thường làm thinh chấp nhận sự bất nhã của chồng để rồi chồng mỗi ngày hoá ra mỗi quá quắt, vợ chịu bẽ mặt, không biết tự vệ ra sao nữa.

Đàn ông, trong đời sống chung, và trong câu chuyện, thường ít giữ ý tứ, cử chỉ và ngôn ngữ thường sỗ sàng đối với vợ. Khi thì không thèm nghe vợ nói, khi thì

¹ Nghĩa là phải tạm nhịn đi, đợi khi chồng nguôi rồi, sẽ thảo luận với nhau. Coi đoạn dưới, - Vậy tác giả cũng nhận rằng có lúc cần phải nhịn nhau.

ngắt lời vợ hoặc đương giữa câu chuyện, đứng dậy bỏ đi. Càng sống chung lâu, chồng lại càng kém nhã nhặn với vợ, không giữ đúng hẹn, bắt vợ phải chờ mà chẳng thèm giảng giải tại sao; nhưng vợ có tới trễ chừng một phút là tỏ vẻ bất bình. Không ôn tồn nhờ vợ tiếp tay cho mà quen thói ra lệnh, và cho rằng vợ phải hầu hạ mình hai mươi bốn giờ mỗi ngày, không được phản kháng, là điều tự nhiên nhất đời. Buộc vợ phải luôn luôn ăn bận đàng hoàng, còn mình thì ăn bận lôi thôi; hễ về tới nhà là ngôn ngữ thô lỗ, hiểm ác, vậy mà hễ có khách khứa, dù là tầm thường, cũng niềm nở, lễ phép tiếp đãi.

Khí giới sắc bén nhất của đàn bà là sự bình tĩnh, phong nhã và cử chỉ đàng hoàng. Thấy vợ như vậy thì thường thường người chồng tự nhiên cũng theo ngôn ngữ, cử chỉ của vợ và lần lần thành thói quen lễ độ; khó mà luôn luôn thô lỗ với một người đàn bà luôn luôn nhã nhặn được. Làm sao người chồng có thể quát tháo hoài được nếu vợ không lớn tiếng đáp lại, cứ bình tĩnh trả lời?

Hờn dỗi, phàn nàn, trách móc thường là vô ích, đôi khi có hiệu lực ngay lúc đó thôi, chứ không trị được bệnh; nếu dùng nhiều quá thì sẽ mất công hiệu, và rốt cuộc chồng sẽ thấy cách đó bực mình lắm. Còn như cãi lại miếng một, miếng hai, ông lớn tiếng, bà cũng lớn tiếng, thì không khí gia đình chỉ mỗi ngày thêm nhiễm độc.

Trong vài trường hợp rất hiếm, có thể dùng một phương thuốc cực mạnh để bảo vệ hôn nhân, chẳng hạn khi người chồng tính tình vốn rất tốt, bỗng nổi cơn lôi đình lên, không tự chủ được nữa. Phương pháp mạnh đó là nhờ một người thứ ba can thiệp, và cuối cùng, mời họ hàng thân thuộc lại khuyên giải; nhưng phải suy nghĩ trước khi dùng biện pháp cực đoan đó, và phải tùy từng người mới dùng được. Ở Mĩ, người ta dùng cách đó khi chồng chửi vợ, đánh đập vợ, hoặc bê tha rượu chè, cờ bạc, phá tán gia sản, hoặc mê một người đàn bà khác mà muốn li dị vợ.

Nếu ngay từ hồi mới cưới, người vợ buộc rằng trong nhà, ngôn ngữ, cử chỉ phải nhã nhặn, coi đó là điều tự nhiên, thì người chồng dễ chấp nhận thái độ đó mà chẳng bao lâu thành một thói quen. Nếu trái lại, vợ chấp nhận những cử chỉ, ngôn

ngữ khiêm nhã của chồng, cho cái đó là tự nhiên, thì chồng cũng cho là tự nhiên, mà chẳng thấy cần phải sửa tính.

Vậy tóm lại, nếu người ta tự hỏi: “Người vợ có thể chịu đựng, sự khiêm nhã của chồng tới mức độ nào?” thì câu đáp sẽ rất giản dị: “Không được chấp nhận một chút nào cả”. Vợ có quyền đòi hỏi chồng phải nhã nhặn với mình y như một người lạ phải nhã nhặn với mình ra sao, thì cũng phải nhã nhặn với vợ như vậy; hoặc chồng đối với bất kì người đàn bà nào khác phải nhã nhặn ra sao, thì đối với vợ mình cũng phải nhã nhặn như vậy¹.

Một người lạ mà vô lễ với một người đàn bà có chồng, thì rất có thể bị người chồng phang cho hoặc đưa ra toà; buộc người khác phải lễ độ với vợ mình thì chính mình cũng phải tự buộc như vậy (...).

Vợ chồng nhã nhặn với nhau không có nghĩa là phải theo đúng lễ nghi trong “Triều đình Y Pha Nho” chẳng hạn. Cuộc sống không bao giờ ngừng, nó biến chuyển hoài, nhiều khi đầy cạm bẫy nữa, cho nên gia đình nào cũng có những cuộc xung đột, gây lộn, những cơn thịnh nộ; nhưng những cơn đó chỉ như những cơn đông quét sạch nền trời mà khi qua rồi thì ánh mặt trời càng thêm rực rỡ.

Ngôn ngữ, cử chỉ lễ độ, phẩm cách đàng hoàng, đó là những cách chắn chắn nhất để cho hôn nhân được bền vững, cho đời sống chung có cái bề ngoài cao nhã, văn minh; thiếu cái vẻ văn minh đó thì không chế độ nào có thể lâu bền, được tôn trọng. Vợ chồng vui vẻ chuyện trò với nhau, cư xử nhã nhặn với nhau, đó là những thứ kháng độc rất mạnh chống được các bệnh hôn nhân. Nhưng có biết bao phụ nữ “vì yêu chồng” mà lạng lẽ chịu nhục. Sự thực, họ không còn là những người hợp tác với chồng nữa, chỉ là nô lệ của chồng thôi mà cũng không được yên, rốt cuộc gia đình cũng tan rã.

Vì không có tư cách đàng hoàng thì không còn tình ái nữa, chỉ là bắt đầu lệ thuộc thôi.

¹ Lời khuyên đó y như lời khuyên của đạo Nho “phu phụ tương kính như tân”, vợ chồng phải kính trọng nhau như khách.

CHƯƠNG XII

SỰ BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN

Xét các cuộc hôn nhân đã đứng vững trên mười năm, người ta thấy rằng các bà vợ đều độc lập ít nhiều về phương diện tài chánh, tinh thần hoặc xã hội, không mỗi mỗi phải tùy thuộc ông chồng. Trong vài trường hợp, cả ba yếu tố đó đều có đủ; trái lại, trong các gia đình không êm ấm, các yếu tố đó hoàn toàn thiếu, hoặc nếu có thì ở một mức thấp; vậy chúng ta có thể kết luận rằng sự độc lập về tài chánh, xã hội và tinh thần của người vợ đối với người chồng giúp cho hôn nhân được thành công¹.

Trước khi phân tích tình cảnh của vợ chồng đối với nhau, cần phải xét phân vị chung của đàn ông và đàn bà. Đúng về phương diện luật pháp, đàn bà ở thế kỉ XX này không bình đẳng với đàn ông; về thực tế, họ còn bị coi là thấp kém hơn đàn ông; mà đàn bà chưa được bình đẳng với đàn ông ở trong đời, thì làm sao có thể bình đẳng trong hôn nhân được.

Phụ nữ đã tranh đấu trong bao nhiêu thế kỉ để đòi được bình đẳng với đàn ông; cuộc tranh đấu đó hiện còn tiếp tục gay go, và lần lần họ thu hoạch được những kết quả đáng kể trong đời sống công cộng. Nhưng chính trong đời tư, nhất là trong đời sống vợ chồng, họ càng cần xác định địa vị của họ, thì họ lại chẳng tranh đấu được gì cả.

Phụ nữ ngày nay có thể vào đại học, làm nhiều nghề, người ta đã cho họ quyền bầu cử, quyền sở hữu, quyền trình bày quyền lợi của họ, quyền kế thừa di sản của chồng tới một mức nào đó,.. Phải tranh đấu trong bao nhiêu năm mới đòi được

¹ Tác giả xét về hôn nhân ở Âu, Mĩ hiện đại. Ở nước ta hiện nay, tại các châu thành, tình trạng cũng gần như vậy. Nhưng thời xưa thì khác hẳn; các cụ bà hoàn toàn tùy thuộc chồng có lẽ chỉ trừ về phương diện tài chánh – vì nhiều cụ nuôi chồng, nuôi con – mà hôn nhân vẫn bền vững. Vậy còn tùy tổ chức xã hội.

những quyền mà ngày nay ta cho là rất tầm thường đó; phải mấy thế kỉ người ta mới chứng nhận rằng họ có một phận vị về luật pháp, và đã trưởng thành về trí tuệ. Trong số những quyền đó, có một số người họ mới giành lại được, nhưng trong thực tế, do tục lệ, do luật pháp hoặc cách giải thích luật pháp, người ta vẫn từ chối hoặc hạn chế những quyền còn mới mẻ quá¹.

Xét chung, trong các gia đình, chồng vẫn hoàn toàn làm chủ còn vợ vẫn giữ vai trò ẩn khuất. Nhưng trong những gia đình, vợ không hoàn toàn lệ thuộc vào chồng về tinh thần, vật chất, thì sự bất bình đẳng giảm đi nhiều, và đôi khi vợ được hoàn toàn bình đẳng với chồng nữa. Vậy cơ hồ như hễ phụ nữ có thể độc lập được thì họ tìm mọi cách duy trì sự độc lập đó; mà nếu chưa được độc lập thì ráng tìm cách được độc lập.

Nhưng sự thực thì trái hẳn lại. Một khi có chồng rồi, đa số từ bỏ cái hoài bão độc lập về tinh thần, tài chánh hoặc xã hội của họ đi. Bạn thử hỏi một số thiếu nữ mới cưới xem trước kia họ làm những công việc gì, thì sẽ thấy hầu hết đều đi học hoặc có một nghề nào đó, hoặc trau dồi thêm tài năng của họ.

“Trước kia tôi học Y khoa...”, “tôi làm thư kí...”, “tôi bán hàng...”, “tôi vẽ kiểu áo cho các nhà may...”, “tôi học đàn...”, “tôi học tiếng Anh...”, “tôi học trường Mĩ thuật...”, “tôi làm y tá...”.

Rồi lại hỏi họ tại sao bỗng nhiên bỏ những công việc đó đi chỉ lo săn sóc nhà cửa, thì đa số sẽ đáp:

“Tại nhà tôi không muốn cho tôi làm việc nữa...”

“Tại anh không muốn cho tôi tiếp tục học nữa...”

“Nhà tôi cho rằng tôi không có đủ tài năng để vẽ...”

¹ Hiện nay (1970) ở Âu, Mỹ, phụ nữ đương tiến một bước nữa, đòi hoàn toàn bình đẳng với đàn ông trong gia đình; đàn ông phải nuôi con, làm việc nhà như họ, để họ có thể làm việc ở ngoài như đàn ông; nhiều bà không thoa son, trát phấn nữa, ân hận như đàn ông.

“Nhà tôi nghĩ rằng tôi không khiêu về ngoại ngữ, với lại, tôi có dùng gì tới tiếng Anh đâu mà học...”

“Bây giờ tôi cần gì phải làm việc nữa? Nhà tôi kiếm tiền đủ nuôi tôi rồi...”.

“Trước hết là bận bịu vì có các cháu nhỏ... rồi thì... trẻ quá rồi...”.

“Khi các cháu lớn lên, tôi sẽ...”. Lời cuối cũng đó là lời một cô mới cưới đây. Có chương trình hoạt động nhưng có lần lửa hoài và rốt cuộc sẽ bỏ hẳn.

Họ cười được ít năm rồi, họ mới nhận rằng họ làm lẫn mà bỏ công việc trước kia của mình, nhưng đã trễ quá rồi.

Nghe những lần chữa lỗi của họ, tôi rất đổi thất vọng. Tôi không thể không tự hỏi tại sao hôn nhân và cuộc sống chung lại làm tê liệt khả năng, tài năng sáng tạo của phụ nữ; tại sao cá tính của họ lại mất đi; tại sao họ phải từ bỏ đời sống cá nhân của họ, phải thời học hay bỏ nghề, bỏ tất cả những cái họ thích, tại sao khi có chồng rồi thì không giao du với các bạn cũ nữa. Vậy ra họ suốt đời phải chịu sự kiểm soát của chồng ư? Tới cái mức họ chỉ còn lo săn sóc việc nhà và nuôi con cho chồng thôi ư?

Tôi nhận rằng phụ nữ khi có chồng phải thích nghi với đời sống chung, phải thay đổi hoạt động mà những hoạt động trong gia đình thu hút một phần lớn sinh lực của họ. Nhưng như vậy không có nghĩa là hễ có chồng thì thôi không được phát triển những tài năng riêng, sức sáng tạo của mình nữa, như thường xảy ra trong các gia đình ngày nay. Khả năng và sức sáng tạo của phụ nữ đâu phải là nhỏ, lớn lắm chứ mà chúng ta thường không biết đấy, hoặc biết mà không chịu thừa nhận.

Dĩ nhiên, một người vợ sẽ làm lẫn, đáng trách nếu quá coi trọng tài năng của mình, nhất là khi trau dồi nó không phải để cho đời sống chung được tươi đẹp hơn, mà chỉ để thỏa mãn lòng tự ái, để được mọi người ngưỡng mộ, sùng kính, tới cái mức oán người thân không khuyến khích mình trên con đường phú quý, vinh quang, khiến cho chồng phải bực mình, có khi số tiền dành dụm của chồng tan dần hết nữa. Những cô nào có tham vọng đó thì thôi, đừng nên lập gia đình.

Nhưng còn vô số trường hợp người chồng không chịu thừa nhận khả năng của vợ, khiến cho vợ hoá ra bất mãn, chua chát, oán hờn, rắng nén nhưng rồi thế nào cũng bùng nổ và lúc đó, hại thay, đã quá trễ. Lúc đó người vợ mới nhận thấy đã bỏ phí hết bao năm, đã phí biết bao sinh lực, đời mình thật buồn tẻ, trống rỗng về tinh thần, rồi hận rằng đã bị nhốt trong mấy bức tường, phải tìm một lối thoát ra mới được. Lối thoát đó có khi là một công việc sáng tạo, hoặc một việc từ thiện; nhưng nhiều bà thất vọng quá hoá ra lảng xãng làm đủ mọi việc phù phiếm, vô ích, hoặc trái lại, cứ ngồi ù rũ một chỗ, thần kinh suy đi nữa, rồi thành linh nổi điên lên, phản kháng chồng dữ dội, và sau cùng tăng tị với mọi người đàn ông nào đó.

Người đàn ông này, thực ra chẳng có gì cho họ mê, tướng mạo cũng chẳng đẹp để gì; họ có ngoại tình với người đó chỉ do tò mò, do phần uất về cuộc sống trống rỗng, cô liêu của mình, do muốn được an ủi, hiểu biết. Người chồng ngạc nhiên khi thấy vợ nổi đóa, và thường không hiểu nổi vợ. Trong mười bốn năm sống chung với nhau có ngờ chút gì về tâm trạng của vợ đâu, tưởng rằng vợ sung sướng lắm, muốn gì được nấy, được chồng hy sinh nữa, vậy thì lo săn sóc cho chồng con là chuyện tự nhiên, một hạnh phúc lớn nữa chứ không bao giờ nghĩ rằng vợ có quyền có một đời sống nội tâm riêng. Mỗi khi vợ biểu lộ cá tính ra thì chồng lắc đầu lầm bầm trong miệng (cho vợ khỏi nghe thấy): “rõ điên khùng...”, “đàn bà thật kì cục” phản ứng không sao đoán trước được.

Ngày nay phụ nữ phải hiểu rằng nếu mình không dự vào dòng sinh hoạt hiện đại, về phương diện tinh thần, kinh tế thì gia đình sẽ sớm bị huỷ diệt đấy. Họ phải nhận định rằng đàn ông không coi công việc trông nom cửa nhà, con cái là một tài đặc biệt đâu. Vợ có thể làm việc nhà không hờ tay từ sáng tới tối, mà chồng vẫn ngây thơ hỏi: “Mình làm gì suốt ngày?”, hoặc nếu gặp cơn quạu quọ: “Có việc đó mà mình cũng chưa làm sao?... mà đâu phải là thiếu thì giờ...”, rồi trách cứ vợ về những cái lặt vặt không được như ý mình.

Có ông chồng kiếm được nhiều tiền, có ông ít, nhưng đối với người chồng thì nói cái việc kiếm được tiền cũng là một kì công rồi, và họ đáng được coi là một

vị anh hùng rồi. Họ tỏ cái vẻ anh hùng đó ra mỗi khi mở ví lấy tiền đưa cho vợ chi tiêu trong nhà, mua bán các thứ; có kẻ đòi vợ nhắc rồi mới đưa mà đưa một cách miễn cưỡng: họ quên rằng tiền đó, đâu phải là chi để tiêu dùng cho vợ, mà cho cả họ nữa chứ.

Có những bà rất giỏi việc nội trợ và nuôi con, có bà vụng về hơn; nhưng đàn ông cho rằng họ làm những công việc đó là điều tự nhiên. Ngày nay nhiều cặp vợ chồng trẻ cho việc nội trợ không quan trọng lắm, vợ có thể là một nội trợ tầm thường miễn đẹp đẽ và có học; mặc dầu vậy người vợ vẫn phải bỏ một phần lớn thì giờ và sinh lực vào công việc trong nhà, nhất là việc nuôi con.

Nhưng ngày nay gia đình nào cũng khỏi phải làm lấy mọi công việc như nấu nướng, may vá, có thể mua ở tiệm, lại thêm kĩ thuật tiên bộ, có đủ các máy giặt, rửa bát, hút bụi... phương pháp nuôi trẻ cũng mới mẻ, thành thử đỡ cho đàn bà được nhiều, và các bà vợ có thể làm nhiều hoạt động khác được, thực là một cái lợi lớn cho họ; những “cực hình” hằng ngày ở nhà nhẹ đi, đỡ mất thì giờ.

Nhưng bốn phận của họ trong gia đình được giản đi hơn về phương diện vật chất thì lại hoá ra phức tạp hơn về tinh thần, mà cho tới nay họ chưa làm được gì nhiều cho chương trình hôn nhân phong phú hơn. Chưa ai dạy cho họ cách khai triển đời sống vợ chồng; vì vậy họ tặng cho sự hợp tác suốt đời đó – tức hôn nhân – được rất ít.

Ngày nay, người vợ phải tiến hoá hơn hồi xưa về trí tuệ và kinh tế, phải mở rộng khu vực hứng thú ra, tự tạo một khu vực hoạt động riêng ngoài khu vực hoạt động trong gia đình. Một hoạt động ở ngoài không nhất định phải là một “công việc” một nghề nghiệp. Vì nhiều lí do, một người vợ có thể không nên làm một nghề gì cả, nhưng trong trường hợp đó, họ cũng nên làm một cái gì ngoài công việc nội trợ.

Người ta thường hỏi tôi vợ chồng có nên cùng làm một nghề không. Cái đó còn tùy nghề đó ra sao, nếu hai vợ chồng cùng làm trong một phòng giấy, một

phòng nghiên cứu. Xét chung thì vợ chồng làm những nghề khác nhau có lợi cho đời sống chung hơn, kích thích nó hơn, như vậy vợ chồng không ganh đua nhau, đỡ có sự ghen tị.

Nhưng tôi cũng nhận thấy rằng vợ chồng cùng làm một nghề thì tình có thể gắn bó hơn, miễn là địa vị của họ đối với nhau phải rõ rệt, chồng không coi vợ là người dưới quyền mình, hoặc tệ hơn nữa là, một nhân viên làm công không cho mình. Trong các nông trại chẳng hạn, hay trong các cuộc kinh doanh nho nhỏ, người ta thấy vợ chồng làm việc chung với nhau một cách rất vui vẻ, có lợi cho cuộc sống chung của họ.

Nhưng trong ngành y khoa, luật khoa và trong các nghề tự do, hoặc các ngành khác phải tiếp xúc với công chúng, thì vợ chồng dễ coi nhau là địch thủ, phê phán nhau, chỉ trích nhau, và dù chỉ trích có đúng chẳng nữa thì cũng làm thương tổn lòng tự phụ về nghề nghiệp của nhau mà có hại cho tình vợ chồng. Trong trường hợp đó, vợ chồng đừng nên làm những nghề giống nhau.

Nếu vợ không có một hoạt động gì ở trong nhà và ở ngoài thì khó giữ được địa vị của mình lắm; sẽ mất sự quân bình vì một người phải làm, một người ở không, gia đình khó được êm ấm.

Có nghề thì kiếm được tiền, và lợi tức riêng của vợ có cái ma lực này: diệt được thói chuyên chế về tiền bạc của chồng, mà trong gia đình có được sự “dân chủ” về kinh tế, vợ được nhận là người hợp tác, là hội viên của chồng. Không cần phải kiếm được nhiều, dù để tiêu pha riêng thì càng hay, không cũng không hại; miễn là giúp được một phần vào quỹ chi tiêu của gia đình, khỏi phải xin chồng mua sắm những cái mình thích, khỏi phải thấy chồng miễn cưỡng đưa tiền, mà trách là tiêu pha “vô lý”. Những cái lật vạt đó làm đời người vợ dễ chịu hơn, vui vẻ hơn, có màu sắc hơn, cũng như những bông hoa trong vườn cây.

Hoạt động ở ngoài gia đình, còn làm đàn bà được độc lập về tinh thần và xã hội, được chồng kính nể hơn. Tình yêu thì có thể phát ra bất kì, như sét đánh; còn

lòng kính nể vợ chỉ hiện ra lần lần khi thấy vợ có khả năng, tư cách cao, nó làm cho hôn nhân bền vững hơn là tình yêu; chồng dễ bỏ một người vợ mình yêu hơn là một người vợ mà mình kính.

Sau cùng, những hoạt động ở ngoài gia đình còn cho đàn bà cơ hội phát triển khả năng, mở mang kiến thức, thu thập kinh nghiệm; họ được dự vào các “biển cỏ xây ra hàng ngày”, tinh thần được kích thích, làm quen được nhiều bạn, và được độc lập trong khu vực hoạt động riêng của họ. Họ tự tạo được một phẩm cách nhờ giá trị riêng của họ, không phải nhờ vào địa vị của chồng mới được là Bà Này, Bà Nọ. Nếu chẳng may goá chồng, họ sẽ bớt cô độc, hoang mang, như những quả phụ nọ gặp ai cũng phàn nàn: “Khi nhà tôi còn sống, khách khứa lui tới...”, “Không có chồng, đàn bà thật là khổ sở...”.

Một người vợ thích nghệ thuật, văn chương hoặc chuyên chú vào một nghề nào đó, thì chồng vẫn thương hơn; nếu vợ lại nhờ gắng sức và tài năng được nhiều người biết thì chồng tất phải phục vụ ít nhiều, rồi cũng hăng hái làm việc, để ganh đua với vợ.

Ngày nay, phụ nữ nào cũng chăm lo nhan sắc, tô son, thoa phấn. Nhưng cái duyên về trí tuệ cũng quan trọng như son phấn vậy. Phải nhận rằng đàn bà khó khăn lắm mới vừa lo việc nhà, vừa tự tạo một địa vị ở ngoài đời. Đàn ông được lợi hơn, có thể để trọn thì giờ và sinh lực vào công việc của họ được. Vì vậy khi trẻ quá ba tuổi, giao cho Vườn trẻ được, thì chồng cũng nên tiếp tay với vợ trong công việc nhà để vợ có thì giờ hoạt động ít nhiều ở ngoài.

Nhưng phụ nữ hiện nay còn quá lệ thuộc những quan điểm cổ lỗ có hại cho khuynh hướng nam nữ bình quyền, chẳng hạn họ tự hỏi:

“Đàn bà mỗi ngày mỗi thêm độc lập với đàn ông, như vậy có lần lần mất nữ tính đi không?”

“Tuỳ thuộc vào chồng, có chỗ nương tựa, như vậy gia đình được vững vàng hơn chứ?”

Lại có người cho rằng phụ nữ thực sự không muốn được độc lập, vẫn thích được nương tựa.

Nhưng không có một thống kê nào chứng thực rằng một người đàn bà hề độc lập hơn thì mất duyên dáng đi, chồng không yêu nữa; mà xét những gia đình hai vợ chồng đều kiếm được tiền, ta thấy tỉ số li dị thấp hơn những gia đình chỉ riêng người chồng kiếm được tiền, sự kiện đó đáng cho ta suy nghĩ. Vậy thì đâu phải là đàn bà độc lập rồi, sẽ xin li dị nhiều hơn, mà gia đình không được vững vàng.

Chắc chắn là có vô số phụ nữ muốn được tùy thuộc chồng, muốn được chi phối (hoặc nghĩ rằng như vậy mới hợp đạo), muốn cảm thấy mình kém chồng về phương diện kiến thức, và nếu có phải hơi chịu nhục về tinh thần thì cũng không sao. Họ là những phụ nữ nô lệ, thiếu tư cách, không được dạy dỗ để giữ vai trò làm vợ, tức người bạn cộng tác với chồng; họ là nạn nhân những thành kiến và tư tưởng nhầm lẫn. Sự thực, trong đời sống hôn nhân hiện đại, không có chỗ đứng cho hạng người nô lệ.

CHƯƠNG XIII

VỢ NÊN LÀ MỘT HỘI VIÊN CỦA CHỒNG

Đây là một trường hợp có thể sắp vào hồ sơ: “BỆNH HÔN NHÂN – Mục: Chồng bị cô độc trong nghề nghiệp”.

Bà X... xăm xăm bước vào phòng luật của tôi mà không báo trước. Bà ta nóng nảy quá, không đợi được; coi về mặt, cũng thấy tâm trạng bà rối loạn cực điểm.

Bà run run la lớn: “Nhà tôi muốn cưới cô thư kí của anh”, tiếp theo là những lời giận dữ oán thán.

Tôi buột miệng hỏi ngay:

- Cô tóc hung hung đó ư?

Bà X, đẹp, trẻ (hai mươi tám tuổi), có chồng đã chín năm, không có con; hồi trước chỉ đi học có tám năm, chưa hề làm việc ở đâu cả. Ông chồng làm chủ một hãng bán máy khâu thanh, ba mươi sáu tuổi, tốt nghiệp trường thương mại, nhờ nghị lực mà tự tạo được địa vị đó. Tôi biết cô thư kí của ông, cô Anne. Cô ta ba mươi ba tuổi, tóc hung hung, nét mặt đều đặn, chẳng có duyên gì cả, nhưng thạo nghề “lạ lùng”. Chủ chỉ phác một cử chỉ, nói nửa tiếng thôi là cô đoán được ý rồi.

Bà X, không kịp nghỉ để lấy hơi, tiếp tục kể đầu đuôi sự tình giữa chồng và cô Anne. Rồi bà thờ dãi kết luận: “Mà lễ Noel vừa rồi, tôi đã mua quà tặng con điểm đó chứ!”

Hồi đó, tôi không hiểu nổi tại sao cô thư kí kia đã hát chân được một người như bà X; nhưng sau đó tôi đã thấy nhiều trường hợp y hệt hoặc tương tự vậy.

Mỗi kĩ nghệ gia bỏ vợ để cưới cô thư kí, một giáo sư bỏ vợ để cưới một nữ sinh của mình, một nhà bác học bỏ vợ để cưới cô phụ tá, một nhà soạn kịch bỏ vợ để cưới cô đào chánh trong một vở kịch của mình, một người thợ bỏ vợ để cưới một cô bạn trong xưởng.

Ít ai hiểu tầm quan trọng của những trường hợp đó. Người ta chỉ lắc đầu bảo: “Tôi không làm sao ngờ được ông ấy mà lại như vậy, con người đó hoá điên rồi”, hoặc người ta vạch ra những thói vô liêm sỉ, mặt dày mày dạn của kẻ đã cướp được chồng người, và của tất cả cái bọn nữ thư kí nguy hiểm trên thế giới. Nhưng nếu chúng ta xét nguyên nhân sâu xa của những cuộc ngoại tình, và những cuộc li dị xảy ra sau đó, chúng ta sẽ thấy những lí do từ trước tới nay người ta quen thói đưa ra chẳng có chút giá trị nào cả. Mới đầu, trong những cuộc luyện ái nguy hiểm đó, có một yếu tố chung, duy nhất: sở dĩ họ thân thiết với nhau là vì làm chung một công việc, có chung những lợi ích và hứng thú về nghề nghiệp.

Hỏi người vợ (nạn nhân !), ta sẽ thấy họ chẳng biết chút gì, không tò mò muốn hiểu biết gì về công việc của chồng cả. Mà theo kết quả công việc nghiên cứu của tôi thì sự hiểu biết về công việc của chồng là một yếu tố rất quan trọng, có ảnh hưởng quyết định tới đời sống hôn nhân.

Mà thái độ của chồng và vợ trong khu vực đó thường hơi khác nhau. Vợ thích được chồng chú ý tới công việc của mình, sẵn sàng đem công việc của mình ra bàn bạc với chồng. Chồng cũng tự cho là có quyền biết về hoạt động của vợ, có quyền kiểm soát nữa, nhưng lại tuyệt đối làm thình về công việc của mình, giữ kín trong lòng những nỗi lo lắng về nghề nghiệp của mình. Tôi gọi tâm trạng đó là mặc cảm cô độc trong nghề nghiệp, nó làm cho người vợ lần lần phát sinh ra thái độ thờ ơ, tiêu cực đối với tất cả những cái gì liên quan tới công việc của chồng.

Nhiều người đàn ông không cho vợ biết chút gì về công việc của mình vì không muốn làm cho vợ thêm lo lắng; có kẻ vô tình hoặc cố ý có thái độ đó để cho công việc của mình có vẻ quan trọng, bí mật; lại có kẻ thành thực tin rằng vợ không thích nghe những chuyện làm ăn đó; sau cùng đa số đàn ông ráng nhã nhặn nhưng

cương quyết ngăn vợ tới chỗ làm ăn của mình, phòng giấy hoặc xưởng của mình; mà thái độ này, hạng trí thức thường có hơn là hạng thợ thuyền.

Vợ có hỏi chồng tại sao lại không cho mình biết về những công việc ở phòng giấy, ở xưởng, thì chồng có sẵn cả ngàn lời giải thích: “Em không hiểu những công việc đó đâu... Đó là chuyện của đàn ông, không phải chuyện của đàn bà... Bí mật nhà nghề mà!...” Chồng không cho vợ hay, nhưng lại kể lể rành rọt cho bất kỳ người nào khác biết tất cả công việc làm ăn của mình, kể mà lấy làm khoái nữa chứ; thành thử vợ có biết gì về công việc của chồng là do người ngoài kể lại.

Nếu ngẫu nhiên vợ tới thăm chồng ở chỗ làm việc thì chồng cho là bị quấy rầy, bảo rằng “bận công việc quá”, không nói chuyện lâu được. Vợ hoá ra ngượng ngùng, khó chịu, bực mình trước mặt những người khác. Trái lại, nếu có người lạ nào vào thì chồng niềm nở tiếp đãi liền, có thể dất đi uống cà phê nữa.

Nhưng nếu chồng có cảm giác là bị đối xử bất công ở sở, bị chủ “chơi một vỏ khăm”, thì về nhà bắt vợ phải nghe hết đầu đuôi ra sao. Nếu lợi tức hạ xuống, hoặc mất tiền thì buộc vợ phải rút sự chi tiêu đi và vợ phải chịu lây những nỗi bực mình, thất vọng của chồng. Thái độ đó của đàn ông đã là vô lí, mà người đàn bà thụ động chấp nhận thái độ đó càng vô lí nữa. Nguyên do là tại họ chưa thắng được cái mặc cảm từ bao thế kỉ nay, do sự phân công trong gia đình gây nên: đàn ông lo công việc ở ngoài, đàn bà lo săn sóc cửa nhà. Con gái lớn lên thấy mẹ nhún nhường nhận địa vị đó, lần lần thành cái nếp, sau này cũng giữ thái độ đó đối với chồng. Một số phụ nữ vẫn còn nghĩ rằng chồng không cho mình biết chút gì về công việc làm ăn, là điều tự nhiên, bất di bất dịch, từ xưa tới nay vẫn vậy.

Thành thử từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, các bà đó sống cách biệt hẳn với chồng; và chồng sống trong một thế giới thứ nhì thuộc về hoạt động của mình, cấm ngặt vợ xen vào.

Tôi biết nhiều bà mãi khi chồng chết rồi mới bước chân vào phòng giấy của chồng; có bà phải hỏi cô thư kí, bạn đồng sự hoặc đốc công của chồng mới biết được chồng làm việc gì và ở đâu; có bà phải hỏi người ngoài mới biết được dự định hoặc di chúc của chồng.

Như vậy chồng phải kiếm một người đàn bà khác để “tâm sự”, thường là cô thư kí hoặc một nữ đồng sự mà ngày nào họ cũng gặp mấy giờ liền. Nếu người bạn gái tâm sự đó có chút trực giác về tâm lí, thì nhận thấy ngay những ước vọng cùng nhược điểm của người đàn ông, khiến cho người đàn ông phải phục là giới giang “lạ lòng”. Không kiếm được người “đàn bà bổ túc” đó trong sờ, hăng thì kiếm ở ngoài để đền bù sự thất bại trong hôn nhân.

Vậy ngay từ hồi mới cưới, người vợ nên cho rằng dự vào công việc làm ăn của chồng là điều tự nhiên, chính đáng.

Một người vợ thông minh dễ tập cho quen với nghề nghiệp của chồng. Chồng làm kiến trúc sư thì vợ có thể đọc sách về lịch sử kiến trúc, đi thăm các công trình kiến trúc mới, các cuộc triển lãm kiến trúc; nếu chồng làm nghề bán hàng thì vợ tìm hiểu kĩ thuật bán, tâm lí khách hàng, giá trị các món hàng. Chồng làm trong một xưởng, thì vợ nên biết qua loa xưởng đó chế tạo những gì, chồng làm công việc gì. Chồng làm thẩm phán, luật sư thì vợ nên thỉnh thoảng đi coi xử một vụ kiện, đọc một tạp chí về luật v.v...

Phải thành tâm gắng sức tìm hiểu, dĩ nhiên không phải để thành một nhà chuyên môn, mà để có thể nói chuyện một cách thông minh về công việc của chồng được, có thể làm cố vấn cho chồng được. Lại cần biết tình hình tài chánh của chồng để dự định cho tương lai của mình và của con cái, để biết đối phó nếu chẳng may gặp vận rủi. Điều quan trọng trong cuộc đời sống chung là cùng quan tâm tới những vấn đề chung, chia sẻ những nỗi vui, buồn, lo lắng chung.

Người đàn bà nào không hiểu điều đó thì chỉ là một người lạ đối với chồng, chỉ sống ở bên cạnh chồng chứ không phải sống với chồng, không thành một cặp được. Tuy ăn nằm với nhau mỗi ngày đây, nhưng như vậy đâu phải là hôn nhân. Hễ không có cộng đồng lợi ích và hứng thú (coi chương III) thì vợ chồng thiếu tình đoàn kết.

CHƯƠNG XIV

SĂN SÓC BỀ NGOÀI

Hồ sơ li dị cho ta thấy rằng người chồng thường thất vọng về bề ngoài lôi thôi của vợ. Sự lôi thôi đó làm cho chồng chán vợ; và đôi khi mới cưới ít lâu, vợ đã mắc tật đó rồi; hồi mới hứa hôn, sửa soạn coi dễ thương tới nỗi chồng chê mà cũng thân nhiên. Rồi chồng có so sánh với các người đàn bà khác:

- Chị H, tôi qua, bạn cái áo đỏ đẹp quá, thì lại đáp:

- Thế sao anh không cưới chị ấy?

Balzac rất hiểu tâm lí vợ chồng, cho rằng khi một ông chồng chê vợ đủ thứ, là trong thâm tâm muốn có một người vợ khác. Tôi cho rằng không hẳn như vậy. Chồng vẫn yêu vợ đấy, nhưng muốn vợ phải thay đổi, lúc như người đàn bà này, lúc như người đàn bà khác, muốn tìm thấy ở vợ những hai chục người đàn bà. Tuy là theo chế độ nhất thê mà lại muốn hưởng tất cả những cái lợi của chế độ đa thê.

Đàn ông muốn cho vợ ăn bận đẹp đẽ, nhưng lại không chú ý tới sự lựa áo cho vợ, thái độ họ tiêu cực; họ chỉ chê thôi. Cho nên ngay từ hồi mới cưới, đàn bà nên rủ chồng đi mua sắm với mình, giúp mình lựa chọn thứ hàng nào, kiểu áo nào hợp ý chồng.

Thấy chồng khen màu áo, màu son, kiểu chải tóc... của người đàn bà nào khác thì đừng phật ý, nổi giận, trái lại nên nhân đó tìm hiểu ý chồng để làm vừa lòng chồng. Dĩ nhiên, không phải cứ thấy chồng khen kiểu nào, màu nào là cóp đúng ngay như vậy, còn phải xét xem có hợp với nước da, vóc dáng của mình không, có làm nổi bật cá tính của mình không đã.

Thứ hàng quý nhất cũng chẳng có giá trị gì nếu cắt không khéo hoặc không biết bận. Khéo ăn bận thì phải thông minh, có nhận thức, tế nhị, phong nhã; một

chiếc áo một ngàn đồng; mà có năm chiếc áo khéo bận còn hơn là có mười lăm chiếc.

Cách để tóc, bới tóc, chải tóc từ thượng cổ tới nay vẫn là một thứ ngôn ngữ riêng: có những kiểu để tóc cho gái tân, cho đàn bà có chồng, cho hạng đàn bà tự do, cho giai cấp nô lệ. Kiểu này gọi lòng thương, lòng tin cậy, kiểu kia tỏ sự buồn rầu, lo lắng. Có kiểu nghiêm trang, có kiểu lẳng lơ, có kiểu dùng ban ngày, có kiểu dùng bàn đêm. Chỉ xét kiểu tóc của một phụ nữ cũng biết được ý chí, cá tính, tâm tình họ ra sao.

Có những người đàn ông mê giọng nói hoặc nụ cười của một người đàn bà. Cặp mắt, vẻ mặt nhưng tuyệt nhiên không thấy một thi sĩ, một tiểu thuyết gia nào kể một trường hợp nào đàn ông chỉ mê riêng vành tai, sống mũi hoặc cặp má của một người đàn bà. Ngày nay có người mê cặp giò đẹp. Dĩ nhiên thời nào cũng có những cặp giò đẹp, nhưng xưa kia phụ nữ không được để hở ra¹.

¹ Tôi đã tóm tắt chương này. Dĩ nhiên lời khuyên của tác giả áp dụng cho phần đông. Có những ông chồng thích vợ ăn bận đẹp đẽ, lộng lẫy nữa, thì cũng có một số ông chồng thích vợ ăn bận giản dị, gọn ghẽ, nghiêm trang và sạch sẽ thôi mà trọng kiến thức, tư cách hơn các đồ trang sức. Vấn đề là phải tìm hiểu cá tính, thị dục của chồng đã. Tôi lại nghiệm thấy hiện nay ở Âu, Mỹ, ngay ở Sài Gòn nữa, một số phụ nữ vào hạng trí thức không tô son, thoa phấn, trọng sự tự nhiên và giản dị. Tôi cho đó là một sự tiến bộ. Ngày nào phụ nữ còn cho sự trau dồi nhan sắc là yếu tố số một để “giữ” chồng, mà coi thường sự trau dồi kiến thức, tư cách thì ngày đó họ vẫn bị coi là thứ “phụ nữ búp bê”, khó đòi được bình đẳng với đàn ông. Dĩ nhiên, tôi không bảo rằng như vậy họ phải bỏ nữ tính của họ đi.

CHƯƠNG XV

NGHỆ THUẬT YÊU

Phụ nữ thường ngượng ngùng khi nghe nói đến nghệ thuật yêu đương, thành thử vấn đề đó bị một tấm màn bí mật bao phủ, và ta có thể nói rằng phụ nữ bước vào khu vực mà tiến càn, không có phương hướng, may nhờ rủi chịu. Khi họ về nhà chồng thì người ta chỉ khuyên họ vài câu châm ngôn cổ lỗ: “Bản năng sẽ hướng dẫn con, như đã hướng dẫn các cụ bà hồi xưa”. Phải, nhưng cứ theo bản năng, tức những trực giác có khi đúng khi sai, thì có thể gọi là thực sự được hướng dẫn không?

Theo tôi, đã có vô số cuộc li dị tại khắp các toà án trên thế giới đáp cho ta câu đó rồi: ta phải thẳng thắn và can đảm nhìn nhận rằng không phải ai cũng bẩm sinh biết được nghệ thuật yêu đương đâu. Người ta có thể chỉ cho phụ nữ cách làm cho các cuộc ái ân hoá thích thú, và cách ngăn ngừa sự chán chường, tức thói quen, sự đơn điệu, sự mệt mỏi. Lạc thú mà không thay đổi thì không còn thú vui nữa mà thành một bổn phận. Và khi một trong bốn yếu tố quan trọng nhất của hôn nhân, “tức sự cộng đồng hứng thú” đã mất thì người vợ thất bại rồi.

Người vợ phải hiểu tác động của sự nhiệt tình trong lúc âu yếm sự êm đềm khi tự mình hiến thân; phải biết gợi tình, biết kích thích; phải biết lợi dụng căn phòng, ánh sáng, cơ hội, tâm trạng của chồng, nét đẹp của mình... để gây nên không khí yêu đương. Phải biết thay đổi thú vui, đừng e lệ giấu nỗi vui của mình, không nhất định là phải giữ thái độ chờ đợi, thụ động. Đừng nên tự hạn chế, mà phải tự tạo ra cái đẹp.

Có những bà hồi tôi, khi chồng muốn, mà mình không muốn thì có bắt buộc phải chiều ý chồng không. Tôi thấy vấn đề đó giản dị: vợ không phải là vật sở hữu

của chồng, có quyền từ chối, và đòi hỏi chồng phải coi mình là người vợ yêu của chồng chứ không phải là một đồ vật. Tuy nhiên, không bao giờ nên tranh luận. Trong trường hợp đó, từ chối là một nghệ thuật rất tế nhị, cần có trực giác; nếu không đàn ông có thể phật ý, rồi đòi sử dụng quyền của họ, hoặc tìm sự đền bù ở ngoài; có người lại thân nhiên rồi từ đó thờ ơ hẳn với vợ¹.

¹ Chương này tôi cắt bỏ cả một phần sau trong đó tác giả chỉ cho phụ nữ cách xử sự ra sao khi chồng có ngoại tình. Cũng vẫn là những phương pháp “cổ điển” mà nhiều người đã khuyên – mà khuyên một cách hay hơn nữa, chẳng hạn André Maurois trong cuốn *Thư ngỏ gửi người đàn bà không quen biết*, tôi đã dịch và xuất bản. Đại khái các phương pháp đó như sau: đừng la lớn, khóc lóc, làm dữ; cứ bình tĩnh tìm hiểu người đàn bà kia, sửa đổi nhan sắc, cách ăn bận, ngôn ngữ, cử chỉ của mình, làm bộ không biết gì cả, rủ chồng đi chơi, mời cả “người kia” về nhà mình chơi nữa, thỉnh thoảng bắt thần đi vắng để chồng về nhà không thấy mình; nếu những cách đó đều vô hiệu, chồng nhất định li dị thì nhờ người thương lượng, đòi chồng một số phụ cấp rất nặng, chồng sẽ ngán.

Tôi lấy làm lạ rằng tác giả không hề khuyên phụ nữ trong trường hợp chồng có ngoại tình, tự xét xem mỗi nguy của hôn nhân do đâu, trong bốn “cộng đồng” tác giả kể ở chương II, cộng đồng nào thiếu hẳn hay thấp quá, để tìm cách cải thiện, nâng cao nó lên. Theo tôi, chính phương pháp đó mới công hiệu nhất.

CHƯƠNG XVI

CÙNG NHAU SĂN SÓC VIỆC NHÀ

Nghiên cứu các vụ li dị, tôi nhận thấy rằng chồng thường trách vợ kém về nội trợ, không biết nấu ăn, cửa nhà dơ dáy, lộn xộn, ồn ào; còn vợ thì trái lại gần như không bao giờ trách chồng như vậy cả.

Vậy ta có thể kết luận rằng cả vợ lẫn chồng đều cho việc nội trợ là nhiệm vụ riêng của vợ, vợ phải lãnh hết trách nhiệm.

Khôn thay, tình trạng đó vẫn không thay đổi từ khi các bà vợ cũng làm việc ở ngoài gia đình như chồng, và ngày nay chồng trút hết cả gánh nặng nội trợ lên vai vợ thì có khác gì tự thoát li ra khỏi một chức vụ chung, ra khỏi cái “cộng đồng kinh tế” (coi chương III) không? Chúng ta đã biết rằng cộng đồng kinh tế quan trọng vào bậc nhất trong hôn nhân; như vậy ngày nay từ hồi mới cưới, vợ phải yêu cầu chồng cùng lo săn sóc việc nhà với mình, chứ không bỏ mặc, hết cho mình. Sự giúp đỡ của chồng đó, dĩ nhiên, phải cùng nhau qui định sao cho hợp lí, tùy hoàn cảnh riêng của từng gia đình, chẳng hạn vợ chồng cùng bàn bạc với nhau nên mua sắm những gì, chồng sẽ tiếp tay vào những việc gì, chứ không được ngồi không rồi chỉ trích.

Ngày nay có khuynh hướng đàn bà cũng làm một nghề ở ngoài, gánh vác với chồng một phần chi tiêu trong nhà, người chồng không còn là trụ cột duy nhất nữa, thì phải tiếp tay với vợ trong việc nhà là điều tự nhiên. Rồi đây sẽ có sự chia đều nhiệm vụ săn sóc nhà cửa và nuôi con, mỗi bên gánh vác một phần, điều đó sẽ có lợi cho hôn nhân, chứ không hại.

Nhưng xét chung thì việc bếp núc, dọn ăn sẽ luôn luôn thuộc về nhiệm vụ của vợ. Từ bao thế kỉ nay, người ta bảo rằng con đường tốt nhất để đi vào trái tim

đàn ông là đi qua bao tử của họ. Có lá bài tốt như vậy mà không dùng tới thì uổng quá. Khéo nấu ăn, cái đó quan trọng bậc nhất đấy.

Dĩ nhiên, có người bảo rằng ăn chỉ là một nhu cầu, miễn đầy bao tử là được. Nhưng cũng có thể cho rằng biết ăn, sành ăn là một nghệ thuật khác.

Bà vợ nào biết làm cho bữa ăn thành một lúc vui vẻ, hương lạc, biết thay đổi các món và nấu khéo, thì làm cho đời sống vợ chồng thú hơn nhiều, nhất định vậy. Không cần tốn nhiều tiền, chỉ cần thông minh, có sáng kiến, khéo tay. Điều quan trọng là nấu được những món ngon, chứ không phải đóng một cuốn sách thật đẹp, rồi cất những bài dạy nấu ăn đăng trên các tạp chí cho phụ nữ, dán vào, hoặc hỏi một bà bạn cách nấu món canh tuyệt hảo này, món bánh mới mẻ nọ ra sao mà nắn nót chép vào.

Nếu bữa nào cũng quanh đi quẩn lại có mấy món đó thì ông chồng sẽ chán chường, cái đó nguy hiểm lắm, có thể gây sự bất hoà, sự chia rẽ trong gia đình đấy. Các ông chồng luôn luôn đến trước mặt các vị thẩm phán, các ông luật sư – như các người Do Thái đến trước bức tường than khóc¹ - để than thở rằng vợ mình kém công việc bếp núc quá.

“Nhà tôi không biết một chút gì về công việc nội trợ cả... Bữa nào cũng chỉ có mấy món ăn đó... thịt bò và rau cải, rồi rau cải và thịt bò, rau cải và thịt bò... Thà tôi chết đói chứ không chịu ăn thêm một ngày những món thịt bò và rau cải của bà nữa”.

“Thưa luật sư, nhà tôi muốn mua gì thì mua. Muốn bao nhiêu tiền, tôi đưa cho bấy nhiêu, tiêu không hết nữa. Nhưng có đưa thêm bao nhiêu thì cũng vậy. Các món bả dọn lên, không sao nuốt trôi được, nhạt nhẽo, không có một chút vị gì cả”.

¹ Một bức tường ở Jérusalem, các người Do Thái mỗi thứ sáu tới đó rên rỉ vì Jérusalem bị tàn phá, họ gục mặt vào tường mà khóc nức nở.

“Luật sư có biết khi nào tôi mới được ăn một bữa ngon không? Là khi nào tôi mời bạn lại ăn, hôm đó nhà tôi mới chịu khó nấu nướng, ăn mới tạm tạm được?”.

“Luật sư tin tôi hay không, tùy ý, khi nào tôi muốn ăn ngon thì tôi phải lại tiệm hoặc về nhà thân mẫu tôi”.

Chồng lại tiệm ăn thì không tai hại gì lắm cho bà vợ; gọi món nào thì người hầu bàn dọn món đó rồi thôi, không phê bình gì cả. Nhưng bà mẹ chồng thì đôi khi phê bình, thờ dài sườn sượt nữa, oán trách, chê bai nàng dâu, có lẽ để cho con trai mình thấy rõ lòng thương của mình.

Khó mà tin được rằng ngày nào vợ chồng cũng gây gổ nhau về việc cơm nước mà người vợ vẫn cứ tiếp tục làm lần, chẳng sửa tính chút nào cả; rằng ông chồng vừa ngồi vào bàn, ngó qua các món ăn, chưa đụng tới món nào, đã đứng dậy, mà bà vợ không chịu cải thiện khả năng nấu nướng của mình, vẫn cứ dọn lên những món “nuốt không trôi”. Hoặc bữa ăn nào trên bàn cũng thấy thiếu một thứ gì; con dao, cái muỗng, chiếc khăn hay cái li, nước đá. Thế là bà vợ, hoặc ông chồng hoặc con cái vội vàng xuống bếp. Nhà cửa không lúc nào yên ổn không lúc nào tĩnh mịch để nghỉ ngơi được. Ăn xong, ai nấy đều mệt, bực mình hơn trước khi ăn nữa, quanh năm suốt tháng như vậy. Trong bữa ăn chẳng nói chuyện gì vui vẻ cả, nhiều khi còn gây lộn, trách móc nhau nữa. Cái thứ “gia vị” đó thật là tai hại.

Nếu sáng sớm mà chồng đã thờ dài hỏi: “Trưa nay, ăn món gì đây?”, hoặc buổi chiều ở sở về, mới mở cửa ra (có khi chưa kịp mở nữa) chồng đã đánh hơi thấy mùi một món chẳng muốn ăn chút nào, thì nhất định là có cái gì không êm trong gia đình rồi đó.

Có nhiều “xen” biến hoá vô cùng:

1) Buổi chiều, chồng ở sở về, vừa mới treo áo lên, thì món ăn thứ nhất đã dọn trên bàn, phải ngồi xuống ăn liền, không kịp thờ nữa. Người ta nuôi ngựa trong chuồng y hệt vậy, chứ không khác.

2) Chồng ở hăng về, trễ hơn mọi ngày mất năm phút. Món thứ nhất đã dọn. Tay còn cầm cái mũ thì vợ đã nheo nhéo giục: “Mau lên mình, ăn ngay đi, kéo nguội hết”, hoặc: “Em và các con đã bắt đầu ăn trước, sợ nước đá tan hết”.

3) Chồng đã treo mũ cả giờ rồi, đợi hoài không thấy dọn ăn. Bỗng, từ bếp có tiếng chén đĩa khua lách cách. Bà vợ, mặt đỏ bừng, tóc rối bù, chiếc “tạp dề” dơ dáy, hớt hơ hớt hải chạy lên, tay bưng một tô canh, sóng sánh, tràn ra ngoài đĩa mất một nửa, mà lại thiếu miếng chanh. Chồng lườm vợ, nhưng chưa thốt ra lời nào cả. Vợ thấy khó chịu, biết rằng mặt mũi, quần áo mình lòi thối, vội chạy vào buồng tắm, chải lại tóc, tô lại môi, thoa lại má, thay chiếc áo; khi tươi tỉnh trở ra thì chồng tưởng chừng đã phải đợi vợ cả một thế kỉ rồi, hoặc đã ăn gần xong bữa, nếu ông ta khiếm nhã, hoặc nếu ông ta lịch sự, thì các món ăn đã nguội tanh nguội ngắt.

4) Ông chồng về trễ hơn mọi ngày nhiều. Tức thì bà vợ dọa: “Không còn gì ăn nữa đâu”, hoặc: “vào bếp dọn lấy mà ăn”. Có khi lại dọn lên bàn để ông chồng thui thủi ăn một mình như một tên tù.

5) Chồng về sớm tới một giờ mà không báo cho vợ biết trước. Tức thì vợ hoặc chị bếp hoảng hốt, lảng xãng nấu nướng cho mau, đi lên đi xuống, đi ra đi vào, nhón nháo cả lên.

Khéo tổ chức thì vợ và chồng nữa tránh được những chuyện rắc rối đó, mà khỏi phải nghe những lời trách móc của nhau. Chỉ cần soát lại bàn ăn xem có thiếu gì không rồi hãy gọi chồng con đi ăn, là không có chuyện gây gổ với nhau nữa.

Ngay từ ngày mới cưới, người đàn bà nên có ý tứ, vui vẻ, nhã nhặn trong khi ngồi ăn. Ăn chỉ để sống thì mất vui mà cũng không được nghỉ ngơi; mất thì giờ mà uổng tiền, và rốt cuộc ai nấy đều bất mãn, dễ hoá ra quạu quọ. Nhất là các món ăn phải thay đổi, thỉnh thoảng có một món bất ngờ; tại sao một năm 365 ngày mà ngày nào cũng dọn món thịt bò khoai tây hoặc món trứng chiên? Có thể thay đổi món ăn mỗi ngày mà không tốn kém hơn. Cũng nên bàn trước với chồng hôm sau sẽ ăn món gì, như vậy gia đình vui vẻ hơn; nhưng phải biết tùy lúc mà hỏi. Nếu vợ cũng

làm việc ngoài, về tới nhà mệt mỏi rồi mới nghĩ tới công việc nấu nước thì chắc chắn là ngại, sẽ khui những đồ hộp ra để dọn lên bàn. Chồng đi làm về, cũng mệt mỏi nữa, mong được nghỉ ngơi, ăn vài món ngon, mà cứ phải ăn các đồ hộp, thì tất nhiên sẽ bực mình, có trách vợ, vợ sẽ cho là khó tính và thiếu nhã nhặn. Trong trường hợp đó ai cũng có lí cả, vậy phải hiểu nhau, tổ chức và tính toán trước đi sao cho việc nhà khỏi bê bối.

Có một số đàn ông bực mình lắm khi thấy có sự thay đổi làm mất thói quen, chẳng hạn khi thấy cuốn sách thường đặt ở đó, nay dời đi chỗ khác. Nhưng xét chung thì đàn bà hay có tật đó hơn đàn ông. Ngay từ hồi mới cưới, họ nên phá sự đơn điệu trong đời sống đi, thỉnh thoảng gây một không khí lạ.

Chẳng hạn không bắt buộc ngày nào cũng ăn ở bếp, chỉ chủ nhật và ngày lễ mới ăn tại phòng ăn; không bắt buộc phải ngày nào cũng dọn ăn trên một cái bàn đó, đúng theo cách đó, ngày nào cũng dùng chiếc khăn trải bàn đó tới rách mới thôi. Tại sao cứ dùng đĩa bát xấu, dành những thứ tốt để đãi khách, hoặc cho những trường hợp “đặc biệt”. Riết rồi chồng phải bực mình rằng những đồ tốt sắm về chỉ để đãi người ngoài, còn mình và con cái chẳng được hưởng gì cả. Cứ cất giữ những đồ tốt đi, có ngày sẽ mất chồng cho mà coi.

Tạo một cái gì mới mẻ, bất ngờ, là lạ, cái gì mà “một người đàn ông không bao giờ nghĩ tới”, đó cái duyên của đàn bà là ở đó.

Một người vợ yêu chồng thì coi chồng như một ông khách quý nhất, quan trọng nhất, dù chỉ có hai vợ chồng ăn với nhau thôi, cũng dùng những đĩa bát đẹp nhất, trung hoa, và dọn những đồ như để tiếp khách vậy. Khi có khách khứa thì vợ phải coi chồng như ông khách tới sớm nhất và về sau cả, nghĩa là phải chuẩn bị cho xong trước khi khách tới và tiếp tục tiếp đãi chồng khi khách đã về hết rồi.

Nhưng đại đa số các bà vợ lại không hành động như vậy. Mời ăn 7 giờ rưỡi, thì 7 giờ rưỡi bà chủ nhà vẫn còn trong bếp, còn phải sắp đặt lại đĩa bát, coi lại phòng ăn, rồi thay quần áo nữa. Tới khi chuông kêu, có khách tới, bà vẫn còn ở

trong buồng tắm, gọi chồng ra mở cửa đón khách dùm. Dĩ nhiên, chồng phải ra, nhưng chẳng vui lòng chút nào cả.

Đợi gần tới mười hai giờ khuya, ông khách cuối cùng – mà cũng là ông khách tới sớm nhất – mới chịu ra về sau khi la cà, ngồi nán lại mấy lần, lần nào cũng nói “trễ quá rồi, tôi phải về thôi”, bà chủ nhà vội vàng thay áo, dọn dẹp bàn ăn, cất các món còn dư, để sáng hôm sau điểm tâm. Thế là quên phát đi rằng trong nhà còn một ông khách nữa, tức chồng mình.

Mục đích của sự giáo dục về hôn nhân, của sự hỏi ý kiến của nhà chuyên môn về hôn nhân, và mục đích của cuốn này là giúp cho vợ chồng yêu quý nhau hơn, thấy không có người bạn nào dễ thương hơn người bạn trăm năm của mình.

CHƯƠNG XVII

VỢ MÀ ÂU YÉM THÌ CHỒNG ÂN CẦN

Đàn bà luôn luôn phàn nàn rằng chồng không chú ý tới công việc, hoạt động của họ, nói tóm lại là tới đời sống của họ; và họ thường lại nhờ tôi giúp đỡ, khuyên bảo nên phải làm ra sao.

“Nhà tôi không chú ý gì tới tôi cả”.

“Tôi làm gì suốt ngày, nhà tôi không thèm biết tới”.

“Nhà tôi không để ý tới lối ăn mặc của tôi”.

“Nhà tôi không bao giờ hỏi tôi đi đâu hoặc làm gì”.

“Sống với một người không hề chú ý tới mình thì sống làm quái gì. Có nên li thân không?”

Câu hỏi cuối cùng đó, tôi đáp một cách quả quyết: “Không, li dị không phải là một giải pháp. Cần phải gọi sự chú ý của chồng, duy trì nó, canh tân nó hoài, nếu có thể được, tăng cường nó lên”.

Một người đàn bà khi mới cưới thì bao giờ cũng được chồng để ý tới; rồi sau nếu chồng không để ý tới nữa thì cái đó không xảy ra đột nhiên mà từ từ. Lỗi ở người vợ không nhận ra, không ráng gây mà không thành công. Mà như ở chương III tôi đã nói, vợ chồng có bốn cộng đồng với nhau; biết gọi và duy trì bốn cộng đồng đó thì gia đình sẽ bền vững.

Người ta thường hỏi tôi một người đàn bà ra sao thì được chồng chú ý tới. Tôi cho rằng người đàn bà nào có nhiều đức chồng khen mà cũng có nhiều cái chồng không đồng ý thì được chồng để ý tới, vì sự khen và chê đều kích thích cả, nếu khéo sử dụng. Nếu chồng có thể ngày ngày bàn với vợ về nghề nghiệp của

mình, nếu có thể lúc thì nghiêm trang, lúc thì đùa cợt với vợ, nếu lâu lâu chồng về sớm một buổi để chuyện trò với vợ, săn sóc cho vợ, nếu có lần lo lắng về vợ, hoặc nổi quạu với vợ, có lí hay vô lí, nếu hơi ghen vợ hoặc thích làm cho vợ ngạc nhiên, thì người vợ có tài “kích thích” chồng đấy.

Làm sao kích thích chồng được? Không có qui tắc nào chung cả. Mỗi người đàn bà có một cách riêng và người nào có tài đó thì luôn luôn có một cách mới. Một người vợ, nếu kích thích chồng về phương diện trí tuệ thì được chồng coi như người bạn quý; nếu kích thích chồng về tính dục thì được chồng coi như một tình nhân; kích thích chồng cả về trí tuệ lẫn tính dục thì mới thực là “vợ”, theo đúng nghĩa tiếng này.

Vợ có thể ghen được, nhưng một chút xíu thôi, vì nếu không ghen thì chồng có thể cho là lãnh đạm; mà nếu ghen nhiều quá thì chồng bực mình, có cảm tưởng như bị “buộc chân”.

Có cả ngàn người đàn ông già cũng như trẻ, cho đàn bà là kì dị, khó hiểu. Nếu đàn ông và đàn bà giống nhau thì dĩ nhiên, đời sống sẽ dễ dàng thật đấy. Nhưng chúng ta nên cầu Trời tránh cho ta cái nạn đó, vì đời sống sẽ buồn chán kinh khủng.

Một người vợ thông minh không nên luôn luôn có mặt ở nhà khi chồng ở sở về, cũng không nên thức để đợi chồng về khi chồng đi chơi đêm. Phải tránh thói quen nó thành cái máy; bữa nào cũng đúng giờ đó thì ăn, không sai một phút, việc nào cũng làm sẵn cho chồng. Theo qui tắc đó thì có thể lâu lâu để chồng làm lấy vài việc vặt trong nhà, có vậy chồng mới hiểu rằng được vợ hầu hạ là sướng. Mà tại sao lâu lâu không đi vắng vài giờ, vài ngày?... hoặc nếu cần thì vài tuần? Như vậy lúc trở về, gần như vợ chồng mới cưới. Khi đi xa, viết thư về cho chồng thì đừng “viết vội vài hàng vì tới giờ ăn rồi”. Loại thư đó tới tay chồng chứ không tới tim chồng. Chồng sẽ nghĩ bụng: “Thế thì suốt ngày làm gì mà không có thì giờ viết?” Lời nói bay đi, chữ viết còn lại. Thư gửi cho chồng phải là thư tâm tình mới được.

Một người vợ khéo léo thì ráng làm cho căn nhà thành ra linh động, chứ không như một viện tàng cổ. Có thể đổi chỗ một vài đồ đạc, thay vài tấm tranh, đặt lại bóng đèn, sơn lại màu tường. Nhất là phải có can đảm liệng hết những vật cũ kĩ đi: hình ảnh, giấy tờ, ve hộp, báo chí, để cho nhà được gọn, sạch, thoáng.

Trong bao nhiêu thế kỉ nay, đàn bà chỉ lo săn sóc cửa nhà và con cái. Mới ít lâu nay họ bắt đầu bước vào những khu vực khác và có dịp ganh đua với đàn ông. Mặc dầu vậy, vẫn còn rất nhiều phụ nữ kiến thức hẹp hòi, coi chồng gần như thần thánh, cái gì cũng biết, vì họ không chịu mở bách khoa tự điển ra tra xem sự hiểu biết của chồng có đúng không. Hạng phụ nữ đó sớm muộn gì cũng bị thiệt thòi, bị chồng chê là dốt nát, nói gì chồng cũng không thèm nghe. Cho nên phụ nữ luôn luôn phải mở rộng khu vực hoạt động cùng kiến thức của mình.

Một người đàn bà thông minh phải tránh đừng xen vào mọi công việc của chồng, và la suốt ngày như con ác là; phải tôn trọng cá tính của mình và muốn cho chồng tôn trọng cá tính của chồng. Đừng gây lộn với chồng, đừng lúc nào cũng khuyên chồng phải thế này thế nọ, đừng nói xấu và nghe người ta nói xấu về bạn của chồng; hoặc bạn của mình. Những chuyện ngòi lê luôn luôn ghê tởm và làm hạ giá con người.

Vợ có lương tri thì vừa biết khen đức tính, vừa nhận được những nhược điểm của chồng; nếu chỉ khen mà không bao giờ chê thì là quá mê “anh chàng”; nếu lúc nào cũng kể tội xấu của chồng thì là một ác phụ.

Người đàn bà khôn thì bắt đầu nhận thấy những đức tốt của chồng, khen chồng để rồi giúp chồng sửa được tật xấu. Mà chồng đối với vợ cũng phải như vậy; cả hai đều cùng muốn tạo nên một gia đình hạnh phúc.

CHƯƠNG XVIII

NHỮNG VỤ CẢI NHAU VẬT TAI HẠI CHO HÔN NHÂN

Nghiên cứu các hồ sơ li dị, tôi thấy rõ rằng có những bất hoà bề ngoài tưởng như không đáng kể, những sự xung đột rất nhỏ, cơ hồ không thấy được, nếu xảy ra thường, thành một thứ bệnh kinh niên, như những giọt nước rỉ ở vòi nước xuống, thì có thể làm cho nền tảng của hôn nhân sụp đổ.

Có những chuyện hiểu lầm nhau nho nhỏ có thể làm cho thần kinh của hai vợ chồng suy mòn đi, như bị trúng lạnh sơ sài, không chịu chữa ngay, có thể thành ra sung phổi.

Dưới đây tôi ghi lại một số trường hợp rõ rệt.

1

Sáu giờ rưỡi chiều, chồng ở sở về tới nhà, tưởng rằng vợ kính cẩn đợi mình từ sáng, sẽ hớn hờ chạy ra đón như đón một vị anh hùng khai hoàn, rồi sẽ ân cần hỏi thăm mình một cách thông minh, nhưng vợ có hỏi gì chồng cũng không buồn đáp, cứ lặng lẽ thay áo, cởi giày, ngả mình trên đi văng, nằm yên không nhúc nhích, đợi bữa ăn. Ăn xong ông ta đọc báo, nói vài câu nhạt nhẽo, vô vị, mà chẳng cho hay gì về những việc làm trong ngày cả. Vợ thấy tủi thân vì thui thui suốt ngày mà chồng chẳng chú ý gì tới mình, chẳng hỏi công việc trong nhà ra sao nữa. Và họ bắt đầu gây với nhau. Nếu mỗi tuần có năm ngày họ bất hoà với nhau như vậy thì sự gây lộn thành một cố tật rồi mà hôn nhân sắp tới giai đoạn “ngạnh kết”, hết sinh khí.

2

Buổi sáng chồng dặn vợ:

“Bây giờ chiều anh lại đợi mình ở tiệm Astor đây, mà đừng tới trễ nhé”.

Bây giờ hai mươi, vợ vẫn chưa tới tiệm Astor một lát sau mới tới, viện đủ lí lẽ để tạ lỗi: Bỏ quên cái dù, phải trở về nhà lấy... Giữa đường gặp ông X... vân vân...

★

Ở sở chồng kêu điện thoại về dặn vợ một giờ trưa lại ăn ở nhà hàng Pam Pam.

Vợ hân hoan đáp. Nhưng mãi tới một giờ mười lăm, mới tới: “Tai hại! Chiếc đồng hồ của em ngưng chạy rồi”.

★

Chồng vừa khoác tay vừa dặn vợ:

“Mình nhớ, chiều nay lại ăn nhà anh chị Blanchard đây. Anh chị ấy đợi mình hồi 6 giờ. Chúng mình hẹn nhau ở trước nhà anh chị ấy”.

Họ dặn dò nhau kĩ lưỡng rồi. Sáu giờ không thấy bà vợ tới, ông chồng đâm lo, kêu điện thoại về nhà, không thấy đáp, càng thêm hoảng. Một phút sau, bà vợ tới, mím cười, tươi tỉnh, mà chẳng có một lời tạ lỗi.

Sai hẹn một lần thì không sao; nhưng lần nào cũng sai hẹn thì làm sao không bực mình, rốt cuộc ông chồng phải kết luận rằng:

“Bà không sao tới đúng giờ được. Không thể tin cậy hạng người đó được”.

3

“Mình bắt đầu sửa soạn đi là vừa, tám giờ rưỡi phải có mặt ở nhà ông bà Weber”.

Bây giờ bà vợ bắt đầu chải tóc, sửa móng tay. Bây giờ mười lăm, từ trong phòng tắm, bà lớn tiếng nói vọng ra: “Mười phút nữa, em sẽ xong”. Trong khi đó,

ông chồng bực bội đi đi lại lại trong nhà. Ông ta đã chuẩn bị xong, đợi vợ “cả giờ” rồi.

☆

Sau một ngày vui về tắm biển và tắm nắng chồng bảo vợ:

- Nên đi chuyển xe buýt sáu giờ khởi hành từ bãi biển. Mình nên bận quần áo từ bây giờ đi, như vậy có được một giờ...

Nhưng khi chuyển xe sáu giờ chạy, họ không tới kịp:

- Đầu tóc em rối bù như vậy mà mình bảo em lên xe buýt, coi sao được?

☆

Chồng vui về rủ vợ:

- Chúng mình đi dạo một vòng trên bờ biển, rồi về ngủ. Thôi, cứ để vậy mà đi cũng được, khỏi phải sửa soạn nữa.

Vợ chỉ xin “một phút” để chải lại mớ tóc... rồi “một phút” nữa để thay đôi giày, rồi... rốt cuộc khi vợ sửa soạn xong thì chồng đã mất cái hứng thành linh đi chơi đêm ở bờ biển rồi.

Trong trường hợp đó, vợ cần biết sửa soạn cho thật mau, đừng bắt chồng phải chờ đợi.

4

“Em đang mắc việc, không thể săn sóc cho anh được”

“Chiều nay em phải đi họp với uỷ ban đây...”

“Em còn phải đi mua bán lật vật”...

“Anh còn muốn dọn gì thì vào trong bếp này, em đang dờ tay”...

“Đợi em một chút... Em ra ngay bây giờ... Chỉ chút xíu nữa là xong”...

Ông chồng đợi, gọi nữa... rồi lại đợi nữa...

... Vợ không có một phút nào để lo cho chồng. Chồng ăn xong một món, vợ mới ra, vừa ngồi xuống bàn ăn thì đã vội vàng đứng dậy; không phút nào bình tĩnh, yên ổn sẵn sóc bữa ăn cho chồng. Cứ hai phút lại bước ra khỏi phòng; điện thoại kêu, hoặc là quên không biết cất bức thư ở đâu, để đôi vớ ở đâu... Thế là ông chồng phải đợi.

Rồi lần lần ông ta chú ý tới những cái khác để khỏi phải sốt ruột đợi vợ, đỡ thấy cô độc. Riết rồi, thành thói quen, không để ý tới vợ nữa, mà ham mê một tiêu khiển nào đó.

Vợ bực mình la: “Suốt ngày hí hoáy với mấy con tem! Sao mà mê được cái thứ đó, không biết” – Lại hí hoáy với mấy thâu thanh nữa! Rồi cái trò chơi ô chữ con nít đó nữa! Còn vợ thì không thèm để ý tới. Tôi còn sống đấy chứ đã chết đâu?.

Bây giờ mới trách móc thì trễ rồi, chỉ làm cho chồng bỏ ngoài tai thôi, vì cái thói tiêu khiển một mình đã đâm rễ sâu quá rồi. Vợ chồng đã không còn những hứng thú chung nữa. Mỗi người tìm tiêu khiển theo một ngả. Mà xét kỹ ra thì nguyên nhân tại đâu?

5

Lại có hạng đàn bà không bao giờ rảnh, đã “bận việc” từ cả tháng trước rồi.

Vợ dặn chồng:

- Chiều nay mình về sớm nhé?

Chồng đáp:

- Ừ, thế là tối nay vợ chồng mình được yên ổn chuyện trò với nhau.

- Ừa, mình quên rằng sáu giờ phải lại nhà anh chị Leblane sao?

- Vậy thì chiều mai vậy?

- Chiều mai phải lại thăm ông Laporte.

Có khi liên tiếp sáu tuần, tối nào vợ cũng có hẹn với người này hay người khác. Nhìn vào cuốn sổ tay của vợ, ông chồng rầu rĩ, thờ dài, năn nỉ:

- Mình làm ơn ghi cho anh một buổi tối vào tháng tới đi.

Vợ đáp:

- Cần gì phải tới tháng sau; để em ghi cho mình vào thứ sáu tuần này đi. Thứ sáu, được đấy, tối đó tám giờ rưỡi, tụi mình đi cũng vừa. Vậy tụi mình có thể ăn ở nhà trước khi đi.

- Thôi cũng được!

Nhưng rồi làm sao, thứ sáu đó, bà X được rảnh rang, lại thăm họ rồi ăn với họ nữa.

6

“Chị giúp việc nhà hôm nay lại đánh bể một cái chén quý nữa trong bộ chén bằng sứ...”

“Sai chị ấy đi mua vật, mà hai giờ sau mới vác mặt về!...”

“Một là chị ấy phải ra khỏi cái nhà này, hai là tôi sẽ bỏ nhà mà đi thôi!”.

Chồng vừa mới bước chân vào nhà là phải nghe ngay một tràng rầy la, trách móc chị ở như vậy. Có khi bà vợ giận quá, gọi điện thoại lại sở để than thở với chồng nữa. Lại có khi, nửa đêm, đánh thức chồng dậy, bắt phải nghe nữa.

Thành thử chồng đưa tiền cho vợ mướn người ở, tưởng là để giúp vợ, mà thực ra là để rước thêm rầy rà vào thân. Bà vợ bắt na bắt nét người ở, rồi luôn luôn báo cáo với chồng. Bà ta coi chừng người ở từng li từng tí, y như ở dưỡng đường người ta coi chừng các bệnh nhân vậy. Sau cùng, một hôm ông chồng bực quá, đập bàn, la lên rằng ông sẽ nổi điên lên mất nếu còn nhắc tới tên chị ở nữa... Nhưng chị yên được một buổi. Sáng hôm sau, trong bữa điềm tâm, tai nạn đó lại tái diễn. Trong trường hợp đó, bà vợ phải sửa tính đi, chứ thay người ở cũng vô ích.

7

“Mình có thấy chị Raymond nhờ chồng mà được sung sướng, vẻ vang ra sao không?”

“Mình có nghe anh ruột tôi khen vợ ra sao không?”

Người ta sao mà tốt số thế, được nhờ chồng như vậy, còn tôi...”

“Mình có biết anh André kiếm được bao nhiêu tiền mỗi tháng không?”

Ông chồng hễ về tới nhà là phải nghe những lời trách móc, trêu gan đó, không một lúc nào được yên thân. Có bà lắm miệng, hay gây gổ; có bà thì độc tài; có bà thì đầy tham vọng, bà nào cũng khiến cho chồng phải tìm sự yên ổn ở ngoài gia đình.

8

“Anh cứ nhìn gia đình bên anh thì biết...”

“Đấy, gia đình bên anh cho chúng ta được bấy nhiêu đó...”

“Tuỳ ý mà, lúc nào có muốn về ở với hai cụ thì cứ về, tôi đâu có cản...”

“Trong gia đình bên tôi, không khi nào xảy ra những chuyện như vậy...”

Nhiều khi họ chỉ có cái miệng là xấu như vậy thôi, chứ chẳng oán ghét gì gia đình bên chồng và cũng không ngờ rằng họ sẽ phải chịu cái vạ miệng, và ông già bà già chồng đằm ghét họ.

9

“Em xin anh, đừng về hoài với má anh nữa...”

“Anh phải bỏ cái thói đọc những tiểu thuyết trinh thám ngu ngốc đó đi...”

“Anh không biết điều chút nào cả...”

“Luôn luôn cứ phải nhắc...”

“Đừng làm vậy, làm như vậy này, anh”

Lúc thì nói thẳng với chồng, lúc thì viết thư hoặc gọi điện thoại, vợ suốt ngày cảm đoán, khuyên bảo, dặn dò, lập chương trình, bắt chồng theo. Tội nghiệp ông chồng, không có một nhược điểm nào mà bà vợ không thấy; và gặp bà vợ như vậy thì ông chồng dù là bậc tài năng quán thế cũng bị vợ chê rầy.

10

Từ sáng đến tối, bà vợ lúc nào cũng rên rĩ. Phải ngồi xuống mới được vì nhức đầu quá, hoặc phải nằm xuống mới được vì đau lưng quá. Luôn miệng phàn nàn rằng: “Thấy trong mình khó chịu quá”.

Ông chồng ráng tìm xem nguyên do ở đâu, thì bà vợ nhăn nhó:

“Mình không hiểu em được. Có bao giờ mình hiểu em đâu. Mình sẽ không bao giờ hiểu em được cả. Bà V... đã không mời em dự tiệc... Chị bếp, bảo làm một đường thì làm một nẻo... Em ủi chiếc sơ mi cho mình khéo như vậy mà mình cũng không để ý tới... Mình không nhớ rằng hôm nay tụi mình đã cưới nhau được năm năm rồi sao?... Ông hiệu trưởng trách em không dự buổi hội họp các cựu học sinh... Tại sao mình không ăn hết cái đĩa đó đi? Bộ em làm bếp dờ hả...”

Chồng có khuyên can, giảng giải, xin lỗi gì cũng vô hiệu. Riết rồi ông đâm ngán, mặc kệ, và sau cùng ông bực mình vì những lời oán thán bất tuyệt của bà vợ.

11

“Anh có thấy chùm chìa khoá em để đâu không?”

“Cặp kính của tôi để đâu kia?”

“Mình ơi, em tìm hoài không thấy đôi găng, bao tay này”

“Cái xác của tôi đâu mất rồi?”

“Chiếc đồng hồ...”

Hai vợ chồng đã bận áo, đi giày đi dép xong, sửa soạn ra đi. Chưa ra tới chỗ để xe thì bà vợ bỗng thấy mình để quên găng, trở vào kiểm. Cả nhà lục hết các ngăn kéo, các tủ, các xác, các túi.

Khi mới xảy ra lần đầu, ông chồng thuyết vợ về “nghệ thuật đừng bỏ quên” và “nghệ thuật đừng đánh mắt”; ý kiến của ông đúng lắm. Nhưng khi thấy chuyện đó xảy ra hoài, ông hết kiên nhẫn, không buồn khuyên vợ nữa... Và sau cùng, vợ đánh mắt một vật gì, bất kỳ lớn hay nhỏ, bất kì do lỗi của vợ hay không, ông cũng nổi quạu lên:

“Tuyệt nhiên không thể trông cậy gì ở con người đó được. Không có trí óc mà!”. Và ông sẽ giữ ý kiến đó mãi.

12

“Em đã bảo rồi mà!”

“Người ta đã báo trước cho mà không nghe”.

“Có bao giờ chịu nghe lời tôi đâu..., Khuyên bảo gì cũng trơ trơ ra thôi. Bảo một đường cứ làm một nẻo”...

Sự thực vợ nhiều khi cũng có lí, nhưng ông chồng bực mình rằng khi vợ làm thì không nhận lỗi, cứ cãi bướng – có khi vợ lại cố ý khiến cho chồng làm lỡ để được thể tuyên bố với người ngoài, làm nhục chồng nữa. Chồng có thể “ừ” nhường vợ, cho vợ thắng để được yên ổn. Nhưng như vậy là bắt đầu bất hạnh cho người vợ rồi đấy. Ảnh hưởng của vợ sẽ giảm dần dần. Chồng, nếu hiền lành thì lánh mặt vợ; nếu nóng tính thì bỏ nhà ra đi, hoặc gây lộn với vợ. Cái đức quý nhất của đàn bà, mà cũng mạnh nhất, là đức hoà nhã, bình tĩnh, vui vẻ, niềm nở kín đáo, khiến cho gia đình không khi nào có sự gây lộn. Nếu ông chồng ở sờ về mà mệt mỏi, nếu ông ta ưu tư, chán nản vì thất bại, nếu ông ta muốn trút nỗi bực mình lên đầu bà vợ, nếu ông ta trách vợ những điều vô lí, mà bà vợ cứ bình tĩnh, hoà nhã, thì ông ta sẽ tỉnh ngộ, trấn tĩnh lại liền. Trách vợ mà thấy vợ không phản kháng, chống cự thì tự nhiên ông ta phải dịu xuống, và lúc này hai vợ chồng có thể giảng giải với nhau một cách hợp lí được. Chồng bao giờ cũng mang ơn một người vợ như vậy. Nụ cười, tình yêu đậm thắm của vợ là những sinh tố bồi dưỡng cho tình vợ chồng được mãi

mãi trẻ trung, cho gia đình được mãi mãi hoà thuận. Một người vợ vui vẻ, biết an ủi chồng thì không bao giờ phải lo cảnh gia đình tan rã.

13

Có những bà ghen chồng một cách dữ tợn đến nỗi, chồng vốn chung thủy mà rốt cuộc cũng hoá ra có ngoại tình.

Mà có những ông ghen vợ tới nỗi lục lọi cả xác cùng học tử của vợ.

“Nhà tôi ghen đâu mà ghen kì cục, thực khổ sở cho tôi”.

“Tôi không có thể nói chuyện với ai, làm một việc gì cả hoặc đi đâu mà không có anh ở bên cạnh”.

“Anh coi chừng từng cử chỉ của tôi, ở sở gọi điện thoại về xem tôi có nhà không hay đi đâu, tôi thấy không có gì tủi nhục cho bằng”.

Có những ông chồng như vậy. Vợ họ có gắng sức thuyết phục họ rằng vẫn yêu họ, một lòng với họ, không có gì mà phải ghen, họ cũng không tin. Càng phủ nhận, đánh chính, càng làm họ bực tức. Hứa với họ sẽ không đến thăm, không nói chuyện với một người đàn ông nào nữa, họ cũng không yên tâm. Họ nghĩ bụng: “Nếu không có lỗi thì sao phải chối phải tự biện giải qua như vậy?”. Trong trường hợp đó, người vợ cứ nên nhận rằng chồng có lí thì hơn. Dĩ nhiên, như vậy chồng sẽ nổi cơn lôi đình, hoặc dọa li dị. Nhưng vợ cứ giữ vẻ âu yếm, vui vẻ, hấp dẫn. Có cơ hội thì để cho chồng nói chuyện với người đó. May ra, trong câu chuyện với kẻ “tình địch”, ông chồng sẽ thấy nỗi nghi ngờ của mình vô lí mà đổi tính.

14

“Đưa cho anh chiếc mùi xoa.”

“Này, liệng cái này vào bếp này...”

“Nhớ mua kem cạo râu nhé...”

“Bảo tụi nhỏ im đi, ồn quá.”

“Gọi điện thoại cho anh L. đi.”

“Chuẩn bị nước tắm đi.”

Chồng cứ ra lệnh cho vợ như vậy mà chẳng buồn thêm một tiếng “làm dùm” hay “cảm ơn”, cho đó là điều tự nhiên nhất đời! Thử tưởng tượng nếu vợ cũng dùng chính sách đó với chồng thì sẽ sao? Chồng hoặc là giả điếc, hoặc là phản kháng lại, không chịu làm.

Vợ không phải là vật sở hữu của chồng mà là người hợp tác với chồng, một hội viên của chồng trong cộng đồng gia đình, có bổn phận mà cũng có quyền lợi như chồng. Đáng buồn là bổn phận của họ thường nặng hơn mà quyền lợi lại nhẹ hơn. Người ta buộc họ phải vừa làm vợ, vừa làm tình nhân, vừa làm bạn thân, vừa làm mẹ (đối với con cái, đành rồi, có khi đối với chồng nữa). Xưa kia chỉ người chồng phải lo nuôi cả gia đình, bây giờ vợ cũng phải tiếp tay nữa.

Người đàn bà nào để chồng coi mình như nô lệ thì chẳng bao lâu sẽ mất địa vị; vợ chồng không còn bình đẳng với nhau nữa, sự thân ái, đoàn kết sẽ giảm mà họ sẽ phải nhớ tới luật sư...



Độc giả không nên coi thường những bệnh vặt về hôn nhân tôi đã kể trên. Do kinh nghiệm, các nhà chuyên trị các bệnh hôn nhân đã nhận thấy rằng có những trường hợp chỉ nhiễm độc một chút, mà để lâu, tai hại sẽ lớn. Nếu vợ chỉ đại dột thì chồng cho là có thể tha thứ được; nếu vợ đã đại dột lại không đúng hẹn thì chồng thấy bực mình đấy; nếu vợ đã đại dột, không đúng hẹn, lại ương ngạnh nữa thì chồng sẽ gom tất cả các tật đó lại, suy xét rồi kết luận rằng cần phải li dị thôi.

CHƯƠNG XIX

PHẢI COI CHỪNG: ĐỪNG HOANG PHÍ MÀ CŨNG ĐỪNG HÀ TIỆN

Khi xét các hứng thú chung về tinh thần trong hôn nhân, ngoài các vấn đề khác ra, tôi chú ý tới vấn đề này: vợ chồng thường bàn bạc với nhau về những đề tài gì? Muốn lập một bảng liệt kê thì cần kể tới thời gian sống chung với nhau, chẳng hạn lập một bảng riêng cho năm đầu, rồi từ đó, cứ năm năm lại lập một bảng khác; phải xét xem cuộc đàm đạo có hăng hái hứng thú không, những đề tài nào thường được đem ra bàn nhất. Lập những bảng như vậy, chúng ta sẽ thấy trình độ các đề tài và mức hứng thú đều rất thấp.

Cưới nhau được ít lâu rồi, sự đàm đạo giữa vợ chồng tới một tử điểm, khu vực thu hẹp lại, vợ chồng không biết nói gì với nhau nữa, câu chuyện hoá nhạt nhẽo, vô vị, toàn là bàn về những công việc hằng ngày, rất ít khi có tính cách tinh thần, văn hoá. Suốt năm họ chỉ nói với nhau về một số đề tài nào đó, dùng một thứ dụng ngữ nào đó. Chúng ta có cảm tưởng phải nghe một đĩa hát ư, kim cứ chạy hoài trên một đường rãnh.

Những cuộc đàm đạo thông minh, vui vẻ làm cho đời sống gia đình thêm vui; nhưng ngay cả những cặp vợ chồng có học, thông minh, cũng ít khi trao đổi kinh nghiệm, kiến thức với nhau; mà hễ có người thứ ba là họ bỗng nhiên biểu lộ tất cả kiến thức cùng khả năng tinh thần của họ ra liền. Như vậy trách chi đời sống của họ chẳng buồn tẻ! Cho nên ngay từ khi mới cưới, người vợ nên giữ sao cho cuộc đàm đạo giữa vợ chồng đừng hoá ra vô vị, vô nghĩa.

Xét các hôn nhân bất hạnh, chúng ta thấy rằng họ gây lộn với nhau về quyền lợi trước hết, rồi tới vấn đề con cái.

Những cuộc gây lộn về quyền lợi thường kịch liệt nhất. Ông chồng khoe rằng kiếm được tiền, bà vợ đáp lại: “Tôi may sắm bằng tiền của tôi, chứ anh chu cấp cho tôi được gì?” Và tới một lúc, trước mỗi bữa ăn người ta tính toán tiền nong với nhau, tính cả giá những món quà tặng nhau nữa, không sai một đồng.

Bây giờ xét tới các hôn nhân có hạnh phúc, chúng ta vẫn thấy trong gia đình có nhiều cuộc gây gổ về vấn đề tài chính, dù là gia đình phong lưu, vợ có của riêng, hoặc cả hai vợ chồng đều kiếm được tiền.

Hỏi các ông chồng, các bà vợ về nguyên nhân các vụ gây lộn vì tiền bạc đó, chúng ta biết được nhiều điều rất hữu ích. Đàn ông bao giờ cũng thạo về việc kinh doanh và tài chánh hơn đàn bà; điều đó dễ hiểu: có ai dạy cho phụ nữ về những vấn đề đó đâu, tất nhiên họ phải làm lẩn, rồi ông chồng được thể, trách móc hoài. Rồi khi người vợ ráng học tập thì, thật là khó hiểu, ông chồng lại không chịu chi bả cho, cơ hồ như không muốn cho vợ có kinh nghiệm ngang với mình về tiền bạc. Chồng tự cho rằng mình hơn vợ thì cái quyền kiểm soát tài chính trong gia đình thuộc về mình. Vì vậy chỉ chồng mới được quản lí số tiền gửi ở ngân hàng, nhiều khi quản lí cả lợi tức của vợ nữa, mà lại dè dặt, không muốn cho vợ biết lợi tức đó ra sao. Hầu hết các ông chồng không muốn cho vợ biết chút xíu gì cả, không chịu cho vợ đứng chung một trương mục ở ngân hàng với mình.

Vợ biết tình hình tài chánh của chồng, trương mục ở ngân hàng, công việc làm ăn, sổ sách bảo hiểm cùng di chúc của chồng. Khi lập di chúc thì hai vợ chồng cần phải bàn với nhau, không nên vì tình cảm hoặc sợ sệt mà giữ kín một việc quan trọng như vậy. Đàn bà sờ dĩ vụng về, lẩn lẩn về tài chính chính vì không biết rõ những vụ làm ăn chung, những dự tính của chồng rồi khi hai vợ chồng bàn bạc về tiền nong thì không hiểu nhau, gây lộn với nhau hoài.

Một ông chồng than thở với tôi:

“Nhà tôi không hề tự hỏi tiền ở đâu mà ra”.

“Nhà tôi không sao hiểu nổi kiếm được đồng tiền, đâu phải là dễ!”

“Có đồng nào tiêu đồng ấy, chẳng hề suy nghĩ gì cả”

“Làm cái toán cộng và cái toán trừ mà cũng không nên thân”

Một nhà kinh doanh làm ăn lỗ lã thì biết là vì đâu và sẽ bị chủ nợ dọa đưa toà. Một bà vợ mà không biết giữ tiền, thiếu hụt thì chỉ có nước khóc, và bị chồng dọa li dị.

Tình hình khả quan về tài chánh là điều kiện cần thiết cho hạnh phúc gia đình; nếu suy hại thì vợ chồng sẽ luôn luôn xung đột nhau. Mà những vấn đề tài chánh đó, đàn bà có thể học được và thực hành được. Ngay từ hồi mới cưới, vợ phải bàn bạc với chồng về việc tiền nong, cùng nhau lập sổ chi thu; phải biết những khó khăn về tiền bạc của chồng; phải biết chồng kiếm được bao nhiêu để định mức sống. Nếu có tháng vào nhiều, có tháng vào ít, thì luôn luôn phải tu chỉnh lại ngân sách gia đình; và nếu cả hai vợ chồng đều có lợi tức thì phải định với nhau mỗi người góp vào quỹ chi tiêu chung bao nhiêu.

Chồng phải đều đều mỗi tuần – hoặc mỗi ngày – giao cho vợ một số tiền để chi tiêu trong nhà, mà hai bên đã đồng ý với nhau, đừng để đến khi chồng sắp đi làm, vợ phải ngửa tay ra xin, như vậy khổ tâm cho vợ lắm. Đó là tiền tiêu chung mà, đâu phải là tiền bố thí. Vợ cũng không nên để cho chồng buổi sáng nào cũng trách mình “tiêu hoang”, hoặc buổi tối nào cũng bắt mình đưa sổ sách cho coi. Chồng không nên đưa tiền cho vợ mà cau có, hoặc đưa ít quá, không đủ tiền. Nhiều ông chồng, vợ xin tiền mua một con gà quay thì từ chối, mà ngay hôm đó, dắt một tình nhân đi ăn tiệm; họ tiêu pha cho họ thì hoang, mà tiêu chung thì hà tiện.

Dĩ nhiên, vợ phải chi tiêu trong cái giới hạn mà hai vợ chồng đã quyết định với nhau; nhưng nếu lâu lâu cần tiêu nhiều hơn một chút, thì không phải là một cái tội, và trong trường hợp đó, phải cương quyết từ chối nếu chồng tra hỏi, đòi kê ra tiêu những gì. Như vậy là không tin nhau. Robert Frost đã khuyên ta:

“Đừng bao giờ hỏi một người đàn ông hay một người đàn bà:

Đã tiêu pha những gì mà hết tiền?

Không ai nhớ được cái đó,

Mà cũng không ai muốn bịa ra,

Để trả lời phân minh từng xu với mình”.

Có những ông chồng tra hỏi vợ về giá cả từng món một, tin rằng đàn bà có bao nhiêu tiền tiêu cũng hết.

Trái lại, có những ông chồng giao tiền cho vợ rồi thì mặc vợ lãnh hết trách nhiệm, không muốn bị phiền nhiễu về ngân sách gia đình nữa. Rồi nếu sau có chuyện trục trặc gì thì tha hồ chi trích, la hét.

Cả hai thái độ đó đều không chấp nhận được, và người đàn bà phải buộc chồng cùng dự với mình vào công việc tài chánh.

Có những bà luôn luôn muốn sống sang hơn địa vị xã hội cùng khả năng tài chánh của chồng. Mới đầu ông chồng phản kháng, ráng giảng giải, rốt cuộc để mặc bà vợ sống sao thì sống, cho gia đình được êm ấm. Các người hàng xóm thấy tật làm sang của bà vợ, trước mặt họ, không nói gì, nhưng sau lưng họ thì mĩa mai, chế giễu. Ông chồng phải tranh đấu, xoay xở, kiếm thêm tiền kiệt sức, và gia đình đó luôn luôn như đi trên dây.

Sau cùng có hạng đàn bà tiết kiệm vụn vặt, keo cú, mức sống luôn luôn ở dưới địa vị xã hội của mình. Địa vị lương bổng của chồng đã tăng nhiều mà họ thấy họ vẫn không thể thích nghi với hoàn cảnh mới được, chồng họ thấy họ càng ngày càng không xứng với địa vị của mình, mắc cỡ vì họ và gạt họ ra ngoài cuộc sống chung; nếu không vậy mà tự lùi lại, tự hạ xuống sống với vợ thì sẽ có hại cho đường tiền thân.

Người đàn bà nào cũng cần có một số tiền riêng, ít nhiều gì cũng được, miễn là được toàn quyền sử dụng, chồng không được ngó tới, dù vợ có dùng vào những việc mà chồng cho là vô lí. Không nên hoang phí nhưng cũng không nên keo cú. Người vợ nào muốn tiết kiệm trong sự chi tiêu cho gia đình, để dành cho thật nhiều phòng những lúc bất ngờ, thì gia đình sẽ kém vui và chồng sẽ tin rằng mình đưa nhiều tiền cho vợ quá. Lại có thể còn thêm tai hại này nữa: số tiền chồng dành dụm với vợ đó, chồng dễ dàng đem tiêu pha với tình nhân.

CHƯƠNG XX
**CỬA NHÀ VUI VẺ,
MỘT ĐIỀU KIỆN CỦA HẠNH PHÚC**

“Tôi chỉ được thấy mặt nhà tôi khi nào nhà tôi ngủ”.

“Không có một buổi tối nào anh ấy chịu yên ổn ở nhà cả”.

“Anh sống trong nhà mà như một người lạ”. Rồi khi chúng ta hỏi ông chồng tại sao lại đi chơi hoài, không ở nhà như vậy, thì mới đầu ông ta ngạc nhiên lắm, nhận rằng mình ít khi ở nhà quá mà không ngờ. Ông ta suy nghĩ để tìm lí do vì đâu mà ở sở ra không về nhà ngay.

“Trong nhà, có chỗ nào mà nhà tôi không chiếm hết đâu”.

“Tôi không có tới một cái hộc riêng để chứa đồ của tôi nữa”.

“Không có một chỗ nào có thể coi là thuộc riêng về tôi cả”.

“Sổ sách của tôi, giấy má, thư từ, đồ dùng của tôi, dù tôi có cất kĩ, khoá lại, nhà tôi cũng lục ra coi cho được”.

“Cái gì của tôi, bà cũng lấy ra dùng”.

“Chiều tối, ở sở về tới nhà, mệt muốn chết, bà đã bắt tôi phải tiếp tay làm công việc trong nhà”.

“Về tới nhà tôi muốn được nghỉ ngơi một chút, nhưng nhà ồn ào như cái chợ, không sao có được vài phút yên tĩnh”.

Quả thực, vấn đề khó khăn nhất cho người vợ là làm sao cho căn nhà thành vui vẻ, chồng thích sống, mong mỏi được trở về sau một ngày làm lụng mệt nhọc. Khó khăn, vì nếu vợ cũng làm việc ở ngoài thì cũng chiều tối mới về nhà, mà cũng đã mệt nhọc như chồng rồi; nếu không làm việc ở ngoài thì suốt ngày đã phải lo

việc nhà cửa, con cái, đâu có được tươi tỉnh, khoẻ khoắn nữa. Nếu nhà cửa chật hẹp, chỉ có mỗi một phòng, cho cả vợ chồng con cái, đi ra đi vào là đụng nhau, thì vấn đề thực là nan giải.

Nhưng người vợ có thiện chí thì có thể cải thiện được tình cảnh một phần nào. Nếu chồng không muốn cho vợ đụng tới sách vở thư từ của mình thì vợ đừng nên đụng tới; đồ dùng của chồng để ở đâu thì đừng đổi chỗ làm chi; để riêng cho chồng một vài ngăn trong tủ để chồng muốn chứa gì thì chứa.

Vợ nên để ý nhất tới khoảng nửa giờ đầu sau khi chồng ở sở về; những giờ sau không quan trọng bằng nửa giờ đó. Thường thường ở sở về, người đàn ông có một chút bực mình mơ hồ, như mặc nhiên trách móc rằng vì vợ con mình phải tranh đấu trong một xã hội đáng tởm như vậy, mà vợ con không biết cho, cứ sống vô tư, vui vẻ. Chính lúc đó, vợ phải có ý có tứ lắm. Chồng mới bước vào nhà đã thấy vợ con tươi cười đợi mình, quần áo, khăn tắm sạch sẽ đã sẵn trong phòng tắm, bình trà, gói thuốc đặt sẵn trên bàn, thì nỗi bực mình mơ hồ đó tan liền, và nghỉ ngơi một chút rồi, chồng sẽ sẵn sàng, vui vẻ làm những việc vặt trong nhà. Bản phận đầu tiên của người đàn bà là làm cho nhà cửa thành một tổ ấm, vui vẻ. Để tránh cái không khí buồn tẻ nó bao phủ hôn nhân như tấm khăn phủ quan tài, đời sống trong gia đình cần có nhiều giải trí tinh thần: nhạc, sách, đàm đạo về văn chương, khoa học, thời sự.

Vợ phải ngăn chồng đừng đem công việc ở sở về làm; trong bữa ăn đừng trả lời điện thoại về công việc làm ăn. Dĩ nhiên, thỉnh thoảng phải tiếp đãi bạn bè, nhưng đừng làm cho công việc bếp núc của vợ thêm khó nhọc, và mỗi tuần phải có vài buổi tối vợ chồng được sống thân mật với nhau.

Chồng cũng cần có vài trò tiêu khiển: sưu tầm tem, bướm bướm, tiền cũ, chơi đàn, vẽ, làm một công việc tay chân nào đó... để quên những nỗi lo lắng trong đời, trí óc được nghỉ ngơi, thần kinh dịu xuống, thoát được cảnh đơn điệu trong công việc hằng ngày.

CHƯƠNG XXI

CÙNG NHAU DẠY DỠ CON CÁI

Ở chương III tôi đã nói hôn nhân là một cộng đồng lợi ích và hứng thú về bốn phương diện: tinh thần, tính dục, kinh tế và gia đình (cha mẹ - con cái). Vợ chồng mà hôn nhân thuận với nhau thì một trong bốn cộng đồng đó có thể thấp, nhưng ba cộng đồng kia đủ bù lại. Vợ chồng mà không có con với nhau thì dĩ nhiên, cộng đồng thứ tư (cha mẹ - con cái) thiếu hẳn. Do đó, nảy ra câu hỏi này: vợ chồng không có con với nhau, tình trạng đó ảnh hưởng ra sao tới hôn nhân?

Ảnh hưởng có thể lớn, nhưng còn tùy hai bên khi sống chung với nhau, có thiết tha mong có con hay không. Một gia đình không có con, rất dễ tan rã, muốn cho được lâu bền thì ba cộng đồng kia phải mạnh. Trong các gia đình không con, tỉ lệ li dị thường cao hơn mà cuộc sống chung cũng ngắn ngủi hơn. Nhưng vẫn có những hôn nhân như vậy mà thành công và trong trường hợp đó, luôn luôn là nhờ vợ chồng rất hoà hợp nhau về các cộng đồng khác. Nếu không được vậy thì có thể kiếm một đứa con nuôi để lập lại sự thăng bằng.

Dù sao thì không có con, gia đình vẫn không được hoàn toàn. Như vậy không có nghĩa rằng các gia đình không con nhất định phải khổ sở, mà các gia đình có con đều được sung sướng hết.

Tình thương con làm cho vợ chồng gắn bó thêm với nhau. Vợ và chồng, bất kỳ giữ chức vụ gì trong xã hội, khi có con thì cũng có cơ hội hợp tác với nhau trong một công việc sáng tạo, xây dựng, có thể thành một nghệ sĩ tạo nên một công trình quý nhất cho nhân loại: tức con người.

Đa số thiếu phụ, mới cưới chưa muốn có con ngay; nhưng khi đã có chồng nhiều năm rồi, nhất là các bà gần tới tuổi già, thường mong có con. Có nhiều gia

đình bắt đầu thấy chán nhau, sanh được một đứa con thì như trẻ lại tình vợ chồng bền chặt hơn.

Nhiều thiếu phụ, mới năm đầu đã có con, thường phàn nàn chua chát: “Anh ấy không cho tôi được hưởng tuổi xuân, bắt tôi phải gánh ngay một trách nhiệm nặng nề mà tôi chưa được chuẩn bị”. Nếu vợ chồng chưa muốn, chưa được chuẩn bị thì nên hoãn lại ít năm rồi hãy có con.

Mặc dầu cách thức và phương tiện giáo dục đã tiến bộ nhiều, phụ nữ vẫn còn phải mất nhiều thì giờ và sinh lực trong việc nuôi nấng, dạy dỗ trẻ. Nhưng không nên vì vậy mà đàn bà khi có con rồi, quên mình là vợ, không săn sóc tới bản thân nữa, biến gia đình thành nhà nuôi trẻ, vợ chồng không dắt nhau đi chơi nữa.

Trong sự dạy dỗ, cư xử với con cái, nếu là con nuôi hoặc con riêng của chồng, của vợ, thì thường có nhiều nỗi khó khăn, tế nhị. Vợ chồng cần phải thẳng thắn giải quyết với nhau vấn đề đó. Phải coi chúng hoàn toàn bình đẳng với nhau, đừng phân biệt con của chồng, con của vợ. Phải để cho người chồng hoặc người vợ đã li dị rồi được lại thăm con của họ hoặc dắt chúng về nhà họ ở ít lâu. Đừng vì ghen tuông hay trả thù mà làm cho trẻ khổ, mà cũng đừng nói xấu cha mẹ chúng trước mặt chúng. Vợ chồng phải thoả thuận với nhau về cách dạy dỗ con cái; nếu chồng theo một lối, vợ theo một lối, bất hoà với nhau thì trẻ chịu tất cả hậu quả tai hại.

Trẻ thường phải nghe những câu này:

“Con cái hồi nhỏ thuộc về mẹ”

hoặc:

“Con trai thuộc về cha, con gái thuộc về mẹ”.

Những lời đó thực là vô ý thức. Con cái thuộc về cha lẫn mẹ. Tắm rửa cho con là công việc riêng của mẹ, nhưng không phải vì vậy mà cha không có bổn phận săn sóc, dạy dỗ con.

Khi trẻ làm ồn trong nhà thì không được mắng vợ:

“Không biểu thằng đó – hay con đó – im miệng đi một lúc sao? Ồn quá, chịu không nổi”.

Yêu con, hôn hít con, khoe con với người ngoài, bấy nhiêu chưa đủ. Phải chia sẻ với vợ cả những nỗi vui lẫn nỗi khổ trong sự nuôi nấng, dạy dỗ con nữa. Nếu vợ vì thương chồng mà tránh cho chồng tất cả những nỗi cực nhọc thì là điều đáng khen, nhưng xét ra như vậy không có lợi cho gia đình, cho con cái.

Một người vợ thông minh không bao giờ làm cho trẻ yêu mình hơn chồng, không bao giờ nói xấu chồng trước mặt trẻ, cũng không bao giờ để cho chồng tỏ vẻ khinh mình trước mặt trẻ, như vậy trẻ sẽ có cảm tưởng rằng mẹ chúng thấp hèn. Yêu trẻ, nhưng phải sáng suốt và nghiêm minh bắt chúng phải kính trọng mình, nhưng mình cũng phải trọng chúng. Cha mẹ con cái phải hiểu biết lẫn nhau.

Từ khi con mới sanh, người cha nên chơi với nó, tìm hiểu sự phát triển, những kinh nghiệm hằng ngày của nó, nhất là giúp nó khám phá cái vũ trụ của nó, chứ đừng đợi nó được năm, mười tuổi rồi mới bắt đầu dạy dỗ nó, lúc đó trễ quá. Săn sóc con như vậy là giúp cho vợ, là làm cho hôn nhân đạt được cái ý nghĩa chân chính, tức lưu lại huyết thống của cả chồng lẫn vợ trong đứa trẻ.

Chia sẻ sự đau khổ là làm giảm nó đi; chia sẻ niềm vui là làm tăng nó lên, mà đặc biệt chia sẻ niềm vui vì con, với con là làm tăng nó lên bội phần.

CHƯƠNG XXII

KHÔNG GÌ THAY THẾ ĐƯỢC HÔN NHÂN

Hôm nay, hôm qua và từ bao năm rồi, nhiều ông chồng và bà vợ đã lại phòng luật của tôi; ngày mai họ sẽ còn tới nữa, mặt đỏ bừng, giận dữ, thất vọng để trách móc lẫn nhau, tìm cách cởi bỏ những ràng buộc về hôn nhân mà thoát li lẫn nhau.

Họ ngồi trước mặt tôi mà tuôn ra hàng tràng những lời căm hờn như một dòng nước đã ngăn chặn trong bao lâu nay, bây giờ bỗng nhiên cửa cống bể ra, giữ không nổi nữa. Họ kể lể đủ chuyện: từ những biến cố quan trọng tới những chuyện vụn vặt, từ những việc mới xảy ra hôm qua tới những việc xảy ra đã mười năm, họ oán trách nhau, chua chát, hằn học; họ biện bạch, buộc tội, cay độc nhiếc nhau, xé vụn tất cả các hồi kí trong đời sống chung, mà nước mắt rung rung.

Khi tôi hỏi họ còn nhớ được một lúc nào sung sướng với nhau không – chỉ một lúc thôi: chẳng hạn hồi mới cưới nhau – thì họ làm thinh, nhưng khi tôi bảo họ rằng li dị có lẽ không phải là giải pháp tốt, nhiều khi còn trái lại nữa (ấy là chưa kể lần tái hôn sau này cũng sẽ gây nhiều vấn đề mới, mặc dầu nhờ kinh nghiệm, họ sẽ tránh được vài lỗi trong cuộc hôn nhân hiện tại) thì họ tỏ vẻ ngạc nhiên, không ngờ rằng có những phương thuốc khác có thể giúp họ được. Nhìn cặp mắt họ, tôi thấy họ muốn tìm được một giải pháp tốt hơn là giải pháp li dị, đoạn tuyệt.

Trong những chương trên, chúng tôi đã ráng chứng tỏ rằng một thứ “vệ sinh” tâm lí trong hôn nhân có thể giúp được những cặp vợ chồng thất vọng. Nhờ cách đó, người ta đã diệt được nhiều nguyên nhân chia rẽ trong gia đình, tạo được nhiều cuộc hoà giải mà tránh cho nhiều cặp vợ chồng khỏi phải xa nhau. Vậy thì giáo dục về hôn nhân đáng được coi là quan trọng mà thanh niên nam nữ cần phải học đàng hoàng vì môn đó không phải là dễ hơn các môn khác; học được môn đó trước khi

đính hôn thì có thể lựa người bạn trăm năm sau này của mình một cách hợp lí hơn, rồi trong thời gian đính hôn, có thể tập thích nghi trước với đời sống chung một cách rất có lợi.

Trước khi quyết định xây dựng cuộc sống chung, phải để ý tới bốn cộng đồng tôi đã kể ở chương III. Rồi trong chín tháng đầu tiên sau khi cưới, phải đặc biệt thận trọng để tạo cái không khí lành mạnh cho hôn nhân. Trong thời gian chuyển tiếp từ đời sống cá nhân qua đời sống chung đó, rãnh của hôn nhân bắt đầu đâm sâu, chằng chịt với nhau, mỗi bên phải tôn trọng cá tính của nhau mà vẫn giữ cá tính của mình. Sự xây dựng một cuộc sống chung không bao giờ coi là hoàn thành được, nền tảng bắt đầu được thiết lập từ ngày hai bên mới gặp nhau, rồi từ đó mỗi ngày một phát triển như một sinh thể vậy, mà cái nguồn nuôi dưỡng nó là tình âu yếm hợp tác với nhau. Mỗi khi có chút nghi ngờ gì về thái độ của người bạn trăm năm của mình, hoặc mỗi khi có một dấu hiệu bất hoà với nhau, thì hai vợ chồng nên hỏi ngay ý kiến một nhà “chuyên môn về hôn nhân”.

Trong đời sống chung, các quyền lợi, hứng thú của hai bên tuy chung đầy mà vẫn là riêng biệt, không nên để cho một người nào phải hi hết thảy cho người kia.

Người ta chưa tìm được một chế độ nào để thay thế cho hôn nhân và gia đình. Mà cũng đừng nên kiếm, vô ích vì sẽ không bao giờ kiếm được cả. Chỉ cần giáo dục thanh niên để họ khéo dùng chế độ đó thôi. Phải diệt hoặc giảm những mối nguy cho hôn nhân để cho nó mạnh được, vững được; phải trừ những bệnh có hại cho hạnh phúc đôi bên, như vậy tỉ lệ li dị giảm đi được.

Mục đích của sự giáo dục về hôn nhân, của sự hỏi ý kiến nhà chuyên môn về hôn nhân và mục đích của cuốn này là giúp cho vợ chồng yêu quý nhau hơn, thấy không có người bạn nào dễ thương hơn người bạn trăm năm của mình.